

INDO-CHINOIS
1704

le 21 Mars 1932
exemplaires

TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ ĐẠI-ĐẠO

THIÊN-TIÊN CHÁNH-LÝ TRỰC-LUẬN

Dời Đại-Minh, niên hiệu Vạn-Lịch, vua Duệ-Đế các hạ, ông Kiết-Vương quốc sư : Duy-Ma đại phu quý tử, Tam giáo dật dân, pháp danh XUNG-HƯ-TỬ, họ NGŨ, đạo hiệu THỦ-DƯƠNG người xóm Tịch-tà, huyện Nam-xương, soạn và chú. Em chú-hác, đồng một thầy, pháp danh CHƠN-DƯƠNG-TỬ, họ NGŨ đạo hiệu THỰC-HƯ đồng chú giải.

Bentre, 29 - 1 - 6

THIỆN PHÁP CƯ

Mốc thủ kinh dịch

DEPOT LEGAL
S^{INDOCHINE}

N^o 17452

25-3-32
sf

ẤN TỔNG GIẢ :

TÍN-ĐỒ TÂY TÔNG BENTRÉ IN ĐỂ HIỂN CHO
ĐỒNG CHÍ TỰ ĐƠN, ANH EM KHÔNG CẦN MUA.

BUI-VĂN-NHÂN
DIRECTION
BENTRÉ

1932

IN TẠI NHÀ IN BUI-VĂN-NHÂN
BENTRÉ

Lowia

Chú thuyết.

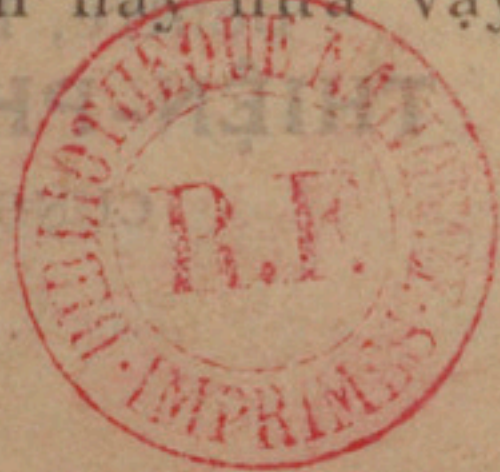
DEPOT LEGAL

• INDOCHINE •

Nº 17452

Có kinh chẳng cần chú giải, gọi là lời kinh đã rõ-ràng dễ-hiểu, tráo-trở luận-biến minh bạch dường như có giải nghĩa vậy. Có kinh phải dùng chú-giải, gọi là phải phát minh các lời kinh, lấy ý mình nghịch-hiệp mà cắt nghĩa, ắt là sự nghe thấy sau với sự nghe thấy trước đặng đồng nhau. Kinh viết trước đặng chú-giải sau, thì lý đạo càng rõ, mà có khi hiệp ý như một. Như vậy kẻ phỉ-nhơn chẳng gạt đặng người.

Nếu kẻ xem kinh chẳng hiểu ý người viết kinh, như chú-giải kinh Tham-đồng-Khế làm nạp giáp (ráp bươn) chú-giải Ngô-chơn-thiên làm phòng thuật (chước buồng the ngủ đàn-bà con-gái), chú-giải kinh Lăng-nghiêm, Lăng-già, Kim-cang, Pháp-hoa, dùng văn chương làm lưới-rập, chẳng hay giải tốt cái chơn-lý, cái thiết-nghĩa, chia ra đạo này đạo nọ, cho đến đổi kinh ra kinh, chú ra chú, như chỉ hoa-tốt riêng hoa-tốt, đồ xấu riêng đồ xấu, thì phải cần dùng chú-giải làm chi. Bởi vậy kinh Thiên-tiên chánh-lý trực-luận đã có kinh Tiên-phật hiệp-tông làm chú-giải, mà còn sợ hậu-nhơn giải bậy lỗi-lầm, mà hại cho siêu thể thánh-chơn. Em chú-bác của ta, là Chơn-Dương-Tử lại thêm chú-giải, ta lại giải giúp nữa, đồng một thầy học, chung bốn con-người xem mà cắt nghĩa. Còn lời chú-giải kinh Tiên-Phật hiệp-tông thì đều ở nơi một tay ta viết ra. Như vậy không chẳng phải ngăn dứt cái lời quấy của miệng người mà thôi, mà đặng giữ trọn cái chơn-lý độ đời, thì hậu thế chẳng cần vẽ chun cho rắn, xô dẹp trên đầu, khiến trong kiếp vô-cực vị-lai đều chẳng mất gốc-rễ tánh mạng, chẳng mê cái siêu kiếp huệ-mạng. Ấy thiệt chẳng lằm chùng chỗ do của người chú-giải. Nên ta cũng khuyên người sau đừng nhọc công mà giải thêm nghĩa kinh này nữa vậy.



XUNG - HƯ - TỬ

LUẬN VIỆC CHÚ GIẢI

Tiểu tự.

Hễ Đại-đạo bế và chơn-lý lu lờ, thì tà thuyết của Bàng-môn nổi lên. Vì vậy mà trong mười mấy thế kỷ sau đây, gần hết kẻ tu hành chỉ biết có việc âm thịnh sắc tướng mà thôi.

Ngày nay Đại-đạo phục khai, đồng-chí phải tìm học cho biết Đại-đạo, đặng hành-động ngôn-luận tập-quán theo Đại-đạo. Nếu anh em cứ noi theo cái cự tề âm thịnh sắc tướng, thì chơn-lý chẳng bao lâu cũng phải lại lu lờ như trước. Xin đồng-đạo hãy xét cho chí lý, cho khỏi ăn-năn về sau. Tiên Phật nói: «Con người sanh nhằm cái thời kỳ Đại-đạo mà không biết Đại-đạo, thì chẳng khác nào kẻ ở gần sông mà chết khát, kẻ bán thuốc mà đau hoài.»

Tại sao mà chơn-lý lu lờ? Là tại không xem kinh điển của Tam-giáo, hoặc có xem mà không thông, đọc những lời tỷ-dụ của Tiên Phật mà không hiểu. Nhân vì thời kỳ này Thượng-Đế đã định phục khai Đại-đạo để phổ tế quần sanh, chư Tiên chư Phật biết vậy, nên nhiều ông đã giảng cơ mà bí giải đơn kinh, như Tâm-ấn diệu kinh, Kim cang kinh; có ông khi còn tại thế đã chơn giải đạo thơ, như Tham-đồng-khế, Đạo-đức kinh, Đại-học thơ, Trung-dụng thơ; có ông lại viết kinh mà trực luận đạo-lý, đặng đề hôm nay mà trợ độ nguyên nhơn.

Vậy đồng chí muốn minh đạo-lý, thì hãy xem kinh THIÊN-TIÊN CHÁNH-LÝ và kinh TIÊN PHẬT HIỆP TÔNG của Đức Xung-Hư-Tử, là hai thứ đạo-thơ rất rõ rất dễ, của Lão giáo, cùng xem nhiều thứ đạo-thơ khác cũng rõ và dễ, đã kể trong quyển Quan-Âm bí giải của chúng tôi đã dịch rồi đó vậy.

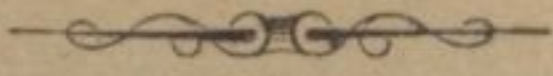
Sau này còn xin một điều: là những kinh nào không phải của Tam-giáo Thánh-chơn làm ra thì không nên coi, vì đó là kinh vọng ngữ cả.

Bentré, 15 - 10 - 6.

THIỆN-PHÁP CƯ SĨ

CUNG TỰ.

THIÊN-TIÊN CHÁNH LÝ TRỰC LUẬN



1.—Tiên-thiên hậu-thiên nhị khí trực luận

(LUẬN NGAY 2 KHÍ TIÊN-THIÊN VÀ HẬU-THIÊN)

Đức XUNG-HƯ-TỬ nói: Ta xưa đọc Ngọc-Hoàng tâm ấn kinh «Tam phẩm thần dư khí tinh, quả thiệt vậy.»

Bồn chú nói: Con người lấy tinh khí thần mà sanh thân này. Cũng lấy tinh khí thần mà nuôi thân này. Người đời sanh thai đều dưởng ấy. Tiên Phật đồng ở trong thai người có thân tâm này mà sanh vậy. Nên cũng đồng tu ba cái ấy mà nên quả-vị. Kẻ học Tiên Phật phải biết vậy. Nhưng ở trong có bí-mật, nên phải trực luận, là nhằm chỗ phải nói vậy. Bí-mật là cái thuyết tiên-thiên hậu-thiên. Đời Thượng-cổ chưa nói sự bí-mật. Đời Trung-cổ có nói đến, nhưng chưa rõ, nên đời sau có kẻ gặp truyền, có kẻ chẳng gặp truyền. Kẻ biết ấy ít, kẻ chẳng biết ấy rất nhiều. Thần với tinh thì chỉ dùng tiên-thiên mà thôi, tránh đến hậu-thiên. Tiên-thiên ấy, là nguơn thần nguơn-tinh, thiệt là vật có biến hóa thần thông Hậu-thiên ấy là tư-lự chi thần, giao-câm chi tinh, là vật không thần-thông biến hóa vậy. Mà khí thì chẳng hay

chẳng dùng hai cái tiên hậu thiên, lấy làm cái gốc trường-sanh mà siêu kiếp vậ. Ông Chơn-Dương-Tử (em chú bác của ông Xung-hư-Tử) nói: Hai khí ấy là tiên-thiên nguơn-khí, với hậu-thiên hô-hấp khí. Cũng gọi là mẫu-khí với tử-khí vậy. Cái gốc siêu kiếp là nguơn khí chẳng hay một mình siêu, phải dùng hô-hấp mới hay siêu. Cho nên nói: Có nguơn khí mà không đặng hô-hấp, thì không thể hái-lấy chưng nấu mà làm gốc. Có hô-hấp mà không đặng nguơn-khí, thì không thể nên công thiết-địa trường sanh, chuyển thần nhập-định. Phải gồm dùng cả hai khí, mới thiết là cái gốc trường-sanh siêu kiếp vậy.

Chỗ do Đức Lữ-Tổ đặng cái mẫu-nhiệm của tiên-thiên khí và hậu-thiên khí mà thành Thiên-tiên vậy. Đức Lữ-Tổ đạo hiệu là Thuần-dương, mới nghe đạo, chưa đặng tỉnh-minh. Đến khi thấy nhập được cảnh nói: « Kể đặng tiên-thiên khí và hậu-thiên khí thì thường cái lời nói dường như say ». Nên sau ngài mới thâm ngộ mà thành đạo. Nên ngài làm thi có câu: Nhân xem Nhập-dược của Thôi-công, nên khiến lòng người mới đặng thông, là ấy vậy.

Nhưng chỗ gọi tiên-thiên ấy, là gọi trước nơi Trời mà có, là cái khí không hình, hay sanh Trời có hình, ấy là cái tiên-thiên của Trời-Đất vậy. Tức là cái vật hay sanh Ta có

hình, sanh cái tiên-thiên của ta vậy. Nên cũng nói là tiên-thiên. Trời theo nguơn-khí mà sanh. Ta cũng theo nguơn-khí mà sanh. Kẻ Tu sĩ dùng cái tiên-thiên thí-khí ấy, lấy làm cái tổ của kim-đơn. Kẻ chưa lọt, thì lấy đó mà an thần nhập định. Kẻ đã lọt, thì lấy đó mà vá cho đủ như hồi sơ-sanh, trả cái tiên-thiên lại vậy. Kẻ chưa lọt là cái vóc đưa đồng-chơn (chưa vợ chồng), thì dùng cái phép tu của đồng-chơn. Kẻ đã lọt, như gặp cái tiên-thiên khí gần động muốn chạy ra dục-giới, thì hái-lấy chưng nấu, đem lại vá cái khí của cung ly cung khảm, thì tiên-thiên mới y như xưa lại đủ, ấy là kim-đơn. Uống kim-đơn này thì vượt ra khỏi trên dục-giới, mà thành Thần-Tiên, Thiên-Tiên.

Vả kẻ dùng cái khí này, thì do đâu mà biết cái chơn tiên-thiên? Dương giờ tịnh hư chí cực, không một mảy niệm lự, cũng chưa đến một tướng tri giác, ấy chánh là cái chơn cảnh giới của chơn-tiên-thiên. Tịnh hư chí cực, là rất trống tột, giữ cái tịnh đốc. Niệm lự là lòng vọng tưởng. Chưa đến một tướng tri giác, là ở trong giờ chẳng phán chẳng động, còn ở trước cái lúc thái-hư gần phán. Chơn cảnh giới của chơn tiên-thiên, thì đànng Phật-Tông gọi : chẳng lo lành, chẳng lo dữ. Chánh là giờ này, đồng lý với nhau vậy. Bằng gặp giờ hỗn-độn mới chia, thì có chơn-

tánh mới biết, chơn-khí mới chường, ấy gọi là khí chơn-tiên-thiên vậy. Hồn-độn mới chia, là khí hồng-mông phán một lần. Ông Chơn-Dương nói: Khí tiên-thiên ẩn trong khí huyết, tuy có giờ động, mà còn vô hình, nương theo hữu hình mà dùng vậy. Mới chường mà mới biết, là chưa đến nơi hình thể chỗ dùng. Nên nói khí là chơn. Bằng y hình thể mà dùng, thì là chỗ gọi cái khí của Bàng-môn Tà-thuyết vậy. Kể tu sĩ nơi đây hạ thủ, phải cần biết cái giờ thật mà hái lấy, biết cái phép thật mà phối hiệp, biết cái máy thật mà tu luyện, thì sau khá xưng là chơn-tiên-đạo. Ông Chơn-Dương nói: Cái giờ thật là cái giờ thuốc sanh dễ biết; mà biện chỗ khá lấy dùng, chẳng khá lấy dùng của cái giờ thật, thì khó biết. Chẳng do chơn tiên chơn truyền, thì chẳng khá đặng. Đây chẳng phải cái Tà-thuyết chỗ gọi giờ vậy. Phối hiệp là lấy thần đắc khí. Cái máy thật là tóm 2 cái trên mà nói. Cái đánh khí phải thật, chẳng thật thì chơn-khí rớt nơi không-vong. Cái hỏa-hậu phải thật, chẳng thật thì mờ-mờ tới lui cái dương hỏa, mà chẳng có dương hỏa; âm hiệp tới lui cái âm phù, mà chẳng có âm phù, thì chẳng khá. Cho nên cái máy tu luyện, cần biết cái thật, mà sau khá làm khá nên. Biết chẳng thật, thì chẳng khá làm, chẳng khá nên.

Chỗ gọi hậu-thiên khí ấy, là sau nơi Trời

mà có, là nói cái vật sau khi Trời có hình, tức là đồng với sau khi có thân ta mà có hình ấy vậy. Vật sau khi trời có hình, là gió, là hơi, hoặc gọi là tổn phong. Sau khi có thân ta mà có hình, là hơi hô hấp, cũng tỷ dụ là tổn phong. **Đương giờ âm dương chia, mà động tịnh nương nhau, có cái qua lại chẳng tốt ấy là cái hơi hô-hấp. Có cái sanh-sanh chẳng thôi ấy, là cái tinh giao-cảm. Nên nói rằng : hậu-thiên.** Đây nói âm dương là nói Thái-cực trong 1 chia âm dương làm 2, là thần khí ấy vậy. Âm dương đều có động tịnh, nên nương nhau, như nói 2 chia làm 4. Người nay bằng chẳng tin rằng âm dương đều có động tịnh, thì hãy coi giờ ngủ-mê : khí thiết tịnh, thần cũng tịnh. Giờ ngủ vừa tỉnh, thì khí cũng thuộc động. thần cũng thuộc-động, là như lời tục trong phép đời, bèn thấy đạo-lý tự-nhiên tuần-huòn dường ấy vậy. Nói qua lại chẳng tốt là có làm sao ? Là lấy cái hô-hấp trong giờ ngủ có, trong giấc mộng có, trong khi tỉnh dậy có, trong giờ ăn uống, trong giờ chưa ăn uống có, cho nên nói : chẳng tốt. Nếu thần khí về nơi nguồn-vị, thì dường chẳng thấy có, thì nói rằng : nguồn-thần, nguồn-khí. Chẳng cùng rõ ràng đồng dạng với cái hô-hấp trong giấc ngủ: Đến giờ thần khí đồng động, chia vậy mới rõ biết, có soi có rước, rõ ràng chẳng không. Duy bậc thánh-chơn có tu, thì sau mới có chứng. Lấy cái hô-hấp

của phàm phu dẫn đến chỗ hô-hấp của chơn-nhơn. Lấy cái hô-hấp của phàm-phu tốt mà chết đó, mà tu thành cái hô-hấp của chơn-nhơn tốt mà trường sanh chẳng chết, mà siêu kiếp vậy.

Kể từ hơi hô-hấp mà luận, thì hể con người thở ra, thì cái cốt hơi xây ra ngoài mà mở; thở vô, thì cái cốt hơi xây vô trong mà đóng, ấy là cái độ thường của cái hơi. Kể từ cái tinh giao cảm mà luận; do tiên-thiên khí động, mà làm cái tinh tiên-thiên vô hình. Chừng gặp sắc dục mới trôi hình, mà biến làm tinh hậu-thiên hữu hình. Ấy là lẽ thường của cái tinh. Nhơn-đạo đều dường ấy mà thôi. Hậu-thiên thì vưng theo trời ấy vậy. Hơi hô-hấp đây là nói lẽ tự-nhiên hô-hấp của phàm-phu. Ông Chơn-Dương nói: Tiên-thiên khí tinh đều là vô hình. Ở trong giờ hư cực tinh đốc (trống tốt lặng gắt) thì nói: tiên-thiên ngưng-khí, cho đến giờ hồng-mông gần chia mà thôi. Chừng có máy chia, thì gọi là tiên-thiên ngưng-tinh. Mà thiết vốn có một vật. Bằng người chẳng gặp sắc dục tà dâm, ắt chẳng thành cái tinh hậu-thiên hữu-hình. Đều này con người hằng ngày dùng mà chẳng biết. Nói nhơn-đạo là nói thuận, thì làm cái đạo của con người. Kinh này bài nào trước cũng nói thuận, rồi sau mới nói nghịch tu. Thấy chỗ nhà mình có, mà tu cái nhà mình. Đức Thích-Ca chỗ gọi: chúng sanh là cái ý của Phật.

(Chúng sanh tức Phật chi ý). Kể tu đơn nơi đây, phải chẳng khiến tiên-thiên nguơn-tinh, biến làm hậu-thiên. Lại phải khiến cái tinh tiên-thiên trở về làm thỉ-khí, là dùng cái hô-hấp khí hậu-thiên, đặng cái chơn-cơ cho đúng đặng. Nên trong lúc động tịnh trước sau, phải dùng cái chơn hô-hấp của hậu-thiên mà tìm chỗ hô-hấp của chơn-nhơn. Một ý về trong. Theo hơi hậu-thiên cầm cốt mà nghịch xây sự đóng mở. Về làm thỉ-khí, là về nơi nguyên-căn lại về nơi chỗ mạng-đề. Thỉ-khí là hư chi cực, tịnh chi đốc vậy. Lúc động tịnh trước sau, là như cuối giờ Hợi, như đầu giờ Tý. Ông Lý nói: Chỉnh đến chỗ chơn-nhơn hà hít, khiến cho sạ nữ bay qua lại. Lại là ông Trương-Tử-Dương gọi: một lỗ huyền quan khiếu, âm dương chung hiệp nên. Lại nói: Thát là Trời, thướt là đất. Lần dùng hơi ấy, đều vậy. Một ý về trong, tức là lấy thần dắc khí, là cái lý ngừng thần vào khí huyết. Cái nguơn-khí thiết phải nghịch tu, mà hơi hô-hấp cũng phải nghịch chuyển. Chẳng nghịch chuyển, thì cùng miệng-mũi cưỡng hộng kể phạm thở ào-ào, có khác nào. Chỗ dùng nói: chơn hô-hấp ấy, là dùng chỗ này vậy.

Đương khi cái máy hít mà đóng, thì ta chuyển mà đến cung Càn, dùng lên làm tới vậy. Đương khi cái máy hà mà mở, thì ta chuyển mà đến cung Khôn, dùng xuống mà

lui vậy. Càn là Trời ở trên. Từ dưới lên trên. Máy dường như hít vào, nên nói đóng, nói lên. Cũng tựa Cỗ-nhơn nói: Tới. Lên cung Càn, là bồn ý làm công hái lấy. Khôn là đất ở dưới. Từ trên xuống dưới. Máy dường như hà ra, nên nói mở, nói xuống. Cũng tựa Cỗ-nhơn nói: lui. Xuống cung Khôn, là bồn-ý làm công chưng-nấu. Nhưng phép chưng nấu bây giờ, lại làm cái máy trước của phép hái lấy. Chỗ này Đạo-ân-trai riêng nói là cái ý mật-nhiệm vậy. Người bạn học tôi tên Châu-Nam-Dur, lúc ban sơ, mới đến Đạo-ân-trai thì hỏi rằng: Tới lui là làm sao? Đức Xung-Hur-Tử nói: Tới lui cũng là lời tỷ dụ trống vậy. Kỳ thật chẳng thấy có như tới lui. Là sao vậy? Cỗ-nhơn nói: Từ tý đến ty 6 giờ dương tới dương-hỏa 36. Từ ngọ đến hợi 6 giờ âm, lui âm phù 24. Đây nói: giờ dương chỗ đi thì nói: dương hỏa, giờ âm chỗ đi thì nói: âm-phù. đều nói lửa vậy. Lấy 9 dương 6 âm số nhiều ít nói: tới lui. Cũng là cái số nhứt định vậy. Nên chẳng như tới lui. Chẳng phải lần-lần thêm, lần-lần bớt mà làm tới lui. Mà cũng chẳng phải: ngoài tới trong, nhiều lui ít, làm tới lui. Nên ta nói: chẳng giống tới lui, mà hư dụ là tới lui vậy. Lại xét lời xưa nói: âm phù ấy là âm hiệp vậy. Thừa trong châu-thiên âm hiệp ấy cũng có. Chỉ nói: mộc-dục chẳng làm hỏa-hậu, mà âm-hiệp nơi có hỏa-hậu vậy. Chớ chẳng phải tại 6 giờ âm, mà đều khá nói âm-hiệp. Người đời

sau chấp-nê 2 chữ tấn thối, muốn nói quấy rằng lấy từ ngoài mà tới nơi trong, từ ít mà tới nơi nhiều. Nên ta lại nói: Đều nói chẳng giống dạng. Lời này chỉnh lấy lên làm tấn, xuống làm thối, gọi trong giờ chỉnh có lên xuống, ắt phải như tý tấn dương hỏa, ngộ thối âm phù, theo lời dụ ấy mà thôi. **Tu luyện cái tinh tiên-thiên, hiệp làm một khí, dùng trở lại tiên-thiên ấy vậy.** Ông Chơn-Dương nói: một đoạn này, là nói chỗ phải dùng cái máy tiêu-châu-thiên. Chỗ chẳng truyền sự bí của hỏa-hậu là ở đây. Kể tu luyện kim-đơn chỉnh cần đặt hiệu rõ phép đóng mở, thì kim-dịch khá về mà làm đơn. Nếu chẳng rõ đóng mở, thì thuốc chẳng hay sanh, thì cũng chẳng hay hái lấy chưng nấu, đại được không nên, uổng phí nói là tu.

Người đời chẳng biết tiên-thiên là cái tên rất thanh rất tịnh. Chỗ dùng biến mà làm cái hô-hấp hậu-thiên hữu hình ấy, là cái tiên-thiên này. Động mà làm cái tinh tiên-thiên vô hình ấy, là cái tiên-thiên này. Hóa mà làm cái tinh hậu-thiên hữu hình ấy, cũng là cái tiên-thiên này. Ấy là cái lý đi thuận vậy. Cái nguơn-khí là cái gốc sanh cái thân. Thường một cái thân mà có ấy, đều bởi nơi nguơn-khí sanh hóa.

Đến chừng tu nghịch, chẳng khiến hóa làm cái tinh hậu-thiên hữu hình, là làm cho chắc cái tiên-thiên này vậy. Chẳng khiến động làm

cái tinh tiên-thiên vô hình, là định cái tiên-thiên này vậy. Chẳng khiến chia làm cái hô-hấp hậu-thiên hữu hình, là chận cái tiên-thiên này vậy. Đến chứng tiên-thiên, mới gọi là nhứt khí. Ấy 1 mà làm 3. 3 mà lại 1. Có tên của giống số. Là 1 sanh 2. 2 sanh 3, là nói 3 sanh muôn vật. Là có sự dùng giống-số. Nên chẳng biết biện tiên hậu thanh trước, thì chẳng khá dùng hái lấy chơn-khí. Chơn khí ấy, là tiên-thiên ngưng-tinh, là thanh vậy. Cái tinh hậu-thiên giao-cầm, là trước vậy, là chẳng chơn. Chẳng biết cái máy chơn-động Chơn-tĩnh, cũng chẳng khá lấy dạng chơn-khí. Hư cho cực, tĩnh cho đố, thì nói chơn-tĩnh. Chưa đến cực đố, cái giờ không hay biết, là chẳng phải chơn-tĩnh. Theo trong giờ không hay biết, mà lặng-lẽ có cái biết huyền-diệu, thì là chơn-động. Chưa đến giờ không hay biết, mà trong sự vọng tưởng cương sanh cái biết quấy, thì chẳng phải chơn-động. Động đã chẳng chơn, thì không chơn-khí vậy. Chẳng biết dùng thứ lớp, cái công hái lấy, thì lấy đâu mà nói phục (chận) khí vậy. Thứ lớp ấy, là hồi chơn-thời của thuốc sanh, lấy thuốc về chảo, niêm chắc, tới dương hỏa, lui âm phù, là đủ hết châu thiên. Có dùng cái phần-dư tượng-nhuận nữa. Bởi cái máy lên xuống đặng lý, thì mới hay hái lấy dạng khí. Chẳng vậy, thì chẳng đặng chơn-khí. Dầu làm ngang dùng hỏa phù, thì cũng

như nước lửa nấu cháo không mà thôi.

Cổ-nhơn có nói được vật ấy, là riêng lấy tiên-thiên khí mà nói vậy. Có nói làm hỏa hậu ấy, là riêng lấy hậu-thiên khí mà nói vậy. Chẳng trọn lộ hết ý vậy. Có nói được tức là hỏa, hỏa tức là được. Tuy gồm tiên hậu nhị khí mà nói, bởi nói cái máy có đồng dùng, được sanh thì hỏa cũng sanh, dụng được cũng dụng hỏa, nên nói : tức là, thì cũng chẳng hiển lộ cái ý vậy. Kể hậu-lai do đâu đặt lấy rõ hiểu vậy ? Kể tu Thiên-Tiên chẳng khá chẳng rõ cái chơn của nhị khí.

2.— Được vật trực luận.

Trước tiên-thiên hậu-thiên đã gồm luận hỏa được rồi. Đây thì luận riêng tiên-thiên được.

Đức Xung-Hư-Tử nói : Thiên-tiên đại-đạo thí dụ là kim-đơn, căn-bổn của kim-đơn thí dụ là được vật. Vậy thật lấy vật nào mà thí dụ đó ? Kể luyện ngoại-đơn, thì dùng cái chơn-duyên bạch-kim lấy trong hắc-duyên, mà luyện nên kim-đơn. Cho nên trong đạo dùng chơn-khi lấy trong thân-thủy, thì cũng đồng với kim, mà luyện nên nội-đơn. Cũng tên rằng kim đơn. Ngoài dùng

bach-kim làm thuốc, dùng châu-sa làm chủ. Trong dùng chơn-khí đồng với kim ấy làm thuốc, dùng nguơn-thần bốn tánh làm chủ. Nên đồng tên là kim đơn, đồng dụ là dược vật.

Đức Thái-Thượng nói: «Quãng-quãng hốt-hốt, kỳ trung hữu vật». «Lặng-lặng lẽ-lẽ, ở trong có thuốc». Tức là một điểm chơn dương tinh khí trong mình ta, hiệu là: Tiên-thiên tổ khí. Lặng lẽ ấy là bốn-tánh nguơn thần, chẳng trước nơi hay biết lo lường, tựa chỗ hay biết huyền diệu, mà ở trong có thuốc. Vả đã tên là: Tổ khí thì phải ở trong mà làm cái gốc sanh khí, mà lại nói: ngoại dược, là sao vậy?— Là bởi người xưa nói: Kim-đơn nội dược thì từ ngoài mà lại. Bởi tổ-khí từ giờ sanh cái thân, tuy ẩn tàng trong đơn-điền, chớ có giờ day ra ngoài phát sanh, thì lấy cái phát sanh nơi ngoài ấy trở lại về nơi trong. Cho nên tuy theo trong mà sanh, chớ theo ngoài mà lại. Nên gọi là ngoại dược. Luyện nên huồn-đơn, nay gọi đó là nội dược, cũng gọi là đại-dược. Day ra ngoài phát sanh là như sanh xem, sanh nghe, sanh nói, sanh động, sanh dâm dục, đều ở một khi này mà hóa sanh. Như lo ngoài sự sắc thính hương vị xúc pháp, đều bởi khí này chỗ lo mà đến. Người xưa nói: Duyên hống hiệp nhau mà sanh huỳnh-nha. Huỳnh-nha tức là cái đại-dược này. **Thiệt là**

ngăn có một cái khí này mà thôi. Nay và nói rõ cái lý của ngoại-dược nội dược, là bởi chỗ làm sao kêu ngoại dược nội dược. Thánh chơn học đạo tra xét cái đoạn này, thì những tà-thuyết dâm-phong bị một ngòi viết đã quét sạch rồi.

Đã rằng : Thuốc vốn một gốc, chẳng phải có khác ngoài trong, mà sao có cái tên ngoài trong ấy, là do hồi mới phát sanh lại gom ra mình ngoài, mới nói là : ngoại dược. Nếu chẳng nói ngoại, thì người chẳng biết lấy thuốc nơi ngoài mà đem về nơi trong, thì lấy gì làm huồn đờn. Đến khi tinh vá tinh trọn, khí vá khí đủ, thì thần khí đều đặn cái máy định. Nơi giờ này thì đại-dược phát sanh. Trọn chẳng trước nơi chỗ khí động phát sanh đất ngoài. Nhân chẳng là nơi trong, mà nói là nội dược. Ông Chơn-Dương nói : Cái máy định ấy, là gần dùng cái máy trước của đại-châu-thiên. Nếu còn tiểu-châu-thiên, thì chẳng có giờ định. Nên cái tiểu-châu-thiên có giờ thôi lửa. Do nơi chẳng định mà hai cái thuốc gần định là chỗ ông Trương-chơn-nhơn gọi : Bằng cầm đầy chưa thôi, thì chẳng khỏi gặp sự ngặt-ngheo. Ông Chơn-Dương nói : Đại dược chẳng hay tự mình phát sanh. Phải lấy đó mà sau mới phát sanh. Chẳng giống dương khí yếu mới động mà tự mình phát sanh. Vậy phải tìm cái gì, đặn biết cái giờ lấy đại-dược? — Phải trước biết giờ thôi lửa, thì

biết cái giờ lấy đại-dược. Người xưa mỗi khi chủ giải, thì chỉ nói: khí là ngoại-dược, còn thần là nội-dược. Nói vậy không nhằm. Bằng chẳng nói trong, thì người cứ một thế lộn kiem nơi ngoài thì ngoài không thuộc, vì không chỗ đặt, mà gần nơi tiểu quả không vong, thì lấy gì mà hóa thần. Chỗ vo Tiên Thánh, bất đắc dĩ, phải nói rõ ngoài trong vậy. Tiểu quả không vong là nói: chĩnh khá trường-thọ, mà chẳng phải chẳng chết và khá siêu kiếp vận. Ông Trương chơn-nhơn nói: Nội-dược phải đồng ngoại-dược.

Đã có thuốc sanh ngoài trong, thì chỗ lấy thuốc cũng khác nhau. Sao lại chẳng khác: nên ngoại-dược sanh rồi, sau mới lấy. Còn nội-dược lấy rồi sau mới sanh.

Đức Thuần-Dương chơn-nhơn nói: Nhứt dương sơ động, trung tiêu lậu hống. (Lúc ngoại-dược sanh là cái giờ dương khí mới động, thì giữa đêm phải độ lửa.) Đức Tử-Dương chơn-nhơn nói: Dắt con bạch-hổ về nhà nuôi ấy, là đây vậy. Từ Khru-chơn-nhơn truyền đạo cho Trương, Lý, Tào là ba vị chơn-nhơn, cho đến Ngủ-Xung-Hư-Tử, thì chỗ gọi: bảy ngày khẩu thọ thiên-cơ là để lấy đại-dược ấy vậy. Ông Trương-Tử-Dương cũng nói: Chẳng định thì dương khí chẳng sanh. **Đều nầy các Thánh trước cũng chẳng khiên ngôn trực luận.**

Nay ta lại nói rõ đó, là dùng nơi chỗ Đức Thề-Tôn hằng nói: Khí này ở trong châu thân con người. Khi chưa có thân này, thì khí này dùng mà sanh thân này. Khí này chẳng đủ, thì chẳng hay sanh cái thân của con. Người nhỏ, người già, đều phải đủ một hình. Người nhỏ khí đủ hay sanh con. Người già khí chẳng đủ, nên chẳng sanh con. Xem đây thì rõ biết rằng: Hình chẳng hay biến hóa sanh sanh, mà khí hay hóa sanh.

Đã có thân này, thì là nhờ cái khí này vận hành mà tự nhiên sanh. Nên nói: Kẻ tu đơn chỉ nhóm luyện cái khí này mà cầu trường sanh vậy. Chỉ hay luyện, thì hay nhóm. Luyện nhóm lâu cái khí này, thì đại-dược sanh, mà làm cái chơn tiên-dược hay khởi tử hồi sanh. Nhưng sự biến hóa, tuy tại nghịch chuyển một cái khí, mà chủ-tể làm sự nghịch chuyển, thì tại cái thần. Có lời nói: Thần phản thân trung khí tự hồi. Bằng niệm động thần chạy, dẫn khí này đến nơi dục-giới, thì nguơn-thần tan, nguơn-khí hao, biến làm cái tinh hậu-thiên hữu-hình. Tinh này phải tràn, thì chẳng khá cầm lại, cũng chẳng khá trở lại. Trộn làm cái vật ở trong thể-đạo mà thôi, thể thì là một cái vật vô ích cho đơn-đạo. Hễ biến làm tinh-hữu-hình, thì phải hữu hoại. Bằng người nhận cái tinh giao-cầu này mà làm thuốc, thì làm tà kiến. Đơn đạo lấy cái nguơn-

khí vô hình mà làm thuốc. Nếu đã có hình, thì chẳng hay trở lại làm cái thuốc vô-hình. Nếu đã đâm cầu, thì khí đã hao hết. Dầu một ngàn người, cũng hao hết một ngàn, một muôn người cũng hao hết một muôn. Chả hề từng thấy một người chẳng hao đâm-tinh, mà hay lấy lại bổ tinh cho đăng trường sanh bất tử ấy vậy. Cho nên kẻ tu kim-đơn chẳng dụng cái giao-cầu tinh, do nơi cái khí chẳng đủ, chẳng hay trường sanh, là cơ ấy vậy. Như gặp chí tịnh chí hư, chẳng thuộc về lo lường, chẳng thuộc về thấy nghe hay biết, mà khí chơn-dương động, chẳng phải biết mà động, thiết động rồi mới biết, biết rồi mới biết, lại biết nữa là chơn-huyền, tức là tiên-thiên, là cái được vật phải dùng. Chẳng thuộc lo lường thấy nghe hay biết là giờ hư cực tịnh đốc vậy. Hề hư tịnh cực thì tự nhiên động, thì mới thiết cái chỗ diệu của sự tuần-huần tự nhiên. Nói biết mà động là biết trước động sau. Nói động mà biết, là động trước biết sau.

Giờ này thì có cái máy sanh hóa, mà gần phát sanh nơi ngoài, cũng như khí của Trời Đất, qua đông-chí thì dương khí động, nên đến mùa xuân mà sanh vật ấy vậy. Nói cái máy sanh hóa, là nói cái giờ khá lấy phạm làm thánh. Tiết đông-chí mà dương khí sơ động, thì gọi là vi-dương (dương khí yếu). Trong quả phục lời đại-

tượng, đức Khổng-Tử nói: « Chí nhứt bế quan, an tĩnh dĩ-dưỡng vi-dương ». Dương khí yếu nên chẳng hay sanh vật, cũng chẳng hay làm thuốc.

Cho nên thuận đó mà đi, thì hay sanh người. Ngịch đó mà lại, thì hay sanh Tiên sanh Phật. Tu sĩ rất phải để ý mà biện biệt cái điều này. Phải lấy cái tiên-thiên vô niệm nguơn-thần làm chủ. Trở soi trong xem. Ngưng thần vào khí huyết, thì thiên-tiên chơn-dược cũng tự trong hư-vô mà về lại nơi gốc khí trong nôi, làm cái vốn của sự luyện đơn. Người xưa nói: Từ ngoài lại ấy là như vậy. Đây là luận ngoại-dược. Dem cái thuốc ở trong nôi này, lấy lửa tiêu-châu-thiên mà chưng nấu, thì gọi là luyện ngoại đơn. Nói gốc khí trong nôi là nói khí huyết. Ông Du-ngọc-Ngô nói: Nếu biết có thuốc, mà chẳng biết sự bí-mật của hỏa-hậu đặng mà luyện, duy hay ấm cái hạ-nguơn, thì chẳng phải huơn đơn vậy. Đoạn này chánh là cái thuyết: Tam gia tương kiến, cái chỗ gọi: Hồi phong hồn hiệp, bá nhứt công linh.

Ngoại-dơn đủ lửa, thuốc nên, mới thiết rất đủ cái khí thuần-dương, mới khá gọi đó là khâm trung mãn. Ông Tào-Huơn-Dương chơn-nhơn miệng truyền cái cảnh lấy đại-dược, đến cái phép lấy đại-dược ấy, chánh là làm cái dụng công này vậy. Khí chẳng hóa làm âm

trình, mới thiết là thuần-dương chơn-khi. Ông Huồn-Dương chơn-nhơn nói: Có cái cảnh khá lấy đại-dược đến, thì mới biết thuốc nên. Vậy cái cảnh khá lấy đại-dược chẳng trước đến, ấy là thuốc chưa nên.

Vả lấy đó mà đại-dược sanh mà lại, thì bấy giờ mới gọi rằng chắc đáng nội-dược vậy. Hoặc lấy đó, mà đại-dược chẳng sanh ấy, thì có ba duyên-cớ: một là hoặc ngoại-đơn đã nên, mà cái chơn-công lấy thuốc này chẳng rõ, hoặc chẳng biết chỗ lấy, nên chẳng đáng. Từ hồi dương khí ban đầu còn yếu mà trau vá cho đến hồi chơn-khi thuần-dương, thì gọi đó là ngoại-đơn. Lấy đại-dược chẳng đáng, bởi học-giả cái chí chẳng lớn, tâm chẳng chắc, trước tu công-hạnh ít, nay tu phước-lực mỏng. Thầy tiên chỉ truyền nội cái công bổ tinh trúc cơ, đáng nên cái trường sanh tiểu quả vậy mà thôi. Hai là hoặc lữa tiêu-châu-thiên truyền thì chơn, mà làm thì chẳng chơn, nên ngoại-đơn chẳng nên. Tuy biết lấy, mà không thuốc, nên chẳng đáng. Chỗ này, kẻ môn-hạ đệ tử của ông Mã-chơn-nhơn hỏi: Tôi hành đạo đã 3 năm, còn chưa rõ đạo-nhân, là có làm sao? Ông Mã-chơn-nhơn nói: Bởi làm đó chẳng tinh. Ba là lữa truyền thì chơn, làm thì chơn, mà ngày giờ chẳng đủ, nên dược-khi chẳng đến thuần-dương. Tuy biết lấy, mà thuốc chẳng để cho lấy, nên cũng chẳng đáng. Thuốc lấy chẳng

đặng, thì chẳng đặng nói : nội được. Lão-sư xưa nói : Lửa có giờ thôi đến, mới thiết đủ lửa thuốc nên giờ chẳng đủ, cái cảnh thôi lửa chẳng đến, thì chẳng nên thôi lửa. Ba cái có này tóm nói : lấy thuốc chẳng đặng. Tức là đạo chẳng nên. Nên ba có này, là để cho kẻ học-đạo gắn lấy công minh. Há nên chẳng biết chỗ sợ thay ?

Lấy đặng thuốc này, dùng mà uống ăn, thì điểm hóa nguơn-thần. Ông Trương-Tử-Dương gọi là : thủ khâm điển lý (lấy khâm lấp lý). Ông Chánh-Dương chơn-nhơn gọi là : trùu duyên thêm hồng (bớt chì thêm châu sa). Là đều nói đặng cái nội-được này mà thôi vậy. Muốn đem khí này luyện cho hóa thần, thì phải đem khí này hiệp với thần mà luyện. Người xưa nói : Luyện khí hóa thần, thì người sau chẳng biết nói hóa thần là đường nào. Khí thì người người đều có. Khí nhân sự dâm cầu mà tiêu-hao. Thần nhân sự dâm dục mà mê-loạn. Nên đều chẳng đủ, mà lần đi đến chết. Vì chơn-nhơn tu luyện, trước lấy thần giúp khí, luyện cho đặng khí thuần-dương mà khá định. Sau lấy cái khí khá định mà giúp lại thần, thì thần khí đều định. Khí đến chỗ không, thì thần đến chỗ thuần-dương. Một mình định một mình biết. Ấy gọi là khí đã hóa thần vậy. Khá đa !

Luyện làm cái thần thuần-dương, thì có cái hỏa-hậu đại-châu-thiên tại đây vậy. Tiên gia

gọi là hoài-thai, là thai-tức. Nói như giờ ở trong thai từ có hơi mà đến không hơi. Phật gia gọi là : nhị thiên tức trụ. Hoa-nghiêm kinh nói : Sơ thiên niệm trụ, nhị thiên tức trụ, tam thiên mạch trụ, tứ thiên diệt tận định. Tóm gọi là tứ thiên-định, ấy vậy. **Đương** trong giờ này thì lửa từ có lửa mà đến không lửa, thuốc từ có thuốc mà đến không thuốc, từ khí thuần-dương không lọt, làm nên thân thuần-dương không lọt, mà dặng một thân lặng soi, thì tiên đạo theo đây mới thiết dặng. Đều bởi có thuốc sanh hai lần thiết, hai lần lấy đó thiết, hai lần luyện đó thiết. Lấy chỗ ẩn-chứng mà biện thuốc, là cái chí-yếu bí-mật thiên-cơ của Tiên gia. Kẻ học khá chẳng biết biện thay ! Nhưng cổ-nhơn chỉnh nói : được vật, mà chẳng nói phép biện, chẳng nói phép dùng, lại chẳng nói giờ lấy, phép lấy. Có một cái hư-danh thuốc, ở nơi ngoài tai mắt, cho nên hậu-nhơn không lấy đâu mà nhận cái thiết. Ta ví thí dụ mà nói đó, là như một thứ cỏ cây mà làm thuốc — Phật có cái thí dụ được thảo — thì có giờ sanh mạ, có giờ sanh bông trái, từ một cái rễ, mà lần đến khi nên dùng ấy, là như đây. Thuốc chơn-dương là từ nhỏ-yếu cho đến có hình, lấy mà tu luyện, là cũng dường ấy vậy. Đây là chỗ nói : sơ cứu tiềm long vật dụng, đến cứu nhị

kiến long lợi dụng. Ta sở dĩ trực ngôn bài luận này, là thiết dùng bày rõ chỗ cổ-nhơn gọi: Thuộc sanh có giờ. Cho người nay biết biện biết dùng vậy. Người đời thấy bài luận này mà chẳng kịp tin, thì lấy chỗ nào mà đặt chơn-dương, chỉ vật nào mà làm chơn được thay? Ta muốn ngay cùng đồng chí mà chung xét đó. Phải dè-dặt chẳng nên tin tà-thuyết, lấy dâm tình chẳng thiết mà làm được-vật, thì lầm vậy.

3.— Đánh khí trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói: Tu tiên cùng luyện kim-đơn cái lý đồng nhau. Thánh-thánh chơn-chơn không chẳng mượn cái tên kim-đơn dùng mà tỷ dụ cho rõ Tiên đạo. Tiên đạo lấy thần khí hai cái đem về lại trong đơn-điền mà thành chơn. Kim-đơn lấy duyên hồng hai cái mà chưng nấu trong lò chảo mà thành báu. Cho nên thần khí có tỷ dụ là duyên hồng (chỉ với châu sa), mà đơn-điền có tỷ dụ là lư đánh (lò chảo). Chảo nấu này, Thánh-chơn xưa vốn làm cái chỗ về nương đất cội rễ để luyện tinh luyện khí luyện thần, mà nói vậy. Trong đời kẻ ngu, thì lo nơi luyện chỉ luyện châu-sa, mà đọa nghiệp đến muôn kiếp chẳng khá đặt

cái mình-người. Người ngu chẳng biết trong mình trước luyện ấy, thì làm ngoại-đơn mà uống ăn, nê chấp cái thuyết chảo-nồi, chỉ tin luyện chì châu-sa vàng đá thuốc ngoài dùng mà uống ăn cho chẳng chết, cho đến mất cái mình-người mà chẳng hay cứu. Cái thuyết chảo-nồi này đã làm người nhiều lầm rồi vậy.

Kẻ yêu-mỵ dâm hại mới quấy chỉ con-gái làm chảo nồi, chỉ sự dâm cầu làm luyện thuốc, lấy dâm-tinh của con trai, dâm-thủy của con gái bại huyết làm uống ăn, gạt người gạt mình, gọi là **bổ thân tiếp mạng.** Kẻ du phương cho đến hết thấy ở nhà người ngu, thì lấy con gái làm nồi chảo, lấy sự giao-cầu gọi luyện thuốc tiếp-mạng. Lấy cái dâm-tinh chảy lọt của con trai, cái dâm-thủy trong âm-hộ chảy ra, thì lâu về sau phải hư huyết, theo bộ sách Quảng-tức-thai nói: đều ăn uống cái đó, mà làm thuốc tiếp mạng chẳng chết. Vả trong phép đời, nên dè-dặc trong việc dâm-cầu. Kẻ dâm-cầu nhiều, thì bị bệnh phòng lao, mà cái chết theo liền vậy. Chánh là cái sự tổn thân hại mạng, lại trở gạt nói: **Bổ thân tiếp mạng.** Vả ăn uống cái vật hữu hình, thì nó đồng vào bao-tử, rồi ra nơi hai đường đại tiểu tiện. Nay khiến ăn uống cái dâm-tinh dâm-thủy, thì nó cũng vào bao-tử, rồi ra nơi hai đường đại tiểu tiện. Ăn uống chẳng hay không chết. Tinh với thủy cũng chẳng hay không chết.

Giả sử uống tinh với thủy mà đặng khỏi chết, thì ăn phần với sí của mình ra đó, cũng đặng khỏi chết vậy. Nên Đức Chung-Ly nói: Bắp khiến vật lạ nhẹ cất nổi, rượu ngon dê béo cũng bay lên. Thiệt vậy! Ấy đều bởi chẳng rõ cái thuyết chảo-nồi kia vậy. **Cho nên lắm bỏ tánh mạng, nó vốn tự-nhiên có chỗ gốc-gác thiệt.** Tánh là nguơn-thần, mạng là nguơn-khí, là cái đều ta đã có từ ngày sanh thân ta đến nay. Thần chạy làm dâm-tướng, khí chạy làm dâm-sự. Đều là chỗ dùng lấy mau chết. Vì chơn-nhơn lấy thần dắc khí, đồng về nơi khí-huyết, là chỗ gốc-gác. Cầm đó khiến ở lâu nơi trong mà chẳng khá ra. Dùng cái nghĩa cầm-cố này, cũng gọi rằng chảo-nồi.

Hết thấy đều bởi cái thuyết chảo-nồi mà lắm đó vậy. Một cái tên chảo-nồi mà kẻ mê-muội người giác-ngộ chia đường. Há dám chẳng biện rõ mà cứu đó thay! Vả chảo-nồi ấy là cái chí yếu của tiên-cơ đầu đuôi về lại biến hóa vậy. Đầu đuôi ấy là luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần. Đã dùng hỏa-hậu làm phanh luyện (chưng nấu) thì phải có đánh-khí (chảo-nồi) làm phong cổ (niêm chặc). Đã lấy thần khí về nơi gốc đơn-điền, thì đơn-điền thiệt là đánh khí, mới có diệu dụng.

Nếu không cái này làm chỗ về lại và cứ để nghi không định chỗ nhắm, thì thần lấy đâu đem tinh khí về hang vậy? Mà đánh khí cũng

là một cái danh-mục xưa nay. Thường có một cái hư danh, ắt có một cái thiệt nghĩa. Nên Đức Thế-Tôn chỗ nói: « Muốn rõ phép Phật, thì mỗi mỗi phải mượn cái quyền mà tỏ cái thiệt. » Tiên gia mỗi khi cũng có nói: « Đều muốn tỏ cái thiệt, nên chơn-tiên chơn dụ ấy thiệt nhiều, mà tà thuyết lộn vào tà-dụ ấy lại lắm. » Chẳng biết trong mình chỗ vốn có ấy là có lời tỷ dụ cần-khôn lư-đánh, và cũng có cái tên nội đánh ngoại đánh. Nói ngoại đánh ấy, là chỉ cái hình của đờn-diễn mà nói vậy. Nói nội đánh ấy, là chỉ cái khí ở trong đờn-diễn mà nói vậy. Cần là thượng điền, cũng là trời ở trên. Khôn là hạ điền, cũng là đất ở dưới. Nên Trung-hòa-tập chỗ nói: « Cũng có trời đất làm lò chảo. » Lại nói: « Chảo chảo nguyên không chảo. » Cũng có tên kim-đánh ngân-đánh, duyên đánh hồng đánh, thủy hỏa đánh, châu sa đánh. Phật dụ là: « Pháp giới tu hành, Phật pháp chi giới, Hoa-tàng, Tích quang quốc thổ. »

Lấy hình mà nói là nói luyện hình, là dùng mà luyện tinh hóa khí. Nên người xưa nói: Trước ngang vừng rúng sau ngang thận, giữa trong có cái kim đánh thiệt, là đây vậy. Tiên đạo lấy thần dẫn khí thì về nơi đây, an đồ nơi đây, cấm ngăn chẳng cho chạy ra ngoài, cho nên cửa đánh-khí, luyện duyên hồng ấy, tương tự vậy.

Lấy khí mà nói, là nói luyện khí, là dùng

mà luyện khí hóa thần. Nên người xưa nói: Trước lấy bạch-kim làm đánh khí. Lại nói: Rõ ràng trong đánh thiết vàng-ròng. Trước lấy bạch-kim làm đánh-khí, là cái lời ông Sanh-Dương chơn-quân nói. Người xưa lấy hắc-duyên thí dụ cái thần. Lấy chơn-khí phát sanh trong thần mà thí dụ nói: Lấy bạch-kim. Có bạch-kim nguơn-khí này, là đặng cái gốc trường siêu kiếp vận, mới đặng an trụ nguơn-thần, cũng dùng lấy trường-sanh siêu kiếp vận. Nên nói: Trước lấy làm đánh-khí mà về thần vậy. Trong bạch-kim có mờ-thỏ sắc vàng. Nên kêu rằng: vàng ròng.

Nói trắng nói vàng, là đều nói cái khí chỗ về. Nay lại giở ra mà luận, không chẳng khá vậy. Thí dụ đánh khí ấy, là đương hồi ban đầu, tức là giờ luyện tinh hóa khí, sơ-quan (cửa ban đầu). Muốn đem tiên-thiên chơn-khí về, chỉh phải cái thần mới khá đặng. Nguơn-thần lãnh khí đều day về nơi hạ-đơn-diễn, mà hậu-thiên hô hấp cũng đều theo thần mà đem chơn-khí lại. Thì mượn tên nói thần là nội-đánh. Phải vậy. Nếu không thần ấy, thì chẳng hay cầm khí ấy, và có cái chỗ đỗ là hạ-diễn làm ngoại-đánh. Lại cái thiết ngôi chỗ khí ẩn là chỗ gọi có cái kim-đánh thiết. Ấy là nói: đơn diễn đã làm ngoại-đánh, thì thần cũng khá làm nội đánh vậy.

Phải ngừng thần vào khí-huyệt này, hể thần

lại trong mình, thì khí tự nhiên về. Giờ chơn-khi dương-tinh phát sanh, ắt chạy nơi ngoài. Nên muốn nó trở về, thì thần cũng chạy ra ngoài. Đến chừng thần trở lại trong mình, thì khí cũng theo đó mà trở lại trong mình. Cho nên nói: Thần lại trong mình khí bèn về. **Chơn-khi chỗ do về gốc, là do đây vậy.** Đến khi đã về, mà muốn dưỡng thai đặng mà phục cái chí linh nguơn-thần, chỉnh phải cái khí mới khá đặng. Thì lấy tiên-thiên nguơn-khi mà cùng định nơi trung-diễn đường như khóa cửa, cho thần hay phục đặng lâu, định đặng lâu ở trong. Thì như trước nói: **khí tên là nội-danh là phải vậy.** Phục cái chí linh nguơn-thần, tức là trung-quan (cửa giữa) là giờ luyện khí hóa thần. Người sanh ở thế gian chỉnh phải có khí mới chỗ đặng thần. Tu tiên ra thế gian, cũng dùng khí mà chỗ thần. Kinh Tham-đồng-khế nói: **Ngôi Thái-dương làm trôi trái châu, hằng muốn bỏ người.** Thỉnh linh đặng cái bông vàng, nó lại trở về hiệp nhau. Nhà Phật Đức Lục-Tổ cũng nói: **Tâm là đất, tánh là vua.** Vua ở trên lòng đất. Tánh ở thì vua ở. Tánh đi thì vua không còn. Là đều nói đây vậy. Phục định lâu ở trong là như Đức Thái-Thượng nói: **Chuyển thần nhập định.**

Nếu không khí này, thì chẳng hay cầm thần này, mà có cái chỗ giữ của trung-diễn là làm ngoại-danh, và cái ngôi thiết là chỗ ở của thần.

Nên thần đăng tịnh định và lặng soi, là đường ấy vậy. Không khí thì rót nơi cô âm. Thần chẳng có chỗ nương, thì ra vào không giờ. Chạy làm xem nghe nói động là đều quấy. Bằng nương khí làm cái tượng, thì không day ra ngoài mà tượng quấy. Ban sơ luyện tinh hóa khí, thiết lấy thần làm chỗ về nương cho khí. Đến luyện khí hoá thần, lại lấy khí làm chỗ về nương cho thần. Thần khí nương nhau và giữ nhau. Khấn-khấn chẳng dặng lia nhau. Thiết khá dụ rằng : một món đánh khí nghiêm mật.

Hết thấy đều diên đảo đặt tên, dùng mở sáng cái đạo này vậy. Nên Lữ-Tiên-Ông lại nói : Lữ đánh thiết, thất thược (ống bẻ) thiết, biết dặng cái thiết ấy, thì sau dùng mới thiết. Dùng dặng thiết, thì sau mới chứng quả dặng thiết. Há có đánh-khí là chỗ huờn đơn đáng rõ, mà chẳng thiết kê cứu đó thay ! Đây lại kết nói : Trong thân mình có đánh-khí để huờn đơn nên suy-xét. Lại há có lấy nơi thân ngoài, mà khá riêng làm đánh-khí ấy vậy. Đây lại kết nói : đánh-khí bằng bùn đất đồng sắt, và con gái giả xưng làm đánh-khí. Đều chẳng khá tin. Tin đó, ắt làm mất tánh mạng.

Xưa có kẻ nói tóm tại khí-thánh tánh-linh mà dặng đó. Nay nói : cũng dặng đó vậy. Ông Bạch-ngọc-Thiền nói : chỉ đem mồ-kỷ làm lò thuốc, luyện dặng huờn hồng làm ngọc trơn. Bởi mồ là

khí trong thân, tên bạch-kim, kỷ là bốn-tánh trong tâm. Mồ kỹ nguyên thuộc thổ, nên có tên: thổ-phẫu, tức là lời dụ riêng của đánh-khí. Ông Trương-Tử-Dương nói: Đưa về thổ-phẫu ràng niêm chắc, là ấy vậy.

Vả về thân cầm khí, thì diệu ở nơi hư-vô. Trước phải có chỗ về nương, mới nên thẳng định. Vậy biện đánh khí này, chẳng khá bốc-hốt. Hư-vô là cái tướng của chơn tiên-thiên thần khí. Thần không lo lường, khí không dâm cấu là chơn. Thần nương khí. Khí nương thần. Thần khí nương nhau, mà lại nương cái ngoại-đánh ở giữa và ở dưới. Thẳng định là cái đại-định chí hư chí vô của bậc lối-thượng-thừa. Cổ-nhơn nói: Tâm tức tương y, cửu thành thẳng định.

4.— Hòa hậu kinh.

Đức Xung-Hư-Tử gom những thuyết của kinh Hỏa-Hậu, nói: Thiên-Tiên là bốn-tánh nguơn-thần. Chẳng đặt kim-đơn, thì chẳng hay đem cái chí-tánh lại, mà làm chứng. Kim-đơn là chơn-dương nguơn-khí. Chẳng đặt hỏa-hậu, thì chẳng hay hái-lấy chưng-nấu mà làm đơn. Cho nên nói: Trọn nương hỏa-hậu mà nên công. Các thiên thì gọi là luận. Một mình thiên này tên là kinh, là đều bởi của Cao-chơn

thượng-thánh xưa truyền xuống đã lâu đời, mà thiết hăng chẳng đổi cái tên kinh. Tiên do đó mà trau mạng mà chứng tánh. Nên ở cửa đầu là trau mạng còn ở cửa giữa là chứng tánh. Ông Kiết-vương Thái-Hòa lập hỏi cái hỏa-hậu. Nên đức Xung-Hur-Tử gom những lời của Thánh-chơn mà làm kinh này. Ý ông nói: Tiên Thánh Chơn xưa đều chẳng truyền lửa. Tuy có: Hỏa-ký 600 thiên, mà thiên thiên tương trợ lấy chơn duyên. Ngọc-Hoàng tâm-ấn kinh nói: « Ba thứ có một lẽ, chỗ diệu chẳng khá nghe. » Xem lời này, tuy rằng chẳng truyền, tựa như cũng truyền rồi. Tuy rằng truyền đó, lại tựa như chẳng truyền vậy. Ta mỗi mỗi cũng tuân theo, nên chẳng dám truyền lửa. Đến chừng thấy ở thế người người lầm nợi yêu vọng tà-dâm, chẳng biết Tiên-đạo chánh môn, bèn sợ các thánh-chơn buổi vị lai không chỗ xu hướng, nên lại chẳng dám chẳng nói. Nói dón thì người cũng chẳng hiểu thấu, thành y như việc củ. Nói rõ, lại sợ trái mạng Trời.

Nhân người đời thấy Thánh xưa nói: Lửa có giờ có làm lụng, nếu lời ấy vào lòng trước, thì trách kẻ nói không giờ, không làm lụng là nói sai. Thấy Thánh xưa nói: Lửa không giờ, không làm lụng, nếu lời này nhập tâm trước, lại trách kẻ nói: có giờ có làm lụng, là nói sai. Trọn chẳng biết rằng đương hồi phải có giờ có làm, thì mình cũng phải có, mà đương hồi không giờ không làm, thì mình cũng phải không.

Chỗ do ông Tử-Dương chơn-nhơn than rằng: Trước nơi hữu tác người không thấy, chừng đến vô vi chúng mới hay. Những tướng vô-vi là yếu diệu. Ai hay hữu tác thiệt căn-cơ. Phật gia cũng nói: My có một cái trụ-trượng-lử, ta cho my một cái trụ-trượng-lử. My không một cái trụ-trượng-lử, ta đoạt cái trụ-trượng-lử của my. Là cái thuyết này vậy. Cho nên ta trộn nhóm các bí-quyết của chúng Tiên Chơn, sắp theo thứ lớp, nói rách các khoản phải có phải không mà chỉ rõ những kẻ ngu-mê trong đời. Cái giờ gặp thầy, phải lấy cái thuyết này mà tham cứu.

Xưa Đức Lý-Tổ Hư-Am chơn-nhơn ta nói:
Dầu đặng chơn dương quyết chí hành, nếu không chơn hỏa đạo khó thành. Châu-thiên phép luyện phải tiên dạy, người thể già chơn ít kẻ rành. Đây nói Tiên-đạo ắt phải tiên truyền, rồi sau khá tu thành tiên. Lời tục nói: «Yếu tri sơn hạ lộ, tu vấn khứ lai nhơn» (Muốn biết đường dưới núi, phải hỏi kẻ qua lại.) Nếu thể nhơn truyền, chỉ thị phép thể, thì thiệt chẳng phải tiên đạo. Cổ-Tiên nói: «Bằng dạy bọn ngu đều biết đạo, thiên hạ thần tiên tợ nước trôi.» Kẻ kia mình còn chưa biết chỗ học, thì lấy gì mà dạy người. Trước 7 câu là đoán phải dùng chơn hỏa-hậu. Đây 4 câu là cái án dùng chơn hỏa-hậu dẫn chứng. Lấy đoán án mà phá đề.

Vả Thượng-cổ Thánh-nhơn chẳng lập văn tự, là e người luôn thấy mà tin chịu chẳng kịp. Trung-cổ Thánh-nhơn, mượn tên hỏa-hậu mà nói sơ đó, mà người thế lại chẳng biết giải lý. Đến thấy ông Tiết-Đạo-Quang nói: Thánh-nhơn chẳng truyền lửa, bèn tin nên chẳng tham cứu. Tuy có nói sơ ấy cũng chẳng dùng. Lại dựa dùng tin kẻ yêu-mỵ mà thôi. Nên ta nói: Hỏa hậu tuy rằng chẳng khá truyền, Tuy cơ lạng dắc đến huyền huyền. Rõ xem ngàn thánh xưa qua đó, Hô hấp phân minh chứng đạo tiên. Nói lửa chẳng khá truyền, mà sao có kinh Hỏa-ký 600 thiên. Đây nói ngay ra rằng hỏa-hậu thiết là hai chữ hô hấp. Há chẳng thấy ông Trần-Hư-Bạch nói: Chỗ yếu của hỏa-hậu khẩu quyết phải kiếm trong chơn-tức. Linh-nguyên Đại-Đạo ca nói: Ngàn kinh muôn luận nói huyền vi, mạng đề theo lại trong chơn-tức. Đây lại nói ngay ra rằng: hỏa-hậu chính thiết là chơn-tức. Chơn-tức là cái hô-hấp của chơn-nhơn. Chẳng phải cái hô-hấp của miệng mũi.

Ông Trần-Hư-Bạch nói: Hỏa hậu tối bí, chỗ diệu chẳng khá lấy một thể mà luận. Ở trong có công phu thứ tự, khá chẳng nên biện rõ đó sao? Tức là cái phép hỏa-hậu của ba chơn-nhơn Trương, Lý, Tào của chúng ta tương truyền đến nay. Tức là: giờ lấy thuốc, giờ niệm-chắc, giờ khởi tiểu-

châu-thiên, giờ tới lui diên-đảo, giờ tắm gội, giờ lửa đủ thôi lửa, giờ lấy đại-dược, giờ đặng đại-dược uống ăn, giờ đại-châu-thiên, giờ thần-trộn, giờ xuất thần, hết thấy mấy giờ ấy vậy. Ông Trương-Tử-Dương nói: Trước nơi hữu tác người không thấy, chừng đến vô vi chúng mới hay. Chính tin vô vi làm yếu diệu, Ai dè hữu tác thiệt căn kỳ. Hữu tác ấy, là tiểu-châu-thiên. Vô vi ấy là đại-châu-thiên. Còn hỏa-hậu làm chỗ hô-hấp của chơn-nhơn. Chỗ ấy vốn không hô-hấp. Mình không hô-hấp, nên quyền làm có hô-hấp, đặng giao hiệp thần khí. Luyện lâu mà nên đại-dược thì phải dụng hữu-vi. Chẳng dường ấy, thì đạo chẳng thiệt. Nói không người thấy, là thiên cơ bí truyền mà làm kín đó. Tiên Thánh Chơn xưa răn người rằng: Biết đó chẳng dùng khoe với người, là ấy vậy. Chỗ gọi Thánh-nhơn chẳng truyền lửa ấy, là chẳng khinh truyền vậy. Thế nhơn tà pháp đều dùng hữu vi, mà chẳng đồng với cái hữu-vi của Tiên-gia. Hữu-vi của Tà-thuyết đều trước tướng, còn sự hữu-vi của Tiên-gia chẳng trước tướng. Bởi vậy nên nói không người thấy. Từ đây lại trước, đều theo không vào có. Đây về sau, đều theo có vào không. Nhưng cái hô-hấp vốn trong một châu-thân đã có. Trước từ ngoài mà về nơi trong, thì trong hữu-vi. Nên đại-châu-thiên muốn đến vô-vi. Song vô-vi đây chẳng phải chẳng dùng lửa mà nói vô. Mà thiệt làm cá

điều vô-vi của hỏa-hậu vậy. Cái lửa này nguy-hiểm lớn lắm ! Là bởi cái lửa hữu-vi dễ làm, còn cái lửa vô-vi khó làm. Chẳng hay vô đó, là nguy-hiểm ; hay vô mà hoặc có một mảy lộn nơi hữu, cũng là nguy-hiểm ; vô mà hoặc có xen-hở chẳng làm, cũng là nguy-hiểm. Nên ông Tử-Dương cũng dặn rằng : Trong đời người-ngu con-tục nghe nói vô-vi, bèn lằm lằm chẳng dùng lửa. Bèn theo chỗ ưa, mà yên lòng buông nghĩ, có vậy. Hoặc sai làm trước sau chỉ dùng một sự vô-vi mà thôi, chẳng cầu chỗ dùng phải có hữu-vi nơi trước ấy, cũng có. Cho nên nói: Chỉnh tin vô-vi, ai dè hữu tác. Đây ông Tử-Dương nói rõ cái ý chỉ là phải dùng hết hai cái hữu vô vậy.

Đức Thuần - Dương chơn - nhơn nói : Nhứt dương sơ động, trung tiêu lậu hống. Ông **Ngụy-Bá-Dương chơn-nhơn** nói : Hồi chi sóc đán, chấn lai thọ phù. Một đoạn dưới này, là nói cái hỏa-hậu của huột-tý-thời. Ông Ngụy-bá-Dương lấy một tháng mà thí dụ. Ngày hồi là ngày cuối tháng, đêm ấy không trăng, là thí dụ cái giờ âm tĩnh trong mình. Ngày hồi mà đến ngày sóc-đán tháng sau, là ngày mừng một vậy. (Coi thánh ngôn số 46 Phật Quan-Âm hỏi nghĩa sóc đán). Chấn lai ấy, là một lần dương khí động nơi hạ-hào, dùng dụ cái chơn-dương tinh khí phát sanh trong mình. Hễ thuốc sanh, thì lửa phải sanh. Dương khí đã rúng động

mà lại, thì phải chịu hỏa phù dùng mà chưng nấu. Đoạn trên Đức-thuần-Dương lấy một ngày mà thí dụ. Trung tiêu là nửa đêm, là nghĩa giờ tý. Lậu hống ấy số giờ khắc dùng lửa vậy. Cỗ-nhơn hoặc lấy một ngày mà tỷ dụ, hoặc lấy một tháng mà tỷ dụ, hoặc lấy một năm mà tỷ dụ. Không chỗ nào chẳng tỷ dụ. Chẳng qua là mượn đều dễ thấy, mà phát minh cái lửa chẳng khá nói ấy vậy. Kẻ học đều chẳng nên lấy sự tỷ-dụ mà nhận thiệt. Như nói: quảng hốt mà thí-dụ tựa như có lý ấy trong mình, mà cũng chẳng phải thiệt tựa như vậy.

Ông Trần-Triều-Ngươn nói: Phàm luyện đơn, thì theo giờ tý dương-khí sanh mà dấy lửa, thì sức lửa mới trọn, ngoài giờ ấy dấy lửa thì chẳng đặng, nên không thuốc là vì có ấy. Có thuốc mới hay tạo hóa sau, nên dấy lửa luyện thuốc. Giờ không thuốc, chẳng nên dùng lửa. Nên nói: dấy lửa thì chẳng đặng. Nếu gượng dùng. lửa, thì thiệt là thủy hỏa chứ không đương (là nước với lửa nấu nôi không. Cõi bài thánh thi số 135). Quan Thánh nói: Mọc hướng tiên phương đương tác không)

Ông Trần-Nê-Huờn nói: Trong 12 giờ phải biết nhận giờ tý. Đơn đạo dùng một vòng trời, thì phải dùng thiệt giờ huột tý mà dấy lửa. Thiên đạo một ngày 12 giờ, vốn có giờ tý hồi nửa đêm. Đơn đạo tuy thí dụ giờ tý, nhưng chẳng phải chấp nơi giờ tý. Nơi đây trong 12 giờ, đều khá có giờ

tý dương sanh hỏa sanh. Nên gọi là thiết giờ tý sống. Là chẳng phải câu chấp cái giờ tý chết lúc nửa đêm, kẻ tu đơn, nơi trong giờ trời, dùng đơn đạo phải biết nhận cái giờ tý sống của lửa sanh. Nếu chẳng biết sống, thì gọi là trước mặt lỗi lầm (đương diện thất quá).

Ông Bạch-Ngọc-Thiêm nói: Trăng tròn khẩu quyết rành rành nói, giờ tý tâm truyền quã chẳng ngoa. Trăng tròn thì yển sáng đầy đủ, là thí dụ dương khí phát sanh rất đúng, khá hái lấy mà luyện đó, thì mới nên kim-đơn. Tiên cơ lấy có giờ ấy là đây. Nếu chẳng kiếp tròn, thì dương chẳng vượng, lấy đó ắt là chẳng nên, mà đơn cũng chẳng hay trường sanh bất tử. Nên ngàn cân muôn dặn phải biết giờ. Giờ tý ấy tức giờ tý dương sanh trong mình. Phải đặng thầy tiên tâm truyền khẩu thọ, thì sau mới đặng cái giờ thật.

Ông Bành-Hạt-Lâm nói: Lửa thuốc nguyên lai ở một nơi, xem thì tựa có kiếm thì không. Thuốc là tiên thiên nguơn khí, vốn không hình. Nếu nói không hình cho đến nghi rằng: chẳng biết có chỗ dặng, không chỗ dặng, thì trọn chẳng dặng nên. Ta thì tin nó không mà rất thật, cũng dùng cái diệu của không mà hái lấy nấu chưng, thì thật là chơn hư-vô đạo tiên vậy. Lửa vốn là cái hô-hấp hữu-hình. Nếu lấy hữu-hình mà dùng đó, thì nuôi cái lửa tà. Phải lấy có mà dùng đó tựa không. Lửa

thuốc ở một nơi, là đều nơi trong không mà đặng cái diệu của cái có. Chỗ gọi đó là tựa có tựa không.

Đức Lý-Hư-Am chơn-nhơn là Lão-Tổ sử của ta nói: Một dương chỗ động mới làm lửa, mẹo dậu niêm lò ấm như nhau. Một dương động đây cũng đồng nghĩa với cái thuyết của đức Thuần-Dương nói: Nhứt dương sơ động. Chỉ nói: Hái lấy niêm chắc, nói: tẩm gọi nuôi ấm, tóm nói phải vô hữu quên hết cả đôi, đồng với thái hư. **Đây đều nói: thuốc sanh tức là lửa sanh, dùng mà chỉ rõ cái giờ lấy thuốc dấy lửa vậy.** Lời này của ông Xung-Hư-Tử tóm kết cái thuyết của một đoạn lớn ở trên. Lấy thuốc là trước cái giờ tý, dùng lửa vậy. Dấy lửa là cái việc giờ tý dùng lửa. Hai cái phải cho phân minh. Chỗ do Đức Đạt Ma nói: Nhị hậu thể mâu-ny. Tứ hậu biệt thần công, là ấy vậy.

Ông Chánh-Dương chơn-nhơn nói: Kết đơn hỏa hậu có thời khắc. Đây về sau đều nói: Từ dấy lửa, nơi giờ tý, làm 12 giờ hỏa hậu của tiểu châu-thiên. Chánh là giờ chưng nấu kim-đơn. Nên nói: Kết đơn có thời khắc.

Ông Tiêu-Tử-Hư nói: Càn khôn thất thược động có số. Lý khâm đao khuê lấy có giờ. Thất thược là khí-cụ để thụt gió thổi lửa, dụ cái hơi hô hấp qua lại, ấy là cái nghĩa càn hô mà khôn, khôn hấp mà càn. Có số ấy, là càn dùng số 9, khôn dùng số 6 vậy. Thần ở trong lý tâm gọi là: kỷ-thổ. Khí

ở trong khâm thận gọi là : mồ-thổ. Trên thổ dưới thổ thành chữ khuê. Mồ-kỷ hợp một gọi là đao-khuê. Đao-khuê là tỷ-dụ thần khí hiệp nhứt. Song đao-khuê bởi đặng 2 thổ hợp luyện mà nên, lại phải trước biết giờ hái lấy 2 thổ, mới hay nên chữ khuê 2 thổ. Chẳng biết giờ lấy, ắt chẳng nên chữ khuê 2 thổ vậy.

Ông Ngọc-Đảnh chơn-nhơn nói : Vào chảo bằng không khắc-hậu, thì linh-nha chẳng sanh, giờ-chừng chẳng đúng, thì có gì định cân lượng lên xuống thay? Ông Chơn-Dương nói : vào chảo là chơn-dương tinh khí đã về khí-huyết, ắt phải độ khắc lậu hỏa-hậu mà luyện đó, thì huỳnh nha đại được mới sanh. Có khắc-lậu mới biết đã đúng một giờ, phải dùng giờ thứ nhì, 6 dương dùng mà tới, 6 âm dùng mà lui, mới hợp chánh lý, lại mới hay khiến thần khí, 2 vật đều đủ nửa cân 8 lượng. Lại như độ khắc-lậu trong một giờ, phải lên xuống, chẳng phải lên xuống, phải có định lý.

Huyền-học-chánh tông nói : Khắc-lậu ấy là hơi ra vào vậy. Đây nói ngay rằng khắc-lậu là cái biệt-hiệu của hơi ra vào. Khắc-lậu ấy là ngày đêm 12 giờ đều có số khắc. Mỗi có mấy điểm là tiếng giọt rớt dùng làm một khắc. Lại đến nhiều giọt-rớt dùng làm một giờ. Nay nói số này là dùng mà dụ cái hơi hô-hấp vậy. Lấy số lọt định số khắc, tức như trong đơn-đạo lấy số hơi định số giờ vậy.

Đức Quảng-thành-Tử nói : Cái hô-hấp của con người tráo-trở thấu đến gốc. Một hấp thì khí trời xuống dưới, một hô thì khí đất lên trên. Cái chơn-khí của ta tiếp nhau vậy. Vua Huỳnh-Đế đặt Âm-phù-kinh trong đá núi Không-động. Xin hỏi văn nghĩa nơi Đức Thiên-Chơn-Hoàng-Nhơn, cùng đến Đức Quảng-Thành-Tử. Ghi những lời của mấy ông gọi là : Tam Hoàng ngọc quyết. Nói tráo-trở ấy, là cái nghĩa vận chuyển trong thượng-diên trung-diên hạ-diên. Hô hấp ấy, là hô hấp của chơn-nhơn, chẳng phải hô hấp của phàm-phu. Thấu đến gốc ấy, là ruộng đến chỗ khí huyết. Hấp xuống hô lên ấy, tựa như nói ngược. Thường thường đơn-thơ cái phản-thuyết (nói ngược) ấy nhiều lắm. Ta lấy lý-sự mà xét rõ đó : thì đều hấp lên hô xuống mới hợp tự nhiên, mới đặt cái diệu khá có khá không .

Thấy ta ông Tào-Huần-Dương chơn-nhơn nói: Tý ngọ mẹo dậu là định cái chơn-cơ, còn diên đảo âm dương là 300 hơi. Tý ngọ mẹo dậu, thì Nhập-dược-cảnh gọi là tứ chánh, tức là tứ thời. Nhập-dược-cảnh gọi : Sau hồi thoát thai đại-châu-thiên. Đây là nói tiểu-châu-thiên. Đại tiền châu-thiên sự thì chẳng đồng mà dụng thì đồng. Là sao vậy? Tâm-ấn-kinh nói : Tam phẩm nhưt lý, phải vậy. Ta sánh vì chơn-tôn chẳng nói hai lời. Trong cái vô ần cái chơn hữu. Trong cái hữu chính

tựa vô. Tức là cái chơn-cơ này vậy. Diên đảo âm dương ấy, là 6 giờ dương, dùng càn mà tới, đến 6 giờ âm, thì dùng âm diên-đảo mà lui. Giờ càn-dương buộc phải 216 hào, trừ mẹo dương mộc-dục chẳng dùng, thì càn-dương thiết dùng có 180. Giờ khôn âm buộc phải 144 hào, trừ dậu âm mộc dục chẳng dùng, thì khôn-âm thiết dùng có 120. Hiệp lại thì đặng 300 hơi, là số của châu-thiên vậy, còn số nhuận-dư thì ở ngoài.

Ông Trương-Tử-Dương nói : khắc khắc điều hòa, thì chơn-khí ngừng kết. Khắc khắc là nói 360 hơi, đều phải châm chế cho hiệp tự-nhiên. Một khắc chẳng chế, thì chẳng hay nhập định ngừng khí mà nên cái nền-thai.

Ông Tiết-Đạo-Quang nói : Hòa hậu bớt thêm phải dứt trần, một hào xem qua một hào sanh. Bớt thêm tức là tấn thối. Dứt trần ấy là niệm chẳng trước nơi trần vọng huyền ma. Một hào qua một hào sanh, là đặc-dặc không xen-hở vậy.

Ông Trần-Nê-Hườn nói : Trên Trời chia rõ mười hai giờ, người thể phân đường để luyện đơn. Khắc lậu nếu rằng không bằng tín, Thuốc hư vì chẳng thấu huyền cơ.

Trên trời rõ ràng có 12 chi thần-vị. Vì chơn-nhơn noi theo mà làm 12 giờ hỏa hậu. Đường ấy là một châu-thiên, là hạng số chia giờ vậy. Nếu ngu-nhơn chẳng biết trước dùng hữu-tác, mà nói chẳng

cần dụng khắc-lậu, thì thiết là người chẳng thấu rõ huyền-diệu thiên-cơ. Đã chẳng dùng lửa nấu thuốc, thì thuốc chẳng nên, thì không chứng đạo lên Tiên vậy. **Lại nói nơi trong trăm khắc, rất ky hôn mê.** Một ngày 12 giờ, nơi trong có trăm khắc, dùng cho đủ châu-thiên. Hôn-mê ấy, là ngũ quên, hoặc tán loạn, đều lầm lỗi cái giờ thật. Nên nói : rất ky.

Ông Trần-Hư-Di nói : Tý Ngọ công là hỏa-hậu, hai giờ sống lấy không đêm ngày. Quẻ dương-phục sanh giờ tý. Sau Ngọ một âm quẻ cẩu sanh. Ba mươi sáu lại hai mươi bốn, châu-thiên độ-số tựa như nhau. Giờ mẹo tám gọi giờ dậu đông. Đủ giờ hỏa hậu ý đừng sai. Tý Ngọ đều là giờ sống, nên dùng mà thí-dụ. Chớ chẳng phải ngày giờ Ngọ đêm giờ tý theo giờ của Trời. Nói 36 và 24 là cần dùng số 9 : tứ cửu tam thập lục, khôn dùng số 6 : tứ lục nhị thập tứ. Châu-thiên độ số của Trời với châu-thiên hỏa-hậu luyện-đơn đều đồng số 9, số 6 nên nói tựa như nhau. Hai giờ mẹo dậu cũng đồng có tám gọi (mộc dục) Ông Thôi-Công nói : Hỏa-hậu đủ, đừng hai thuốc. Là nói ý đừng sai hành hỏa mà chẳng biết thôi.

Ông Hứa-sanh-Dương nói : 216 dụng tại giờ dương, 144 làm nơi giờ âm. 216 là tích-số của cần dụng cửu. Từ tý đến tỵ là 6 giờ dương. 6 giờ dương 36×6 thì tổng định là 216, là nói đón vậy.

Ở trong 216 có số của giờ mẹo tám gọi. Vốn thật không số này, 144 là tích số của khôn dụng lục. Từ Ngọ đến Hợi là 6 giờ âm. Mỗi tứ lục mà tính đó, thì tóm tính (24×6) là 144. Mà chẳng phải thiết dùng những số này. Nhưng phải nói cái lý đường ấy, cho kẻ học nhân cái thô-tích này mà kiếm cho hiểu cái diệu của tinh nghĩa vậy.

Ông Kim-Cốc dả-nhơn nói: Châu-thiên tức số vi-vi số, ngọc lậu hàng thỉnh đích-đích phù. Nói vi-vi số ấy, là nói tinh diệu chẳng trừ nơi tướng. Chẳng phải cưỡng chế vậy. Đích-đích phù ấy, là số châu-thiên không sai.

Ông Chơn-Thuyền nói: Hỏa hậu vốn chính có ý theo phép mà tới lui của một cái hơi, chẳng có gì khác. Cái huyền-diệu của chơn-hỏa là ở nơi người: Nếu dùng ý gấp, thì lửa nóng, còn dùng ý huân thì lửa lạnh. Chớ quên chớ giúp, chẳng phải có phép định. Thiết rất sợ cái ý tan, chẳng lên chẳng xuống, thì chẳng kết đại đôn. Đây là cái thuyết của người sơ học đời nhà Minh. Tuy chưa rõ đại-đạo, mà lời nói cũng khá nêu dạy răn người học đạo.

Vương-Quã-Trai nói: Miệng chẳng hà mũi chẳng hít. Thát thiên thược địa lần dừng hơi. Tồn phong, lý hỏa nấu trong nồi, liền khiến thân an mạng mới lập. Miệng mũi chẳng hà hít, là nói theo phép hô-hấp của chơn-nhơn mà hô hấp.

Thát thược ấy, là nghĩa hô-hấp lại qua. Thát thiên thược địa, tức là chỗ đức Quảng-thành-Tử nói : Hà thì khí đất lên, hít thì khí trời xuống vậy. Dừng hơi đây là nghĩa chẳng hà hít. Chánh tà đều nói : dừng hơi. Thễ-chiến nói : Thiết phải trước học dừng hơi thở. Thai-tức-quảng-nghĩa-yêu-thơ cũng luận dừng hơi. Nhưng thiết không chỗ dừng, họ riêng mượn đều ấy là để gạt bắt đũa ngu, khiến người trọng mình, về nương nơi mình vậy thôi. Huống chi dừng lại làm cượng bế cượng nhần của Tà-pháp. Thiết chẳng phải dừng vậy. Sự dừng hơi của Tiên-gia, là tự-nhiên tịnh định mà lặng dứt vậy. Duy Tiên Phật mới đồng. Nấu trong nồi ấy, là hô hấp ở tại chỗ chơn-kim-đảnh, chẳng ra vào nơi miệng mũi thì trong có báu thật, đơn nên nơi đó. Bồn tánh nguơn-thần an lập nơi đó, thì gọi đắp nền nên vậy.

Ông Trần-Nê-Huờn nói: Đi ngồi ăn ngủ tổng như-như. Chỉnh e lửa lạnh sức đơn chặm. Đi ngồi đây là ngồi mà làm công phu, chứ không phải đi đường. Còn ăn còn ngủ, là chưa thoát vòng phạm phu. Đó là còn nội việc bá nhứt trúc cơ. Nếu đến cái công thập ngoạt thai thần, thì chẳng ăn chẳng ngủ rồi. Như-như là cái điệu nhập định, tựa có mà chẳng trước hình có, chẳng không mà chẳng trước nơi không. Không mà chẳng không, gọi là **chơn-như**, chơn-như-như, thì lửa hợp với

huyền-diệu. Lửa chẳng lạnh, thì sức của đơn (thuốc) chẳng chậm vậy.

Đức Thuần Dương Lão Tổ nói: An bày đánh tảo luyện huyền căn, tới lui phải rõ cửa mẹo dậu. Đánh-tảo là khí-huyệt. Huyền-căn là nguồn-dương tinh khí về nơi gốc mà luyện đó. Nói đánh tảo huyền-căn là đều nói chỗ dùng hỏa-hậu. Nói: Phải rõ, là ý căn-dẫn: nói người luyện đạo chẳng khá chỉ dùng dương thì tới lửa, âm thì lui phù, mà chẳng dùng tẩm-gội trong hai giờ mẹo dậu, thì ắt rớt nơi không-vong, mà chẳng dặng thuốc, chẳng hay nên đơn. Vậy thì phép tẩm-gội là cái công rất cần-yếu rất huyền-diệu để mà thành Tiên thành Phật. Nên Đức Thế-Tôn có lời thí dụ: Nhập trì mộc dục (Vào ao tẩm gội). Thế thì mộc-dục là chánh công của sự luyện đơn. Mà tấn hoá thối phù bất quá là cái công điều-hòa để giúp công mộc-dục vậy mà thôi. Điều hòa tấn thối mà chẳng mộc-dục, tấn thối thành hư-huyền. Mộc-dục mà chẳng tấn-thối, thì mộc-dục chẳng dặng xung-hòa. Nên dẫn: phải rõ. Thiền gia Mả-Tổ nói: « Chưa có thường đi mà chẳng đứng, chưa có thường đứng mà chẳng đi.» Cũng thí dụ về việc này vậy.

Đức Chánh-Dương lão-tổ-sư nói: Sớm trưa hỏa-hậu biết dẫn thân. Lại nói: mộc-dục thoát thai phân mẹo dậu. Lại nói: mộc-dục tiềm tàng tổng thì không. Vốn mẹo dậu 2 giờ dùng

làm mộc-dục. Thuần-Dương ông (Đức Lữ-Động-Tân) đã nói ngay ra đó rồi. Thầy của ông là Chánh-Dương ông (Đức Chung-Ly) nói: dần thân đây là nói kể giờ dần là mẹo, kể giờ thân là dậu, là khuyên tu-sĩ đến giờ dần thân, chẳng khá quên mất phép mộc-dục của giờ mẹo dậu. Vậy mộc-dục là công-phu trong giờ mẹo dậu, mà đến hồi thoát thai cũng mộc-dục đồng như mẹo dậu. Nhập-dược-cảnh gọi: Trộn thoát thai xem tứ chánh, tức là nói đây vậy. Nhưng mộc-dục của thoát thai lại nói: phân, là nói: trước tựa có mà sau tựa không vậy. Người người chẳng lậu cái công luyện khí hóa thần. Duy Chánh-Dương ông nói đây lậu cái bí mật của muôn xưa. Mộc-dục mà đặng chơn-không nói gọi là tiên cơ. Chẳng hay chơn-không, thì đọa nơi Bàng-môn ngoại đạo cương chế, mà cũng thành đại bịnh.

Ngộ-chơn-thiên-chú-sơ nói: **Tý tấn dương hỏa, tức hỏa, gọi là mộc-dục.** **Ngo thối âm phù, đình phù, cũng gọi là mộc-dục.** Hai chữ tức hỏa đình phù cũng đủ phát minh. **Chánh-Dương lão tổ** nói: **Quã nhiên bá nhứt phòng nguy hiểm.** Tiểu-châu-thiên có lửa tới lui, có lửa chẳng tới chẳng lui. Nếu tới lui chẳng hợp cái số tới lui, chẳng hợp cái máy tới lui, chẳng noi cái đường tới lui chỗ phải đi, chẳng hợp sự dấy thôi của tới lui, đã hợp đã noi, mà chẳng biết lửa đủ phải thôi, thì đều nguy hiểm, chỗ phải ngừa vậy.

Ông Tiêu-Tử-Hư nói : Ngừa hỏa-hậu có sai thất. Sợ mộng寐 có hôn mê. Hỏa-hậu sai thất, thì chơn-khi chẳng bỏ đủ, và đại-dược chẳng thành. Mộng-mỵ hôn-mê ấy, là hoặc trong giấc ngủ mà mê nơi mộng-mỵ, mà lòng trần vọng sanh, thì chẳng hay sanh chánh-giác. Hoặc hành hỏa mà ngủ mê, không nhớ giờ châu-thiên, đều là chỗ phải ngừa phải sợ vậy.

Thiên-Tôn đặc đạo liễu thân kinh nói : Điều tức miên-miên, tợ hữu như vô, đừng cho gián đoạn. Tức (là hơi) chẳng miên-miên (dặc dặc, luôn luôn chẳng dứt) thì chẳng gọi là điều tức. Không chẳng tựa có, có chẳng như không, cũng chẳng gọi là điều. Có gián đoạn thì cũng chẳng gọi là điều vậy.

Ông Trương-Tử-Dương nói : Đối giữ thuốc lò xem hỏa-hậu, chỉnh an thân tức dụng thiên nhiên. Nói : Thần tức (thần với hơi thở) dụng thiên nhiên, tựa như nói lửa của đại-châu-thiên. Kỳ thật câu trên : thuốc lò, thì là nói tiểu-châu-thiên. Nhưng cái lửa trong lò luyện thuốc, tuy thuộc hữu vi mà trọn hết phái hợp ở nơi thiên-nhiên làm diệu. Chẳng dường ấy, thì chẳng tiên gia chơn-hỏa chơn-hậu, ấy là lửa của Ngoại-đạo tà-thuyết vậy.

Ông Thạch-hạnh-Lâm nói : Trong giờ định thấy thuốc nên. Thầy ông Thạch là ông Tử-Dương nói : Duy định mới khá dùng mà luyện đơn. Chẳng định thì đơn chẳng kết. Ấy là lời rất chí yếu.

Ông Tử-Dương nói: Hỏa-hậu chẳng dùng giờ đông-chí chẳng phải tại giờ tý. Đến giờ tằm-gội, mẹo dậu cũng là lời tỷ dụ trống. Hai chữ tỷ dụ trống tóm nói ruồng hết bốn câu. Chẳng dùng giờ ấy, là chẳng dùng một ngày 12 giờ trong lịch, mà dùng tám lạng dắc 12 giờ tỷ dụ trống vậy. Đông chí, là cái giờ dương sanh ở trong mình người. Tỷ dụ trống rằng đông chí. Hễ giờ dương sanh trong mình, thì phải dấy cái lửa giờ tý, thì gọi sanh trong giờ tý, chẳng phải giờ tý là một giờ trong một ngày 12 giờ của ngày tý tháng tý tiết trọng đông của Trời. Hễ gặp giờ sống đều khá gọi là tý. Dương trong giờ mộc-dục, thì tỷ-dụ trống là mẹo dậu: mẹo ở trong 6 giờ dương, dậu ở trong 6 giờ âm. Chết hơi mỗi khi đến giữa 6 giờ, thì phải mộc-dục. Nên cổ-thánh gọi rằng mẹo dậu. Há nên lầm chấp giờ mẹo dậu của Trời thay?

Lại nói: Chẳng trong giờ khắc phân tý ngọ, không trong hào quẻ định càn khôn. Một ngày mỗi giờ cái 8 khắc. Nói chẳng khắc giờ là nói: trong lòng lạng dắc giờ hỏa phù. Trống chia tý ngọ là chẳng dùng những khắc trong giờ. Mỗi quẻ có 6 hào, là quẻ Diệc. Trong mình mượn càn khôn thì dụ đánh lư, nên nói không hào quẻ. Đây đều nói nấu thuốc làm giờ lửa tiểu-châu-thiên. Câu này là lời của ông Xung-Hur-Tử nói: Tóm kết wấy lời của chúng Thánh-Chơn ở trước chỗ nói về

100 ngày dùng lửa. Ông Kiết-Vương Thái-Hòa hỏi: Xưa nay nhiều kẻ nói hỏa-hậu, mà lấy đâu phân biệt cái tên tiểu-châu-thiên này, làm cái công dùng mà luyện tinh hóa khí trong 100 ngày? Đức Xung-Hư-Ngũ-Tử nói: Cái tiểu-châu-thiên có tấn thối, có mộc-dục, có điên đảo, có độ số châu-thiên. Phàm nói luyện được, luyện đơn, giữ lò, xem chảo, thuốc chín, đơn thành, là đều nói sự 100 ngày tiểu-châu-thiên, nên cứ theo phép ấy phân biệt mà nói: tiểu. Các Thánh-chơn Thiện-học đời sau, phàm thấy trong kinh Đại-tạng, những chỗ chưa thấy, thì phải lấy phép này mà phân biện. Phải biết Tiên-Thánh chẳng lấy lời vô dụng mà nói xàm đó.

Tâm-ấn-kinh nói: **Hồi phong hỗn hiệp, bá nhứt công linh.** Hồi phong là thí dụ day trở hơi hô hấp. Hỗn hiệp là nhân nguơn-thần ở tại tâm, nguơn-khí ở tại thận, vốn xa cách nhau. Đến chừng khí sanh chạy ra ngoài, thân tuy có biết mà chẳng hay dùng, không có phép hợp lại vậy, nên Tâm-ấn-kinh dạy người dùng hơi hô-hấp mà day trở khí, thì mới đặng thần khí qui căn phục mạng, mà hỗn hiệp đó, thì thần mới đặng dắc khí về mà hiệp một. Nếu không biết diệu dụng sự day gió, thì thần tuy dắc khí, mà cũng chưa biết khí có từng chịu dắc không? Ấy là cái phép chí bí chí yếu của đạo luyện kim-đơn. Bằng dụng công đến 100 ngày, thì sự linh-nghiệm đã rõ: khí đã đủ mà khá định, thần

đã tập định lâu mà khá định. Nên lửa tiểu-châu-thiên, phép day gió phải thôi vậy. Từ đây sắp xuống, đều nói: lửa tiểu-châu-thiên đủ phải thôi.

Đức Chánh-Dương lão tổ nói: Thuốc chín chẳng nên làm giờ-lửa, còn làm giờ lửa thuốc ắt hư. Lửa đủ thì thuốc chín, chẳng dùng lửa nữa, nên có cái giờ thôi lửa. Gặp giờ thôi lửa một lần, thì chẳng nên làm lửa nữa. Nếu còn làm lửa cũng vô ích. Thuốc hư, là thuốc chín thì phải ra nồi mà sàng qua nồi khác. Bằng chẳng lấy đem vào nồi khác, thì thuốc ra không chỗ về, vậy chẳng hư thuốc sao? Tinh hóa khí nơi khí huyết. Khí hóa thần nơi thần-thất. Nên nói nồi khác.

Ông Thôi-Công nói: Chịu khí đủ, ngừa ngật-ngheo. Giờ lửa đủ, đừng hại đơn. Khí đủ là nhờ phép vá mà khí đủ, cũng phải ngừa khí đầy mà tràn đó, thì là ngật-ngheo. Ngừa ấy là thấy giờ thôi lửa thì thôi lập-tức, thì chẳng hại đơn, thì đừng cái công đề-phòng. Sao gọi đầy mà tràn? Ta cũng chẳng đến có sự ấy. Lão-sur thường dặn nói: Phải chẳng dùng lửa ắt đừng dùng. Nếu mi dùng lửa chẳng thôi, thì đơn đã thành mà thêm là vô ích. Nghi mà trẻ-nải, thì nguơn-tinh đã đầy, phải sợ tràn. Nhưng chẳng phải thật có tràn, ấy là nói còn chưa vượt lìa thoát cái cõi dễ tràn vậy. Đây chánh cái đầu đường chia phàm chia thánh vậy.

Ông Tư-Dương nói: Chưa luyện huơn đơn

nên mau luyện, luyện đặng rồi lửa phải biết thôi. Bằng vậy cầm đầy lòng chưa đủ, chẳng khỏi một hôm gặp hại nơ. Giờ luyện đơn chưa về, thì hề gặp thuốc sanh, phải mau dùng lửa một châu-thiên mà luyện. Đừng để mất cái thuốc sanh. Nói mau luyện là lấy đặng thuốc về mà luyện. Cái hỏa-hậu minh bạch chẳng sai. Thành tâm gấn chí mà làm, cũng nói mau luyện. Đường ấy thuốc mới thật, lửa mới thật. Mau luyện ắt mau nên. Thuốc nên lửa đủ, phải biết thôi lửa mà thôi. Nếu đơn thành khí đến đủ, mà còn cầm cho đầy hoài, chưa biết thôi lửa mà thôi, thì trọn ở trong hạng tiểu-thành, chưa thoát cái dục giới sanh tử luân hồi. Biết-thôi lửa, lấy đại-dược kim-đơn đặng mà siêu thoát, thì luyện bậc trên nữa, chuyển thần nhập định. Đó mới khỏi cái hại sanh tử.

Ông Tiêu-Liêu-Chơn nói: **Rất sợ** chẳng nên làm hỏa-hậu, chẳng biết đủ thôi ắt nghiêng-nghèo. Ông Chơn-Dương nói: Lão-sư Tào-Huөн-Dương chơn-nhơn nói: Ông từng thấy việc ấy, nên vì anh em ông hai người mà dặn rõ nhau. Trước buổi luyện đơn anh em đồng có hỏi thầy, thì biết thôi lửa, lấy đặng đại-dược qua cửa, riêng chưa làm lỗi. Nay lại làm đó, đường quen việc cũ, chẳng lạ, lẽ nào gặp sự nghiêng nghèo này. Lão-sư nói: Buổi xưa thuở đức **Lý-chơn-nhơn** truyền cho ta, thì nói: dược hỏa thì rất bí rất yếu, đã cùng my

tỏ hết rồi. Phải lập tức tu thì nên. Nhưng trước khi đến cửa có phép **ngủ long bổng thánh**, là chỉ bí thiên-cơ. Chẳng phải Thiên-tiên chẳng hay truyền. Chẳng phải Thiên-tiên chẳng đặng biết. Chẳng phải thiên hạ chỗ khá có. Chẳng phải phàm-phu mà dám nghe. Chờ my 100 ngày thành công, thôi lửa lấy đại-dược, thì ta mới nói cho. Đến khi Thầy về nhà thầy, ta ở nhà ta, cách nhau lâu ngày, ta mới mãnh tâm phẫn chí quyết liệt nhập tịnh. Là sợ chẳng đặng thành tiên, chẳng đặng về Trời. Luyện đặng 50 ngày, thì đơn thành, thôi lửa, lấy đại-dược đặng rồi. Nhưng đại-dược lên trên phá cửa chẳng phủng, bèn nhớ đến sự thể chiến phòng-thuật, là chỗ ta đã biết rất nhiều, cũng đều nói qua cửa. Vậy đem ra thử coi như qua đặng cửa, thì khỏi chờ Thầy lại. Bèn đem các phép Bàn-môn đã có nghe nói mà dùng thử mỗi phép, thì chẳng hề phá phủng. Mới biết các phép Tà-môn, hết thấy là lời vọng-ngữ khi người, quả không chỗ thiết dụng. Đến cuối năm Thầy lại. Ta tỏ hết lại cho Thầy nghe. Thầy nói: My thật phải giống-con quyết liệt của Tiên Phật. Thật đã đến địa-vị ấy, nay mỹ chỗ nghe, là có một cảnh, ta chưa từng nói với my đặng y lời của Đức Lý-lão-sư. Khá lại gần mà nghe truyền cái phép bổng thánh.

Ta nghe rồi, cũng lập-tức làm liền. Làm chẳng mấy ngày, thì cảnh thôi lửa đến, mới hờn chẳng

đặng cái khoái mà đặng lập-tức. Bèn lấy đại-dược, thì đại-dược chẳng lại, lửa còn chưa thật đủ. Đây là chỗ ông **Khuru-chơn-nhơn** gọi: kim-tinh chẳng bay ấy, là vậy. Mới lấy nữa luyện nữa, thì cảnh thôi lửa lại đến, bèn nghỉ mà nói rằng: Ban đầu đặng cảnh đến mà thôi lửa, thì lấy đại-dược chẳng đặng. Vả chờ cảnh đến cho nhiều mới thôi, đại-dược ắt đặng vậy. Còn cảnh đến 4 lần thì gặp cái nạn nghiêng-nghèo. Ta nhớ ông **Doãn Thanh-Hoà chơn-nhơn** nói: Lão-sư **Khuru-chơn-nhơn** đương giờ thôi lửa, mà ở Trường-an quan đô-thống có lập trai-dàn. Lão-sư đến ăn uống xong, mà chưa kịp thôi lửa, đến chiều bị tàu-thất ba lần (đó gọi là tàu-đơn). Công trước bỏ ráo, phải theo như củ luyện lại. Khuru-lão-sư bèn khóc nói: Ta phước nhà nhỏ há dám chẳng gắng công thay! Mới phấn động làm lại, sau thành đạo chứng quả Thiên-tiên. Nay ta đã ở trên cái dấu bánh-xe của Khuru-lão-sư, dám chẳng nối cái tích thơm sao. Cũng phấn động làm đó. Lại tưởng ta buổi ban-sơ giờ luyện tinh đặng cảnh mà chẳng biết, lại kinh-sợ một cái. Đến chừng tịnh nữa, thì cảnh lại đến nữa. Mới tỉnh mà nói: Thầy dạy phải thôi lửa. Trước mặt mà lầm lỗi thiệt khá tiếc. Lại tịnh lại đến, thì mới biết thôi lửa, dùng lấy thì đặng vậy. **Là lấy tại hồi tam-chí vậy** (cảnh đến lần thứ 3). Từ này về sau phải y đó, đến sau luyện lại, thì đừng

lầm cái sơ-cảnh mà thôi lửa sớm quá, cũng đừng chờ đến tứ-cảnh mà thôi lửa muộn quá. Chẳng sớm chẳng muộn ở giữa mà thôi lửa, đặng thuốc phá cửa mà điếm quá dương thần.

Thường tu tiên thánh-chơn là thiên tân vạn khổ, muôn muôn việc cực khá thương, mới nên kim-đơn, há dám khinh-hốt khiến đến nghiêng-ngheo thay? Vả cái cửa thánh đầu là đệ-nhứt đại sự. Anh em ta rơi lụy mà thuật rõ cái án của Khuru-lão-sư và Tào-lão-sư, là cái phái Thất-chơn rơi xuống vậy. Hậu lai thánh chơn phải giữ-gìn. Ấy là cái giờ thôi lửa, có nguy-hiểm lớn phải biết. Kẻ học chẳng khá lấy làm lời thường mà khinh-hốt, thì là cái phước lực của mình vậy. **Mấy đoạn nầy đều nói cái giờ đơn thành phải thôi lửa vậy.** Câu nầy là lời của ông Xung-Hư-Tử. Tóm nói một đoạn thôi lửa ở trước vậy. Từ xưa đến nay, thế-nhơn học đạo đều chẳng biết có giờ thôi lửa. Tuy Tiên-Thánh đã nói nhiều lần, mà vẫn khinh-hốt chẳng chịu kê-cứu. Nên nay riêng bày cái phép nầy mà nói cho rõ vậy.

Nên Ông Trần-Trí-Hư cũng có nói: Hỏa-hậu ấy, là chờ cái giờ đến, chờ cái lửa tới, xem cái lửa khá dấy, ấy là hỏa-hậu vậy. Dè-dặc cái giờ lửa lại, ấy là hỏa-hậu vậy. Xét lửa đừng cho thái quá, đừng để bất cập, ấy là hỏa-hậu vậy. Rỏ lửa già non ấm lạnh, ấy là hỏa-hậu

vậy. Bằng đơn đã thành, mà mau bỏ lửa, cũng là hậu vậy. Ông Trần-trí-Hử trước đã nói chỗ huyền-diệu, chẳng phải khá lặn một thế. Trong ấy có thứ tự sự điều, khá chẳng nên biện rõ đó sao? Đây lại còn tỏ bày mấy điều, dùng chỉ rõ cái ý chỉ trước. Kẽ học rất phải tham cứu. Cái giờ bí-mật dùng lửa luyện cứu-hườn-đơn đạo Thiên-tiên phải dường ấy. Y như mấy lời ấy là đủ các giờ luyện tinh hóa khí. Đây cũng là lời của ông Xung-Hư-Tử tóm kết mấy đoạn hái-lấy chung-nấu thôi lửa trước. Các việc của cái cửa đầu 100 ngày là thời nơi đây. Khiến cho kẻ học biết mà tham cứu những lời của Tiên-Thánh.

Nên ta nói: từ biết thuốc sanh mà hái-lấy, niêm-chặc, vận lửa châu-thiên, ở trong tới lui diên đảo, tầm gọi, hà-hút, hành trụ khởi chỉ, công phép tuy khác, mà chơn-cơ huyền-diệu là tại nơi một hơi suốt chơn-khí, cho dừng dứt làm 2 mối. Và tại nơi thần dắc 2 khí cho không dây-phút lìa ra mà thấy chi khác. 300 số châu-thiên, còn có số phần dư tượng nhuận, một giờ máy huyền-diệu đồng với 300 giờ, thì mới đặt khí về một khí, thần định một thần, tinh trụ khí ngưng, giờ đủ lửa thôi, thì dùng mà làm cái nền nhập được, cái nhà tồn thần vậy. Đây một đoạn, là cũng ông Xung-Hư-Tử bày nói cái phép “Bá nhật luyện tinh”

cái điều-mục dùng lửa tế vi, mà ròng nói cái ý-chỉ thật hiểu vậy. Thiết tiểu-châu-thiên là một cái tên gồm của cái giờ lửa luyện tinh. Ở trong có nhiều sự-lý. Tiên-Thánh thật có nói riêng, như hái-lấy là một giờ, niêm-chắc lại là một giờ. Đức Đạt-Ma chính nói: 2 giờ lấy thuốc. Gồm thể-thủ phong-cổ 2 cái mà nói chung vậy. Lại nói: 4 giờ riêng có diệu dụng, ấy là trong 360 giờ tiểu-châu-thiên vậy. Ta nay nói theo Tiên-Ông mà nói riêng 2 giờ. Đến hồi châu-thiên nói giờ **tới lui**, thì dường chẳng giống tới lui, mà hư tưởng đó làm tới lui. Duyên hống đơn-pháp nói tới lui ấy, là tới thì dùng lửa mà vào lò, còn lui thì chẳng dùng lửa mà lia lò. Phép ấy thật khá có bằng cứ mà dễ nói: hoặc lấy thêm nhiều làm tới, giảm ít làm lui, cũng khá có cứ mà dễ nói. Luyện tinh ấy, thì chẳng giống cái thuyết này. Nay ta cũng chỉ miễn-cưỡng mà hư-tỷ chẳng giống mà lấy làm giống: là ý gọi 6 giờ dương lấy cần dụng số 9, là số nhiều làm tới, 6 giờ âm lấy khôn dụng số 6, số giảm ít làm lui. Đã tại trong châu-thiên, tấn dương-hỏa, thoái âm-phù, chẳng phải lấy nhiều ít mà nói, thì chẳng phải. Bằng lấy dùng cùng chẳng dùng mà nói, lại còn xa lắm vậy. **Điên-đảo** ấy, trừ được-vật phối hiệp điên-đảo chẳng cần nói, chỉ nói cái điên-đảo trong hỏa-hậu. Lữ-Tiên-Ông nói: Buổi luyện tinh nơi đại-quan, thì lửa dùng điên-đảo. Ngày xưa Thầy-ta nói: Lục dương-

hỏa, là lo nơi tới lên, rồi lui theo sau đó mà thôi. Lục âm-phù, là lo nơi lui xuống, rồi tới theo sau đó mà thôi. Nói lo, là lo lấy tới lên: chủ ý hái-lấy; lo lấy lui xuống: chủ ý chưng-nấu. Nói theo sau, là nghĩa xuôi theo, lấy sự vắng-lai chưng chẳng khá không, mà cũng chẳng khá cùng sự lo chủ ý đều dùng một lượt đặng. Ấy là sự điên-đảo bí cơ của Thánh-chơn. **Tắm-gội** là tý sữ 12 chi, ngôi theo thứ lớp. Phạm thể pháp thì có ngũ hành, nên nội-đơn có thí dụ ngũ hành. Ngũ hành đều có ngôi trường-sanh: là dần thân ty hơi vậy. Hỏa sanh nơi dần. Thủy sanh nơi thân. Kim sanh nơi ty. Mộc sanh nơi hơi. Mèo dậu tý ngộ là ngôi mộc-dục. Nên đơn-pháp cái lửa giờ huột-tý là lửa phải làm từ sữ dần đến mèo. Mượn ngôi mộc-dục là gọi hỏa-công rằng mộc-dục. Dậu cũng như đó. Những tà-côn ngu-nhơn trong đời, còn chẳng biết lấy đâu mà nói mộc-dục, thì có lấy đâu mà biết dùng cái nghĩa mộc-dục thay. Nay đây chỉ nói lược đều thiệp-yếu vậy. Lại nói rõ trong kinh Tiên-Phật hiệp-tông ngữ-lục nữa. Xem đây rồi khá tra ngữ-lục mà khảo cứu cái toàn cơ. **Hành trụ khởi chi** ấy, hành thì là cái dương-dụ của Tiên-Phật 2 tông; trụ thì là cái âm-dụ của Tiên-Phật 2 tông. Khởi là sau 2 giờ hái-lấy niệm-chắc, là chỗ dấy lửa tiểu-châu-thiên. Chỉ là đủ giờ thôi lửa của tiểu-châu-thiên. **Một hơi** ấy, là hơi hô hấp suốt ruồng cái

chơn-khi: là từ lấy đến thôi mà chẳng lia. Lia thì xen-hở phải suốt lại, thì ra 2 đầu mỗi rồi. Ấy bởi cái tâm hôn-mê tán-loạn mà đến nỗi xen-hở vậy. Còn hôn-mê nhiều thì đến 3, 4 mỗi, đều không nên cái lửa vậy. Rắn đó! Rắn đó! Vậy lấy hơi thở suốt chơn-khi, thì ắt vì chũ-tề dùng một thần đặc chơn-khi mà chẳng lia. Nếu ở trong có dấy một thấy khác thì lia. Nếu ở ngoài có trước một thấy khác thì lia. Lia thì không giờ không lửa rồi, đâu hay khí đủ khí sanh.

360 độ, nên nói khắp một vòng Trời. Còn nói 5 độ và một góc tư, chỗ gọi phần-dư làm vị-nhuận của Thiên độ, là chẳng phải vậy. Biết có nhuần, thì biết thật khắp vòng Trời vậy. Hay thật khắp (một vòng Trời) thì khí dễ đủ, đơn dễ thành, mà thuốc mới sanh cũng dễ sanh. **Máy huyền-diệu ấy**, là máy bí-mật chẳng truyền. Cái hỏa-hậu mỗi-mỗi đều dùng máy huyền-diệu ấy. Nếu chẳng dùng máy ấy, thì lửa chẳng hay như phép, hơi hô hấp ngăn trở chơn-tử, thì gần với hơi miệng mũi của phạm-phu, trọng trước mà sanh bệnh. Chẳng dùng máy ấy, thì thần cũng chẳng hay đặc 2 khí, mà khiến nó đi đứng dặng tự-nhiên. Một hơi như vậy, thì 300 hơi cũng đều như vậy, thì mới khá dặng cái huyền-công của Thiên - nhiên chơn - hỏa - hậu. Phép này Thánh-chơn xưa đều ẩn, nhưng lộ ít, mà chẳng dám nói rõ, cũng chẳng dám nói trọn. Chẳng

đặng đường ấy, mà tuy rằng đã khắp vòng Trời, thì gần nơi cái vòng-trời của Tà-thuyết, cũng vô dụng rồi. Chỗ do 3 chữ máy-huyền-diệu lại là cái mối-chánh của cửa 100 ngày, là cái hỏa-hậu luyện tinh hóa khí: Hái niêm thôi, mấy giờ ấy đều chẳng khá thiếu máy-huyền-diệu. Nơi hơi một lần chạy ngoài dục-giới, mà làm tinh giao-cấu, mà giúp xem nghe nói động cho nên sự giao-cấu, nếu hay dắc lại về một khí, hay thật chẳng động, thì mới đồng nơi vô tình bất động. Thần một lần động thì làm thần âm-cấu, trước nơi xem nghe nói động mà giúp sự âm-cấu, nếu hay chẳng chạy ngoài mà lại về nơi một thần, hay thật vào đại-định, thì chỗ đặng giờ đủ lửa thôi mà nên nên là đường ấy, thì trọn làm cái nền vào thuốc, làm cái hà gìn thần vào định. Đây là chánh chỗ gọi: Trước lấy bạch-kim làm đánh khí.

Mà ông Đạo-Quang Tiết-chơn-nhơn cũng có dạy định hơi hái chơn-duyên. Đã đặng chơn-duyên đại dược uống ăn, Đức Chánh-Dương chỗ gọi là bát duyên, thì làm hỏa-hậu luyện thần, gọi đó là thêm hồng. Đại-dược ấy, là kim đơn của dương-tinh hóa khí. Thiệt theo chỗ nào lại mà đặng? Cũng theo trong đơn-diễn khí huyết mà sanh ra, trước giờ chưa hóa khí. Chỗ thật sanh ra đơn-diễn, thì là khí nhỏ vô hình, nương vóc ngoài mà làm hình. Nhân đây, ông Tào-lão-sư sau mới

có đặt cái tên đại-dược, còn cái này gọi là tiểu-dược là lấy cái khi nó nhỏ vậy. Đến luyện nên kim-đơn là sau hồi hóa khí; chỗ thật sanh ra đơn-điền, gọi rằng đại-dược, thì thật có hình, cái chơn-khi như hỏa-châu, cũng là theo không mà vào có vậy. Vua Huỳnh-Đế xưa gọi là : Xích-thủy huyền-châu. Cũng có tên là : Chơn-nhứt chi thủy, là Chơn-nhứt chi tinh, là Chơn-nhứt chi khí, là Hoa-trì liên-hoa, là Địa dũng kim-liên, là Thiên-nữ hiển hoa, là Long-nữ hiển châu, là Địa dũng bửu-tháp. Lại cũng gọi là : Dao-khuê, là Huỳnh-nha, là Chơn-duyên. Tiên Phật nói nhiều tên lạ như vậy, mà chẳng qua chỉ một cái chơn-khi chỗ sanh trong đơn-điền mà thôi. Đã nên mình có hình, nên chẳng nương ngoại hình mà chỉ sanh nơi trong, dùng nơi trong, cái thần-giác của ta cũng khá biết đó, khá thấy đó. Đến hồi đưa qua 2 cái cầu, qua 3 cái cửa, cũng đều khá biết đó, khá thấy đó. Đây là chỗ dùng mà thoát cái quả sanh tử. Từ đây mới đặng có chơn-nghiệm vậy.

Làm hỏa-hậu luyện thần là đại-châu-thiên. Thêm hống ấy, nguơn-thần ở trong tâm tên là hống. Cái thần của người phạm, nửa động lúc ban ngày là dương-sáng, nửa tĩnh lúc ban đêm là âm tối. Dương như sống, âm như chết. Người tu luyện bỏ lần cái âm-tối. Nên một phần âm tiêu, thì thêm một phần dương. Bỏ 2, 3, 4, 5 phần âm, thì thêm đặng 2, 3, 4, 5 phần dương. Lần lần bớt đuổi đến tiêu hết 10

phần âm, thêm đủ 10 phần dương, gọi rằng thuần-dương. Thuần-dương thì tối không ngủ, thì gọi là thai-toàn thần-toàn. Chỗ do người xưa nói: **Phần dương vị tận, tắc bất tử. Phần âm vị tận, tắc bất tiên.** Đó đều là những thuyết thêm hống vậy. Nhưng chỗ gọi thêm ấy, là phải do nơi làm lửa đại châu-thiên. Có lửa, thì hay khiến nguơn khí bồi-dưỡng nguơn-thần. Nguơn-thần mới chẳng hay lia 2 khí, mà đều không đều định, luôn đến thần dương quá mãn.

Nếu chẳng thêm hống làm lửa, thì chơn-khí dứt rồi chẳng sanh. Lấy thần dắc lửa, mà thần chẳng dương minh, thì có thể nào làm đặng lửa. Thêm đặng thần 3 phần 5 phần dương-minh, mới làm đặng 3 phần 4 phần lửa. Nên gọi: Thêm hống làm lửa. Duy thần minh, thì mới đặng 2 khí mà bồi dưỡng nguơn-thần, giúp nên lớn biết. **Chơn khí dứt** là cái thuyết chẳng vào định nên thuốc chẳng sanh. Giờ này là giờ thiết chứng cái sơ quả trường-sanh bất tử.

Nếu chẳng luyện thần, thì dương-thần chẳng nhóm, thì trọn nơi thi-giải mà thôi. Luyện thần ấy, là luyện bỏ cái âm của thần, mà đến thuần-dương, trọn không ngủ đêm. Lửa định khí định, thì thần đều định đều không, mới thiết dương-thần thành-tự. Phép luyện thần, trọn do 2 khí tịnh định đồng đó nhập-diệt. Nếu 2 khí có thiếu chút gì chẳng

đúng phép, thì thần chẳng luyện, dương chẳng thuần, thì chẳng thành-tựu, chẳng hay xuất thần. Nếu trong 10 tháng, mà chẳng từng xuất định, thì đều là cái quã thi-giải. Là có làm sao? Là hễ còn cái hô-hấp của phàm-phu, thì còn cái chết sống của phàm-phu. Người sống là chỉ nhờ có hơi mũi miệng mà sống, thì rất sợ thủy hỏa đao binh. Nước vào trong lỗ mũi, thì không còn lỗ hô-hấp. Xác tuy hư mà hoặc thần chưa hư, cũng chia lìa hình với thần ra làm 2. Lửa thiêu xác thì thần không chỗ nương, cũng chia lìa hình thần làm 2. Đao cắt cổ, đứt hơi thở, thì thần cũng lìa hình mà chia lìa làm 2. Hình đã tiêu, thì thần không độc lập đặng, cũng chẳng hay đứng lâu đặng. Lại đi đầu thai chuyển kiếp, chỗ gọi là thi-giải vậy, còn phải chết sống, là lỗi tại chẳng làm đại-châu-thiên vậy, là bởi có 2 khí với thần đều chẳng nhập định vậy. Đơn đã thành, sống đã lâu, đâu khứng chẳng vào một lần đại-định thay? Hậu-học thánh-chơn phải gắng công đó.

Cho nên Cửu-chuyển-quỳnh-đơn-luận nói: Lại sợ nghĩ hơi nhiều giờ, thì ngăn-trở thần-đơn biến-hóa. Nói 3 câu này, là ông Xung-Hur-Tử dẫn cái ý của 5 câu trên. Từ chữ «mà ông Đạo-Quang» đến chữ «biến hóa» là 13 câu, lại cũng ông Xung-Hur-Tử thừa trên đấy dưới mà phân chia cái chi-yếu thiên-cơ của phàm-thánh. **Nghĩ hơi** là nghĩ hơi châu-thiên hỏa-hậu. Hoặc đặng cái trung-dương

trong khâm lại điểm cái trung-âm trong ly. Siêng siêng điểm hóa cho quẻ ly-âm đặng thuần-dương. Nếu đã đặng dương-khâm lại điểm âm-ly, mà chẳng lập-tức làm đại-châu-thiên, thì dương-khâm cũng chẳng cần sanh mà điểm ly. Hoặc làm đại-châu-thiên, mà chẳng hiệp huyền-diệu thiên-cơ, thì cũng như chưa làm, thì cũng chẳng hay cần sanh khâm dương mà điểm ly-âm, thì thần của ly-âm biến-hóa thuần-dương chậm-trễ. **Thần-đơn** là khâm-thiệt, là hào dương của cung khâm, gọi là kim-đơn, đã điểm ly, thì 2 khí lần lần hóa thần. 2 khí không còn, duy còn một thần linh-giác ở, nên cũng gọi rằng: Luyện khí hóa thần.

Đức Thuần-Dương chơn-nhơn nói: Từ đây riêng khảy đờn kim không dây. Riêng khảy là riêng làm đại-châu-thiên. Nói rõ rằng cùng tiểu-châu-thiên trước chẳng đồng. Kim không-dây là vô hình vô thình. Nhưng đại tiểu thật chẳng đồng. Phép làm lửa thì trước hiểu đặng trong sạch, rồi sau mới khá lấy nói làm lửa.

Ông Tử-Dương nói: Đại phạm hỏa-hậu, chỉ có một cái đại-châu-thiên này, thì có đại-nguy-hiểm, rất chẳng khá xem đó như hỏa-hậu ngày thường. Đời trước chỉ nói châu-thiên, chưa phân lớn nhỏ. Ông Tử-Dương nói đại-châu-thiên này, thì chẳng khá xem như ngày thường có một thể. Nói ngày thường, là nói tiểu-châu-thiên ẩn trong.

Nói ngày thường là nói cái hơi đã làm qua rồi. Chẳng khá xem một thế, là nói cái giờ chẳng đồng. Vậy thì nói bình nhứt tức là nói công-phu 100 ngày. Nên Tiên-Ông nói trước hữu tác, là tiểu-châu vậy, sau vô-vi là đại-châu vậy.

Đức Quảng-Thành-Tử nói: **Đơn mạnh hà-xa** **thôi kết-kết**, **hạt thai qui tức phải dài-dài**. Nói chẳng cần dùng hà-xa, là nói việc 100 ngày đã qua, thì lúc bấy giờ phải dùng cái công 10 tháng, là chỉ dùng cái thai con hạt, cái hơi con qui cái lửa dài-dài đặc-dặc chẳng dứt vậy. Thượng-thánh ngọc-chơn thai-tức-quyết nói: Ta lấy thần làm xe, lấy khí làm ngựa, trọn ngày đánh xe mà chẳng mỏi. Lúc 100 ngày trước thì lấy dương-tinh chuyển vận làm hà-xa. Đến giờ thai-tức này, thì chuyển thần vào định, lấy thần làm xe, lấy khí làm ngựa, mà kéo xe thần, là thí dụ luyện khí hóa thần. Hậu thánh cũng phải phân biện cho rành.

Ông Bạch-Ngọc-Thiền nói: **Tâm vào hư-vô** **làm hỏa-hậu** vào hư-vô là thần khí nhập định mà chẳng trước tướng. Ông Kỳ-tổ-sư chỗ gọi: **chơn ấy**, là không vậy. Tuy làm đại-châu-thiên, mà chẳng có thấy tướng của đại-châu-thiên mới đặt cái diệu của hư-vô.

Ông Phạm-đức-Chiêu nói: **Hơi trong chẳng** **ra**, **hơi ngoài chẳng vô**, **chẳng phải ngăn hơi**

vậy. Người đời nói ngăn hơi là cương chế, cương nhẫn, chẳng cho ra vào, tà-pháp bằng-môn đều là đường ấy. Nền Tiên-đạo riêng có thiên cơ chẳng đồng với thế. Tuy trong chẳng ra, ngoài chẳng vào, mà chẳng phải cương nhẫn. Có chơn-tức hiệp cái diệu vận tự nhiên, là chỗ dùng nhập định.

Ông-Bạch-ngọc-Thiêm lại nói : **Thượng phẩm đơn pháp không hào quế.** Thế như thấy cái thuyết : Thượng phẩm đơn này không hào quế, thì chê nói có hào-quế là làm bậy, chẳng dè mình chẳng gặp Thánh-chơn truyền đạo, nên chẳng biết có hào không hào, thì biết đâu chỗ dụng. Bởi tiểu-châu-thiên ấy, là hóa khí, là có hào quế, là cái lửa tiểu-thành. Còn đại-châu-thiên ấy, là hóa thần, là không hào quế, là cái lửa đại-thành. Lấy chỗ hóa thần, nên nói : Thượng phẩm đơn.

Ông Bành-hạt-Lâm nói : **Bằng đến đơn thành lo mộc-dục.** Đơn thành là cái kim-đơn thành trước. Cái đại-châu-thiên là thí-dụ nói đơn thành thì chẳng cần dùng tiểu-châu-thiên. Đả vào đầu 10 tháng, thì lo dùng đại-châu-thiên mà thôi.

Đức Chánh-Dương lão-tổ chơn-nhơn nói : **Một năm mộc-dục giữa nguy-hiểm.** Ông Ngủ-Chơn-Dương nói : Mộc-dục ở tiểu-châu-thiên là tỷ-dụ. Nay ở đại-châu thiên nói mộc-dục cũng tỷ-dụ. Ở tiểu-châu nói tỷ-dụ 2 giờ 2 tháng. Đây đại-châu thì tỷ-dụ một năm. Ở tiểu-châu khá dùng cái tỷ-

du nhỏ, ở đại-châu khá dùng cái tỷ-du lớn. Ngừa nguy-hiểm là ngừa trong một đại định ắt có sự ngặt-nghèo. Nếu Tiên-cơ có ra vào, là sự mộc-dục chẳng định. Nếu Phật-pháp chẳng dùng lâu, là sự mộc-dục cũng chẳng định. Sự mộc-dục rất quí là có định-tâm, ngừa nguy-hiểm, chánh là ngừa cái tâm chẳng định, ngừa sự mộc-dục chẳng như phép. **Lại nói: Chẳng cần làm hỏa-hậu, trong lò ấm ấm hoài.** Đây nói trong 10 tháng chẳng cần dùng lửa có giờ, phải dùng cái lửa ấm-ấm vậy không giờ, chẳng lạnh chẳng nóng, chẳng có chẳng không, mới là phải cái cảnh tượng thiết ấm-ấm.

Đức Vương-Trùng-Dương chơn-nhơn lão tổ nói: Thánh thai đả ngưng, nuôi dùng văn-hóa. An thần định tức dùng cái tự-nhiên. Thánh-thai nên nơi chơn-tĩnh dương-khí. Hồi sơ khởi luyện tinh, thể thủ phan luyện, (hái lấy chơn nấu) chẳng phải vô hỏa thì chẳng hay. Đến hồi thánh-thai đả ngưng kim-tĩnh mà thành, thì vô-hỏa vô dụng. Chỉ dùng văn-hóa nuôi đó. Thần tức định mà dụng sự tự-nhiên, chánh là cái dụng công nuôi văn-hóa.

Ông Đạo-Quang nói: Một năm mộc-dục lại phòng nguy, mười tháng điều-hòa phải giữ chừng. Mộc-dục là lửa không giờ, tức là đại-châu-thiên vậy. Một năm là lời đại khái mà nói, tức là cái thuyết 10 tháng. Vả nói 10 tháng 1 năm vào định, đến giờ này cũng khá đặng đại-dịnh mà ra

định. Nên nói vậy. Giữ chừng là cái lý gìn-giữ tầm-gọi. Phòng nguy là phòng khi lìa mộc-dục mà chạy ngoài chẳng định vậy. Nếu sau một năm mà đặng định, thì phải giờ giờ ở định, năm-năm ở kiếp-kiếp đều ở định, lại chẳng phải cái thuyết một năm mười tháng mà thôi định vậy.

Ông Trần-Hur-Bach nói : Lửa tua có hậu chẳng cần giờ, ta-tử cơ-quan ta vốn biết. Có hậu là lửa đại-châu-thiên, là cái giờ không giờ, là cái diệu tựa có tựa không. Chẳng cần giờ, là chẳng dùng 12 giờ làm chừng. Nên mới khá vào vô-vi. Ta-tử cơ quan, là tựa mộc-dục mà chẳng phải mộc-dục. Thường định thì thần thường giác, nên nói : ta vốn biết. Nếu chẳng biết, thì hôn-trầm, lửa lạnh sức đơn chậm.

Ông Tử-Hur nói : Định ý như-như làm hỏa-hậu. Lại nói : Xem thời tựa có, kiểm thời không. Lại nói : Chẳng tại thổi-hút gồm số hơi, thiên-nhiên. Lại nói : Giữ chơn-nhứt thì hơi chẳng lại qua. Như-như là như có mà chẳng có, như không mà chẳng không. Định ý như có như không, thì mới đặng cái chơn-hậu của đại-châu-thiên, mới phải thật phép làm. Đại-châu nhập định, là nhập nơi hư-vô. Nếu tưởng không mà thôi, thì sa nơi không. Nên nói : tựa có. Có mà chẳng phải có. Chẳng không mà không. Nên nói tựa không. Mới phải chơn-không chơn-định. Có thổi hút số

hơi, là nói sự hữu-vi. Nay đã nhập định, nên nói: chẳng tại hữu-vi, lo dùng thiên-nhiên, lấy chứng vô-vi. Chơn-nhứt, là ở trong giờ luyện tinh trước. Luyện mà đặng chơn-tinh gọi rằng, chơn-nhứt. Đây là giờ luyện khí, là khí của chơn-tinh, đặng chơn-thần dùng hơi của chơn-tức mà giữ đó. Ba cái hợp về thần, gọi rằng: chơn-nhứt. Đều định chẳng động, thì hơi đã không hơi, đâu có lại qua.

Người xưa nói: Hỏa ký 600 thiên, thiên thiên tương tợ hái chơn-duyên. Xưa Tham-đồng-khế cũng nói: Hỏa ký 600 thiên, thiên thiên tương tợ, mà chưa nói: cái diệu nghĩa hái chơn-duyên ra. Đây nói: Tợ hái chơn-duyên, thì trong huyền-diệu lại thêm huyền-diệu ấy đã nói hết nơi đây rồi. Hái chơn-duyên ấy, là Tiết-đạo-Quang chỗ gọi: định tức hái chơn-duyên vậy. Thiên-thiên tương tợ, là tóm về một đại định.

Ông Mã-Đơn-Dương nói: Công phu hằng chẳng hờ, định tức gọi linh-thai. Định tức nơi không, thần giữ tức mà làm thai-thần. Định không xen-hờ thì thần cũng hằng biết không xen-hờ, mà thai-thần mới linh.

Ông Thạch-hạnh-Lâm nói: Chẳng nên làm hỏa-hậu, lại sợ hại anh-nhi. Mới vào cửa 10 tháng, thì phải dùng hỏa-hậu luyện khí thành thai, mà hóa anh-nhi làm thần. Anh-nhi là thí-dụ thần còn nhỏ. Đến thai thành, thì anh-nhi cũng thành. Giờ

gần xuất hiện nơi ngoài, thì không dùng lửa nữa. Nếu dùng lửa nữa, thì anh-nhi chưa tròn nên, há chẳng tổn-hại cho anh-nhi thay?

Trung-hòa-tập nói: Giữ đó thì bậy, buông lại thành quấy, chẳng giữ chẳng quên, chẳng thâu chẳng buông, xét cái còn-còn-còn là cái nào. Đại-châu nhập định hóa thần tựa có tựa không. Tựa có là định thần khí. Tựa không là cái tướng thần khí tại định, mà chẳng thấy tại định. Nếu nói giữ, thì trước nơi có. Trước nơi có, thì dấy cái vọng niệm của cái có. Buông mà chẳng soi, thì thần-khí lìa là chẳng phải cái lý định. Chỉ có ít tựa còn. Nếu 2 khi còn thì thần cũng còn. Thần còn thì 2 khi cũng còn. Chỉnh còn tại định, thì cái diệu cảnh vô thượng hư-vô cũng tại đó vậy.

Ông Hạc-Lâm nói: Kíp đến đập cục nên một khối, thử hỏi thời-nhơn hiểu chẳng hiểu. Chẳng tăng chẳng giảm nào bớt thêm, không đi không lại nào lui tới. Thần khí hiệp một. Mà định vào một khối, thì không hỏa rồi, chẳng giống cái lửa có tăng giảm của 100 ngày. Bất tăng bất giảm thì đâu có thêm bớt. Hơi không qua lại, thì nào dùng tới lui. Đây là cái thuyết về một, rồi lần về vô vậy.

Tổ-sư ta là ông Trương-tĩnh-Hư Chơn-nhơn nói: Chơn-hậu trọn chẳng phải 96 hào, chẳng phải điên-đảo, chẳng phải tấn thoái. Máy đồng mộc-dục lại chẳng phải, định không lâu

định thần thông huệ. Chơn-hậu ấy, là hỏa-hậu định mà không. Chẳng dùng 96 của tiểu-châu-thiên. Cũng chẳng đồng sự điên-đảo tấn-thối mộc-dục. Và chĩnh có định không lâu, định lâu không, thì thần thông huệ, soi sáng vậy một mình chiếu hào quang, đồng nơi hồi Đức Thế-Tôn nhập Niết-bàng mà diệt tận định vậy.

Đức Khuru-Trường-Xuân chơn-nhơn nói :
Hơi còn một mảy chẳng định, thì mạng chẳng phải chỗ mình có. Còn hơi thì còn sanh tử. Không hơi thì hết sanh tử. Phải định hơi cho đến không, thì mạng mới là chỗ mình có, mình chủ-trương. Trời đất âm dương Diêm quân chẳng hay khiến ta sống chết, là bởi ta đặng cái đạo không chết vậy. Nếu một chút hơi chẳng hết định, thì mạng ở nơi hơi, không phải chỗ ta có, là bởi ta chẳng hay làm chủ-trương, thì là còn cái đạo khá chết vậy.

Đây đều nói: luyện khí hóa thần, 10 tháng dưỡng thai, là cái hỏa-hậu đại-châu-thiên vậy. Câu này của ông Xung-Hư-Tử tóm kết mấy câu trên của chúng-thánh-chơn chỗ nói lửa đại-châu-thiên một đoạn mà nói vậy.

Ta cũng nói: Lửa đại-châu-thiên chẳng kể hào tượng, vốn chẳng phải hữu tác, âm âm nối nhau, lại chẳng phải ngoan-không. Ban-sơ tựa chẳng trước hữu-vô, sau thì về đại định. **Rất chẳng khá cầm lửa làm không mà lấy**

làm đặng rồi, thì rớt nơi quả tiểu-giải. Lại chẳng khá cầm lửa làm có, lấy làm việc hằng, thì lỗi nơi về đại định. Đem có về không, một đến chơn định, thì siêu thoát xuất thần phi thăng xung cử là đạo trọn đó vậy. Đây ta cũng nói: khởi cho đến hết là chỉ. Ông Xung-Hur-Tử lại nói cái nghĩa của đại-châu-thiên, lại gồm dặn dò khuyên rằng. Chẳng kể tinh hào tượng, lác ải phép vô-vi khác hơn tiểu-châu. Có ấm-ấm, chẳng phải trọn không, là cái thiết-lý tợ hữu tợ vô của đại-châu lúc ban sơ. Đại-châu ban-sơ, chánh là một hai ba tháng đầu. Nói tợ hữu ấy, là còn có có. Nói tợ vô ấy, là chưa thật không. Chỗ do còn chút ít lửa phàm của tánh ăn, do còn chút ít hơi thở là có ấy vậy. Kịp đến **toàn vô đại định**, hơi không mà tánh ăn cũng không. Chỗ do Kim-bích long-hồ thượng-kinh nói: Cái yếu lý tự nhiên là trước còn sau mất. Ông Du-Ngọc-Ngô lại giải nghĩa rằng: Trước còn thần nơi khí huyết, mà sau theo cùng đó mất, là thần ngưng, tức định ấy vậy. Nhưng lại phải biết lửa vốn muốn về nơi không. Bằng chẳng biết trước cái diệu của tợ hữu, mà gấp nói vốn không, chẳng cần tựa nơi có, thì ắt dọa nơi toàn hữu, mà chẳng hay đến chơn-vô, là rớt nơi tiểu-quả thi giải vậy. Lại phải biết lửa này dấy nơi tợ-hữu, mà cầu ắt về nơi vô. Bằng chẳng biết có, thì chẳng phải liễu-thủ. Mà gấp cầm nơi có, thương

làm nơi có mà chẳng rồi, thì đọa nơi toàn hữu, thì làm sao đặng về đại-định. Dầu cho trái muôn kiếp mà chẳng chết, thì cũng trọn làm con quỉ giữ thầy, cũng là cái loại thi-giải, cũng về lại trong con đường sanh tử. Thiết tưởng đương hồi ban-sơ luyện tinh luyện khí, tổn phí ít nhiều, muôn đặng ngàn cay, mới đặng tu chứng cái đạo bí truyền nơi muôn kiếp chẳng truyền, mà mới đến nơi tiểu-thành. Nơi đây lại đâu khá biếng-nhác hốt-tốt bỏ cái đại-thành mà chẳng cầu cho đặng thành thay?

Ta lại dặn-dò rằng: Đem cái hữu về cái vô. Một lần đến chơn đại định, mà hay hằng định nơi cái diệu cảnh hư-vô, thì siêu thoát xuất thần, là rồi cái đạo phi thăng xung cử đó vậy. Đây là lửa đại-châu-thiên chỗ dùng đặng cái đạo thành Tiên thành Phật chứng yếu lý vậy. Ta lại lấy sự hóa khí hóa thần mà tóm nói đó. Trước 100 ngày luyện tinh hóa khí, phải dùng cái công hữu vi, là theo vô mà vào hữu, tức Phật-pháp chỗ gọi: là cái nghĩa **vạn pháp qui nhứt**. Sau 10 tháng luyện khí hóa thần, ắt theo có hơi mà đến không hơi, là theo hữu mà vào vô, tức nhà Phật nói: Nhập tứ thiên: diệt tận định vậy, là cái thuyết: **nhứt qui vu vô vậy**. Đây là cái bí pháp chẳng đổi của 2 tông Tiên-Phật, chẳng khá thiếu cái yếu-cơ. Nay ông Xung-Hư-Tử vì những hậu-lai thánh-chơn mà bày tỏ lại, để tiếp dẫn hậu-thánh, ấn chứng tiên truyền, cho kẻ hậu học khỏi chấp có

giờ, chấp không giờ, dành lập môn hộ mà nghi quấy đó vậy.

Dường ấy thiên cơ, quần tiên đã nói ngay. Thiết chẳng phải trọn lộ. Nhưng rơi-rác thì mỗi lời đều nói sơ-lược, gom-nhóm theo lớp-lan thì nói rõ ràng. Từ câu này ra đến câu chót, ông Xung-Hur-Tử đều tóm kết các lời của Hỏa-hậu toàn kinh. Lại chỉ cái bí-cơ từ giờ luyện thần sắp lên về sau, dùng làm ấn-chứng cho hậu-thánh. Ở trước quần-tiên đều có trực ngôn lại thế-gian, mà người chẳng hiểu đặng. Từ xưa đến nay, kẻ nói hỏa-hậu rất đông, mà đều chưa lộ hết. Hoặc nói một hai câu mà thôi. Đã chẳng trọn lộ, thì hậu-nhơn dường nào biết dùng, dường nào suy-nghĩ. Kẻ phạm phu trong đời lầm sai là bởi đó. Duy kẻ có phần tiên, thì tự nhiên có tiên-nhơn đến độ vậy. Ta thấy những lời rơi-rác trong quần thơ, hoặc có lược nói: phép thể thủ phanh-luyện, mà chẳng nói cái lý, hoặc lược nói phép thể-thủ mà chẳng nói phép phong cổ, hoặc lược nói tiểu-châu-thiên mà chẳng nói đại-châu-thiên, hoặc lược nói đại mà chẳng nói tiểu, hoặc lược nói cái lý của hỏa-hậu mà chẳng phân nói đại tiểu, các giờ chỗ phải dùng. Ý các Tiên Thánh dường như muốn nói: cái hỏa-hậu nguyên thuộc bí pháp chẳng khinh truyền. Vả nói một phép, thì khiến tìm cho đặng phép ấy, để cho kẻ học tự-minh gom hiệp cho trọn thành. Than

ôi! Từng thấy mấy người đăng gom-hiệp thành toàn
nhẽ? Mà tiền-kiếp hậu-kiếp hoặc giống-con thánh,
giống - con phàm, hoặc người học thật, người học
giả, đều khó nghĩ-nghị, đến một thể với nhau. Đời
xuống đến ta, nhờ phước đức lớn của cha thanh-
liêm, nhờ bán ruộng-vườn phố-xá, chịu muôn cay
ngàn đắng, lâu ngày theo cầu nhà thầy, ngày đêm
hộ thầy hành đạo, trải 19 năm mới đăng toàn chỉ.
Đời trước kiếp trước, hoặc không nhờ phước, hoặc
không nhờ bán, chưa gặp chơn-sư mà chịu muôn
đắng, sao chẳng gắng chí. Lại sanh kiếp này, lại
thương hậu thánh, hoặc ra nơi bần cùng, không
phước cha, không của bán, chẳng hay chịu muôn
đắng, thì đâu hay khổ lắm phần chi mà trọn cầu.
Hoặc có kẻ phần chi mà nhà khuôn bức, thì chi
cũng chẳng hay nhơn. Chỗ do ta chẳng khá chẳng
làm sách này mà nói rõ thứ tự, để lại chờ hậu
thánh phần chi mà giúp cho thêm nhơn cái chi vậy.
Cũng tỏ cái khổ chi cần-cầu của ta, để mong hậu-
thánh cũng phải khổ chi cần-cầu. Vậy hậu-thánh
phải tự mình gắng chí.

Cái hỏa-hậu hoàn-toàn chẳng ắt hết thấy ra
nơi miệng ta. Ra nơi miệng ta là lời của ta. Ta
đã nhóm lại mà sắp thứ tự, tức là cũng đồng với
lời ra nơi miệng ta vậy.

Mà kinh này ra đời, thì làm căn bản của
vạn chơn hỏa-hậu kiếp vị lai. Kẻ hậu lai thấy

đây, thì phải hay theo đây mà liễu ngộ, chẳng nên nghi đọa Bàng-môn. Cái lửa của đạo Bàng-môn là cái lửa có tướng, nín hơi trước tướng, gọi là hành hỏa. Biết cái định của lửa tự-nhiên của đạo Tiên, thì chẳng nên đề cho tà pháp cưỡng chế.

Thì thai-thần tự-nhiên thành tựu, dương-thần tự-nhiên xuất hiện, kiếp vận tự-nhiên siêu thoát. Tập định, nhập định, định thành đều là cái chỗ phải dùng của thai-thần, xuất thần, siêu kiếp, đặng mà chứng quả. Nên đây nói trải qua chỗ chứng vậy.

Nhưng sau khi xuất thần, cái diệu chín năm luyện thần huờn hư, tuy chẳng dám nói, mà Trung-hòa-tập nói: «Chín năm ba năm thường một định.» Thì Thần Tiên cũng vậy nói đó rồi. Xuất dương-thần là cái giờ mới thành Thần Tiên, thì cũng như hồi đứa hài-nhi ở trong bụng mẹ mới lọt ra. Tuy có hình người, mà còn chưa đến đủ hình người, nên thí-dụ thần là anh-nhi, ấu-thơ chưa thành nhen. Phải nhờ ơn cha-mẹ nuôi dưỡng, mới thí-dụ là 3 năm nhũ bộ (bú sữa). Cổ-nhơn chỗ nói thành-tựu, chỉ một hai năm ấy vậy. Nhũ-bộ ấy, là thần khi đã định, mà lại thêm ý định thêm, thêm đến nơi hăng hăng tại định, mà chẳng ắt nơi xuất định, mới gọi tựa bú-sữa mà lại bú-sữa, cho đến hồi nên người. Thần đã lão thành, nếu lập-tức luyện thần huờn-hư chín năm công-phu, thì là số

luyện ấy trong 9 năm. Bằng có lời nguyện cứu thế chưa hoàn, thì chẳng luyện 9 năm, quyền ở lại thế mà cứu thế. Đến chừng muốn siêu thế mà thượng thăng hư-vô, thì sẽ tiếp luyện thần huồn hư trong 9 năm vậy.

Thật chẳng phải kẻ thế học chỗ hay dễ hiểu, dễ dùng. Phải đợi người liễu đạo, lấy hư-vô thiết tướng mà dùng đó. Người liễu đạo, là vi thần-tiên xuất định. Duy định định, là định cái sơ-cơ hư-vô, mà sau khá đến tốt chỗ hư-vô, mới hay hiểu dùng phép này.

Mà chẳng khá lấy bậc nhứt-thừa đã định, bèn lăm gọi rằng rồi, mà chẳng làm cái công phu mat-hậu huồn-hư. Đây nói hoặc có người tiêu-cơ tiêu khí, lấy bậc thiếu đắc làm đủ, chẳng cần huồn hư, mà trọn chẳng hay huồn nơi hư vậy. Thì nơi cảnh giới thần thông, trọn rồi chẳng định để churn. Thần thông là trong giờ hóa thần, thần đã thông linh, không ngăn-trở, là trong giờ huồn hư, thần lại thông linh, không ngăn-trở. Đây nói thần thông, là nói mới định thần thông, còn chưa lão thành, nên nói: để churn chẳng định. Bằng để churn định, thì đến bậc thần-tiên, còn phải huồn hư mới đến thiên-tiên.

Kẻ hậu lai đều phải răn sức đó. Dự-chương tam-giáo dật-dân, môn hạ phái thứ 8 của ông Khưu-trường-Xuân chơn-nhơn, phân

phù lãnh tiết, đệ-tử chịu-đạo tên Xung-hư-Tử Ngũ-thủ-Dương viết ở tại Sanh-dương-sấm-kỹ, thời nhà Minh năm 1242 (ất-mão), ngày xuân. Môn hạ của ông Khưu-chơn-nhơn có 20 chữ dưới đây mà làm tông phái: **Đạo đức thông huyền tịnh, chơn thường thu thái thanh, nhứt dương lai phục bốn, hiệp giáo vĩnh viên minh.** Buổi ông Khưu-chơn-nhơn ở Yên-kinh-đông, Long-môn-sơn, làm chưởng-giáo, lập ra cái phái này. Hậu nhơn gọi là phái Long-môn. Phận phù lãnh tiết, là tuân pháp-chỉ của Thượng-Đế chịu phù tiết (cấp-bằng), đồng với y-bát nhà Phật, là cái phách của Tông chủ. Kinh này của ông Ngũ-tử viết ra để trả lời cho đức Kiết-vương Thái-hòa. Ông ban-sơ phát bút thì viết kinh này vậy.

5.— Luyện kỹ trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói: Chư thánh chơn đều nói tối yếu là trước luyện-kỹ. Gọi luyện ấy, tức là xưa chỗ gọi khó làm cái việc phải làm, gọi là luyện. Thường các việc phải làm để chứng đạo, hoặc nói việc dễ mà sanh lòng khinh-hốt, hoặc nói việc khó mà sanh lòng chán-ngán. Chẳng quyết liệt dưng ấy, thì chẳng hay thành kim-đơn thần-đơn. Vậy phải cần khổ tâm lực, nhặc-nhặc làm đó, mới gọi rằng khổ luyện.

Quen làm cái việc phải làm gọi là luyện. Các việc phải làm, như thể-thủ phanh-luyện châu-thiên, như luyện tinh luyện khí. Hoặc làm một giờ mà nghỉ một giờ hai giờ. Hoặc luyện một ngày mà xen một ngày hai ngày không luyện. Công-phu xen-hở, sanh thừa-thốt thổ-loạn, thì làm sao đặng quen. Công-phu phải đặng thuần-thục, càng biết dễ làm và không lầm-lỗi, ắt phải giờ-giờ ngày-ngày đều như cái giờ sơ khởi, nhắc-nhắc làm đó, mới là thực luyện.

Cấm tuyệt những việc chẳng nên làm cũng gọi là luyện. Việc chẳng nên làm tức chẳng phải phép đạo, mà lại rất hại đạo pháp. Như giờ luyện tinh mà lỗi nơi tư-lự là việc chẳng nên làm. Đạo lấy tư-lự làm ma-chướng, và chẳng trong nên. Giờ khí, thần tức chẳng định, mà chạy ngoài nhớ cảnh củ, cũng là chướng-đạo, mà quên tới hiểu sâu vào. Phải cấm tuyệt đó, cho thuần tâm lấy làm luyện.

Tinh tấn rán chí mà cầu cho ắt nên cũng gọi là luyện. Đạo nên nhờ bền chí mà tu tới chẳng thôi. Chẳng tin tấn, thì biếng nhác. Chẳng rán chí, thì nói xàm. Nhưng cái chí, là cái chỗ xu-hướng của cái lòng con người. Lòng muốn trường-sanh, thì phải nhắm con đường trường-sanh đi mà luyện tinh, cầu cho đặng bậc trường-sanh mới thôi. Lòng muốn nên thần-thông, thì phải nhắm con đường thần-thông đi mà luyện khí hóa thần, cầu cho đặng

bậc thần-thông mới thôi. Đây chánh là chỗ dùng mà luyện vậy.

Cắt đứt tham yêu mà chẳng để yêu dư cũng gọi là luyện. Phàm hết thấy những tánh tham-lam thương yêu, phú quý danh lợi thê tử thân hữu di vật điền Trạch, phải cắt bỏ đứt hết, chẳng để mảy-múng, mới gọi là vạn duyên bất quái. Nếu còn một việc đeo lòng, một việc nầy vào đề, thì chẳng vào nơi đạo. Nên phải cắt rồi lại cắt, đứt rồi lại đứt. Việc cùng tướng cắt đứt hết, thì sau khá xưng là chơn luyện.

Cấm ngăn cự tập rồi trọn chẳng nhiễm tập, cũng gọi rằng luyện. Phàm trong thế-gian, hết thấy những việc đã học, đã hay, đã biết, đã làm đều gọi là cự tập. Duy cái tánh tập nầy ở trong lòng, nên hay ngăn-lấp tánh đạo, ắt phải cấm tuyệt liền vậy. Chẳng cho một tơ-lòng nhuộm dơ tâm đạo. Chỗ do người xưa nói: Đem cự tập điều điều đã phá, dường ấy mà sau khá gọi là chơn luyện.

Kỷ ấy tức là cái chơn-tánh trong cái tịnh ta. Cái chơn-ý trong cái động là cái tên khác của nguơn-thần. Kỷ cùng tánh ý nguơn-thần, tuy là bốn tên, mà thiết chỉh một cái linh-tánh trong lòng. Cái linh nầy vô-cực, mà cái máy dùng cũng vô-cực. Ra vào không giờ, thì sanh diệt chẳng hết. Hoặc có giờ ra mà khiến **nhân nhĩ tỹ thiết thân**

Ý đắm vào nơi trường sắc thính hương vị xúc pháp mà chẳng biết trở về. Hoặc có giờ ra mà tự nhiên dấy nơi một cảnh sắc thính hương vị xúc pháp, dắc lầy đến nhẩn nhĩ tỷ thiệt thân ý, mà khó nhọc đến cái hình. Ông Khuru-chơn-nhơn dạo chơi trên Tuyết-sơn ở về phương tây, rồi làm truyện Tây-du-ký để tỏ cái tâm, nói là tâm viên, xét cái tâm rất có thần-thông. Thiền-tông nói: Nhĩ-hầu phóng lục thông, trạng cái lòng luân-chuyển chẳng dừng, người tánh yếu khó buộc. Duy có luyện mới chế đặng lòng. Vậy hậu lai thánh-chơn phải lấy 6 cái phép luyện trước đây làm tổng yếu. Trước phải đặng thành ý mà luyện đó.

Vậy phải trước luyện kỹ, lấy chơn tánh của lòng ta làm chủ-tể của tinh khí. Khiến đó đi thuận mà sanh người, là do tánh này. Khiến đó đi nghịch, mà thành thánh, là cũng do tánh này. Nếu trước chẳng siêng luyện, cảnh quen khó quên, thì đâu hay siêu thoát sự tập-nhiêm mà phục khí thai thần thay. Ông Lý-thanh-Am nói: Hết thấy mỗi mỗi cảnh giới bình thường phải phá cho đặng. Chẳng nên vì vật mà chóa mắt. Hễ chẳng bị trần duyên dắc, thì những cảnh rốt sau chẳng dụ đặng, tình duyên chẳng dắc đặng. Nguơn tử đắc-đạo liễu-thân-kinh nói: Thính sắc chẳng dứt, thì tinh khí chẳng trọn. Vạn duyên chẳng tuyệt thì thần chẳng an ninh.

Xưa Đức Chung-Lý nói: Dể động ấy là tấm lòng. Khó phục ấy là cái ý. Cảnh quen ấy, là những việc tâm ý chỗ hằng làm. Như dâm sự, dâm sắc, dâm thính, dâm niệm, chánh là nghịch nhau hai nhau với sự luyện tinh. Muốn trừ tất ngang vậy trong một ngày, thì chưa ắt là hay sạch hết. Hoặc khá tam quên, mà chẳng hay lâu. Hoặc khá quên một ít, mà chẳng hay trọn, thì đâu hay luyện đặng tinh, luyện đặng khí. Nên phải trước luyện kỹ, là vì có ấy vậy. Cái niệm tập nhiệm chưa trừ, thì sự tập-nhiệm ắt chẳng hay dứt tất ngang. Vậy phải đều thoát sạch hết cái niệm cái sự tập nhiệm, thì sau gặp cảnh chẳng sanh khỏi lửa, thì kỹ mới thuần, khí khá lại về, thần khá tịnh định mà nên thai.

Trước hời chưa luyện kỹ, mỗi khi những sự biến huyễn ra mà làm cái việc dùng hằng ngày cho cái thân, thì vả còn giúp cho tinh khí chạy ngoài chẳng dừng. Bình như những sự dâm dục, sát sanh, đạo tặc, vọng tâm, tham tâm, thiện tâm, ác tâm, khi tâm đều là sự biến huyễn. Giúp khí động mà hóa tinh, giúp tinh động mà dâm cấu, mà chẳng cầm đó khiến đặng qui căn phục mạng, là bởi kỹ chẳng luyện nên chẳng cầm về đặng.

Cổ-nhơn nói: Chưa luyện hườn đơn trước phải luyện tánh. Chưa tu đại được trước phải tu tâm, là bởi vì ấy mà nói vậy. Xưa ông Mã-Tự-Nhiên chơn-nhơn nói: Muốn luyện đại-được

trước phải học luyện tâm. Gặp cảnh không lòng
quyến-luyến là đặng đại-huờn-đơn. Trung-hòa-tập
nói : Niệm lự dứt, thì âm tiêu. Huyền duyên không
thì ma dứt. Ông Trương-hư-Tĩnh chơn-nhơn nói :
Muốn đặng trong mình thần chẳng xuất thì đừng
để vật chi ở linh-đài. Cũng đều nói đồng như đây.

Kẻ hay luyện kỹ, là nhân tai theo tiếng mà
dùng nghe, thì luyện đó cho chẳng nghe, mắt
theo sắc mà dùng xem, thì luyện đó cho chẳng
thấy, thần theo cảm-xúc mà dùng xét, thì
luyện đó cho chẳng lo. Ngày dùng bình thường
ắt phải dưỡng ấy trước luyện, thì kỹ và niệm
phục hàng, và tánh thật thuần tịnh. Ba đều này
là phép luyện chơn thật. Chánh nhà Thích trước
đây nói : Cắt dứt thừa chỗ yêu. Đàm-Trương-Chơn
Thủy-vân-tập nói : Linh-đài chẳng buộc mỗi tơ
duyên, Trong kiết linh đơn mới đặng liên. Trùng-
Dương chơn-nhơn Toàn-chơn-tập nói : Vắng-vẻ
chẳng động, mờ-mờ lặng-lặng. Không chút lòng-tơ
niệm tưởng. Định tâm đây nhờ bởi biết dần mà
đặng.

Kịp đến luyện khí luyện thần, chẳng bị vật
với cảnh đảo-diên dụ dục. thì hái thuốc mà
đặng thuốc, đắp nền mà nền nền, kết thai mà
thai ắt thoát, mới gọi là phục tánh chi sơ, và
cái công luyện kỹ đặng vậy. Còn người chẳng
đặng luyện kỹ trước, thì đương giờ thuốc

sanh mà chẳng biện được giờ, đương giờ luyện thuốc mà giờ luyện chẳng trọn, hoặc thuốc gần đặng mà nhân kỷ niệm lại mất, thảy hầu ra mà nhân kỷ niệm lại đọa. 100 ngày ban sơ, giờ luyện tinh quý là có thuốc sanh. Thuốc sanh ấy là nguơn-tinh sanh. Biện giờ nguơn-tinh sanh, mà dùng phép hái. Nếu dâm tinh phạm nơi dâm niệm, thì là tà pháp chẳng khá hái lấy. Dâm niệm chưa luyện sạch, thì lấy đầu hay biện biệt nguơn-tinh. Luyện thuốc có giờ châu-thiên, hoặc kinh khủng, hoặc nghe lo, hoặc hôn trầm, cho đến chẳng trọn hỏa-hậu ấy cũng có. Nguơn-tinh về và gần đầy, nếu dâm niệm chưa luyện sạch, lại phải mất làm dâm tinh ấy cũng có. Nên cổ-nhơn có lời dụ tàu đơn, tức là đây. Tâm theo sự nghe biết nơi ngoài, thì là còn chưa đặng đại định mới có xuất nhập, là trái với Thai-tức-kinh chỗ gọi : bất xuất bất nhập, là nghĩa tự-nhiên hằng dừng. Chạy ra trước cảnh, là đồng với nhà nho nói : vật kết vật, cũng đồng với nhà Thiền nói : Nhĩ-hữu phóng lục thông. Khi trong với khí ngoài thấy nhau, dường ấy làm sao hay nhập định mà rồi thai.

Muốn cho khí thật thanh, mà kỹ chẳng thuần, ắt chẳng đặng thật thanh. Giờ hái lấy tiên-thiên-khí, duy luyện kỹ thuần mới hay biện cái thật thanh, thì chẳng mất cái thật thanh. Nếu

luyện kỹ chẳng thuần, hề trước một cái tánh tập thì mất cái thật thanh vậy.

Muốn cho thần tĩnh định, mà kỹ chưa luyện, ắt chẳng dặng tĩnh định. Thần hay nhập định, thì dặng tĩnh. Nhập dặng 3 phần 5 phần định, là dặng 3 phần 5 phần tĩnh. 10 phần định, thì dặng 10 phần tĩnh. Thường định thì thường tĩnh. Thần tĩnh định, thì khí cũng đều tĩnh định. Khí về với thần làm một, tức là khí hoá thần mà thành thai tiên. Chẳng luyện kỹ, thì chẳng hay đến đây vậy.

Hoặc gặp khá mừng mà mừng, hoặc gặp khá sợ mà sợ, hoặc gặp khá nghi mà nghi, hoặc gặp khá tin mà tin, đều bởi chưa luyện kỹ dặng thuần. Bốn cảnh này, đều là thiên ma ở ngoài lại. Gặp mà tin, thì trước chỗ ma vậy, là bởi lỗi nơi buổi trước không lo luyện kỹ. Nếu trước đã luyện thuần, thì dầu gặp cũng như không gặp, thì ma có làm sao ta. Ông Khưu chơn-nhơn chỗ do nói: Qua dặng một lần ma, thì phước lực lớn dặng một lần, là đây vậy. Bỗng mới gặp một lần mà chẳng qua dặng, đến chừng đạo càng cao, ma càng nhiều, thì làm sao qua dặng. Ông Kiết-vương Thái hoà hỏi: Ma có nhiều giống, phải làm thế nào mà qua dặng? Ông Xung-Hư-Tử nói: Rất dễ! Chẳng sợ ma có muôn hình kỳ quái, ta đem thần khí đều vào trong chỗ định, dầu cho bao nhiêu ma lại, tuyệt chẳng hay cùng ta gặp nhau vậy.

Lại có trong vốn không, mà quấy dấy một tướng niệm, thì gọi là nội ma chướng. Hoặc có sanh ma ấy mà chẳng biết dứt, chẳng hay dứt liền, hoặc có dứt ma chỗ sanh, mà rồi ma lại sanh rồi lại dứt, thì đều chướng đạo. Ất phải luyện kỹ mà sau mới hay sanh dứt dứt thôi. Có ma chướng thì chậm trễ cái giờ đại-châu-thiên. Ma sanh thì dứt liền. Dứt mà đến nơi không khá dứt.

Lại có ngoài vốn không, mà thỉnh linh có thấy có nghe, thì gọi là ngoại ma chướng chẳng hợp cổ. Bài văn trên nói 4 giống mừng sợ nghi tin, thì đều ở trong cái thấy nghe này.

Hoặc dùng thấy dùng nghe và cùng đó ứng đối, mà chẳng lập-tức lìa xa ấy, cũng là chướng đạo. Vậy trước phải luyện kỹ, rồi sau mới hay không thấy không nghe. Nếu có một lần ứng-đối, thì trước nơi ma, là phải bị ma sai khiến, nên nói chướng đạo, là ngăn trở cái đạo.

Nếu hay luyện kỹ, tức là cái bản thể đều chẳng nghe chẳng thấy, tức là có cái thiệt-hiệu chẳng thấy chẳng nghe.

Đây nói chỗ chẳng khá chẳng luyện kỹ trước vậy. Xưa có người trong khi ngồi tịnh thấy một người cỡi một miếng ván, nhảy xuống đứng trước mặt, rồi chun mắt xuống đất. Lại ở dưới đất nhảy lên cũng đứng trước mặt. Người tịnh thấy thần thông biến hóa, bèn

nhận làm thân-ngoại của mình. Chẳng biết là thiên-ma ở ngoại thân. Bèn bị ma dụ động, mới ra tỉnh thất đến lạy ông Khuru-Tổ. Khuru-Tổ nói : Thấy ấy chẳng khá nhận. người ấy chẳng biết tin, lại ra mắt ông Xích-Tổ. Xích-Tổ nói : Anh Khuru nói phải. Tiếc vì người chẳng biết tin, chẳng trở về tỉnh thất, phải bỏ hết công phu trước. Đây cũng là cái chứng luyện kỷ chưa thuần vậy. Người ngồi tỉnh này là họ Trương ở Sơn-đông. Có thấy là bởi tâm chẳng định nơi thần thất, mới chạy ngoài mà thỉnh linh gặp ma. Nếu tâm ở định, thì đâu thấy sự này. Tin lắm người thường nói : Thần tiên xuất dương-thần, thì thân ngoài có thần. Nhưng bốn-tánh thì đồng thể với hư không, vốn không hình-thể. Nếu dấy một niệm, muốn có hiện thân mà thấy có thân, thì chẳng khá lấy thân thấy ngoài làm thân ta.

Ông Kiết-vương Thái-hòa hỏi : Kia đã chẳng biết. Nay Thầy cùng xưa 2 vị chơn-nhơn lấy phép nào mà biết đặng? Ông Xung-Hư-Tử nói : Bốn-tánh ta ở trong phép định, đặng đến đủ sức định, sau có cảnh xuất định đến, thì Bốn-tánh ta dờ lên thiên-môn, dấy niệm mà ra. Cái hư-không vô-thể như vậy mới có lực thông mà dùng, không chỗ ngăn-trở. Nếu chẳng phải ta niệm, mà có thấy hình người hiện ra là thiên-ma tà-ma ở ngoài lại. Bằng cảnh xuất thần chưa đến, thì thần thông chưa đủ, chẳng

hay biến hóa. Tuy muốn hiển thân, mà chẳng hay có thân. Há khá lấy cái thân không niệm mà nhận là thân ta thay! Thần-thông đủ, Đức Thế-Tôn chỗ gọi đủ 4 thần.

Chẳng nên xuất thần mà xuất bầy, tuy có thấy bầy, thì phải thôi lui về, còn e chẳng kịp, lẽ nào dám nhận là ta. Chẳng nên xuất ấy, là trước chưa thành định. Hãy cầu vào định, mà còn chẳng khá đặng, lẽ nào xuất bầy cho trọn nơi chẳng vào chẳng nên. Đây là chỗ do chẳng khá nhận vậy. Chẳng tin là bởi không Tiên sư chơn truyền, nên chẳng biết lời phép. Ông Xích với Khuru vốn đồng thấy độ, thì đồng đạo đồng tri thức. Đã chẳng tin ông Khuru còn ra mắt ông Xích làm chi?

Xưa Khuru-Tổ ngồi dưới đá dựng, đá dựng rớt đè gãy sườn, biết là thiên ma, tổ chẳng vì đó mà động. Qua 5 phen như vậy chẳng động một niệm, mới liền chứng dương thân xuất hiện, thấy sơn hà đại địa như trong bàn tay. Đây là án đặng luyện kỹ tánh định. Nên cũng viết ra để nung chí đồng chí. Xưa Đức Thế-Tôn ngồi dưới cội bồ-đề, ma-vương Ba-Tuần lãnh bá vạn ma chúng dùng binh khí đến phá. Lại e Phật chẳng động bèn dùng ma nữ dâm sự dụ Phật, Phật cũng chẳng động, mà ngồi luôn cho đến kim cang bền chắc. Phật tự mình nói: «Ta trọn chẳng dấy lìa chỗ ngồi này.»

Xưa ông Bí-Trường-Phòng thờ thầy là Hồ-Công. Theo Hồ-Công vào núi luyện đạo. Hồ-Công lấy dây cột cột đá lớn ngay trên chỗ ngồi, lại khiến rắn to cắn cho dây gần đứt. Mà ông Bí trợn chẳng kinh chẳng động ấy, là đều đã luyện kỹ dạng thuần vậy.

6.— Trúc cơ trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói: Tu tiên thì trước gọi là trúc cơ (đắp nền) là nghĩa lần lần chứa chất tăng thêm. Cái nền là bốn căn của sự tu luyện dương thần, là xứ-sở của công an thần định tức. Cái nền phải đắp trước, là bởi dương-thần, tức là nguơn-thần chỗ thành tựu trọn thuần mà hiển linh, thường nương tinh khí mà làm dùng. Thần nguyên thuộc âm. Tinh khí nguyên thuộc dương. Thần nương chơn dương tinh khí, thì làm dương thần, thành tựu thuần dương. Chẳng nương tinh khí, thì chẳng hay nên dương thần, chỉ làm âm thần mà thôi.

Tinh khí vượng, thì thần cũng vượng, và pháp lực lớn. Tinh khí hao, thì thần cũng hao và yếu. Muốn dựng nguơn thần trụ lâu, và linh giáe lâu, thì tinh khí cũng phải trụ lâu và làm cái nền dựng lâu. Từ trước khi cái nền chưa đắp, nguơn thần theo cảnh chạy ngoài,

thì ngưng khí tán, ngưng tinh bại mà nên càng hư. Thần theo cảnh ngoài là như thấy sắc ở cảnh ngoài mà dấy dâm niệm.

Bởi chỗ chẳng đủ làm nên, là vô tình ra nơi giao cảm, lâu năm nhiều tháng, trối-mến gốc yêu, như một buổi muốn khiến chẳng lọt, mà về khí đặng sao? Đây là không nên vậy. Khí tan nơi hô hấp, hơi ra hơi vào, luôn luôn chẳng thôi, như một buổi muốn khiến chẳng hơi, mà hóa thần thì đặng sao? Đây là không nên vậy. Thần đeo nơi tự lực, giờ qua khắc lại, mờ-mờ rước vật, như một buổi muốn khiến định lâu mà hườn hư thì đặng sao? Đây là không nên vậy. Ba đoạn này là tỏ bày cái vấn trên nói: nên đả hư, là nói chẳng đủ dùng làm nên vậy.

Cổ-nhơn đều nói: Lấy tinh luyện tinh, lấy khí luyện khí, lấy thần luyện thần ấy, chánh là muốn làm cái dùng này vậy, là phải dùng tinh khí thần tam bửu hiệp luyện, cho tinh bổ tinh, khí bổ khí, thần bổ thần mà đáp cho nên cái nên. Duy hay hiệp nhưt, thì nên nên. Chẳng hay hiệp nhưt, tinh khí thần chẳng hay vương lâu, thì nên chẳng khá nên. Đến chừng nên đáp thành, thì tinh chặc, khí về, trọn làm cái nên bền-chặc chẳng hư, là đặng trường sanh bất tử chừng quả nhưn tiên. Huyền-cang-luận

nói: Đạo hay từ không mà sanh có, há chẳng hay
khiến có đồng nơi không sao? Đẳng đồng nơi không,
thì đẳng chẳng dứt vậy. Ra dục giới, lên cái nền
sắc giới ấy, là nhờ cái này. Làm cái nền 10
thánh thần định ấy, là nhờ cái này. Mà chín
mười thánh chẳng ngủ mê ấy, là nhờ có nền
này. Mười thánh chẳng ăn uống chẳng lạnh
nóng ấy, là nhờ có nền này. Mười thánh thần
chẳng chạy ngoài, mà đặng vào đại-dịnh ấy, là
nhờ có nền này. Chỗ do luyện khí mà khí định:
trải trăm ngàn muôn ức kiếp mà dứt không
một hơi ra vô; luyện thần mà thần hư: trải
trăm ngàn muôn ức kiếp mà chẳng một giấc
hôn-mê, cũng chẳng một chạy tán-loạn. Cùng
Trời-Đất đồng sống lâu ấy, là nhờ nền này.
Cùng Thánh-Chơn bằng thần-thông linh-ứng
ấy, là nhờ nền này. Đây là chỗ gọi: Dương-
thần có nền vậy. Nền thành là do nơi dương
tinh không lọt, mà đặt tên là lậu-tận-thông.
Chẳng vậy không nền ấy, thì không lậu-tận-
thông vậy. Tuy chứng vào thần-thông, thì bất
quá là cái tánh âm - linh, cái quả ngủ thông
nhà nền không chắc, chẳng khỏi chết nơi đây
mà sanh nơi kia. Ngũ thông ấy là thần-thông của
âm thần. Nếu dương thần, thì có lục thông. Thêm
cái lậu-tận thông vậy. Lục thông là: thiên-nhân-
thông (1), thiên-nhi-thông (2), thần-cảnh-thông (3),

túc-mạng-thông (4), tha-tâm-thông (5), lậu-tận-thông (6). Cái thông chót này là cái của dương-thần chỗ nhiều hơn. Còn dư lại 5 thông cũng đồng với âm thần. Dương-tinh không lọt, thì cái thân đang trường sanh bất tử, làm cái Kim-cang bền chắc nhà-cửa, khá đặng vĩnh kiếp bất hoại. Nếu cái thân có lọt, là ắt có cái đạo chết, cái thân chẳng kiên cố.

Nếu có lãnh phép bí mật, trốn khỏi sống ngang và lựa hình đứng đặng ấy, nhờ nơi diệc tánh cái danh, thì hư phụ cái sống hôm nay : âm thần có ích nào thay ? Vậy thì cái nền của dương thần, khá chẳng gấp đắp đó thay ? Khá chẳng gấp kê-cứu đó thay ? Trong đời có kẻ vì dâm cầu mà bại nền, lại gạt người nói : « Hái vá đắp nền. » Khi dối ngu phu. Chung làm dâm vui, một lần dâm cầu tinh không chẳng tồn sao ? Khí không chẳng hao sao ? Thần không chẳng mất sao ? Thì nền càng hư vậy. Làm như vậy luôn đến chết, rồi sau biết cái dâm-tà cái thuật-giả kia là trái với chánh đạo. Khá chẳng răn đó thay ? Thiên này chánh văn tiếp mãi nhau là tự mình bày giải đã rõ, nên chẳng cần cắt nghĩa thêm.

7.— Luyện được trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói : Đạo tiên lấy tinh khí

thần, tam nguồn, làm chánh được. Lấy 3 cái luyện hiệp một, thí dụ nói: luyện thuốc. Nguồn-tinh, nguồn-khí, nguồn-thần gọi là tam nguồn, đều thuộc tiên-thiên. Xưa ông Cốc-Thần-Tử nói: Đạo lấy chí-thần làm gốc, lấy chí-tinh làm thuốc, lấy xung hòa làm dụng, lấy vô-vi làm trị, thì cái đạo trường-sanh cứu thị nên vậy. Nếu chẳng dường ấy, thì chẳng phải phép kim dịch đại-huân đơn.

Cái lý đạo rất tinh vi, cái phép đạo rất bí-mật. Đức Chung-Lý xưa từng 10 lần thử đức Lữ-Tổ. Ông Khuru-Tổ chịu 100 nạn nơi ông Trùng-Dương. Ta là Ngủ-Tử cần hỏi đạo 20 năm nơi ông Tào-huân-Dương, sau mới có đăng. Ta gặp thầy nơi niên hiệu Vạn-lich năm Quý-tỵ tháng 3, chịu tròn cái đạo năm Nhâm-tý tháng 3. Kể từ Quý-tỵ đến Nhâm-tý là 20 năm. Buổi ban-sơ ta hờn vì mình phước lực mỏng, nên chẳng đăng thầy độ mau một lần. Vậy từ nay về sau, mới biết chờ dạy lâu ấy, thì vào đạo mới tinh. Chẳng vậy thì lấy đâu hay ra cao hơn muôn đời. Ta lại xét đến lời ông Bạch-ngọc-Thiểm nói: 10 năm hầu Chơn-ngự. Thầy nói: Đạo khuê năm quý-dậu đêm tháng 7, đến năm ất-hợi tiết mưa xuân mới thổ-lộ hết. Lại phải biết thiên-cơ là chẳng phải tình cớ mà khá loạn.

Như vậy đủ trưng rằng trong đời kẻ học đạo mờ-rờ, đến thành-linh tuông nói ra, là

đều chẳng biết cái nào là chơn được và phép nào làm chơn luyện. Luống vậy nói trống. Ngó vào trong thân tâm của mình mà cầu, nhưng thật chẳng biết cái chí tịnh chơn thời chơn-cơ. Vả cái chí tịnh chơn-thời ấy, là cái tịnh cực của thân tâm này, tức là chỗ thí dụ nói: rốt giờ hơi, đầu giờ tỷ vậy. Âm tịnh cực thì ắt có dương động, thì khí vốn có chơn-cơ tuần huồn tự nhiên lại động. Đây chánh là tiên thiên vô hình nguơn-khí. Gắn động mà làm cái giờ tiên-thiên vô hình nguơn tịnh. Thì cái tiên-thiên vô hình nguơn tịnh này mới gọi là được vật. Tịnh thuộc âm. Động thuộc dương. Dương cực thì âm tịnh. Âm cực thì dương động. Gọi là tuần-huồn tự-nhiên.

Đã có khí được sanh cơ, thì phải có biết cái tiên-thiên đắc được. Tức là chỗ nói: Thời chí thần tri. Cũng tức là cái thuyết: Ngã thần khí đồng động.

Thì lấy giác-linh làm chủ-tể mà luyện thuốc lấy xung hòa dùng mà luyện thuốc, thì dùng giờ hỏa hậu mà hái thuốc. Phải biện biệt thuốc già non. Hái thuốc non, thì khí ít chẳng linh chẳng kết đơn. Hái thuốc già, thì khí tan chẳng linh, cũng chẳng kết đơn. Giác-linh là diệu giác tâm linh. Xung hòa là hơi lửa để phanh luyện huồn chung. Đây chánh lúc ban-sơ của tam gia

tương kiến. Cũng gọi là tam huê sở tự. Nhân có thuốc sanh mà dấy lửa, là dùng giờ tý sống mà dấy lửa, nói là huột tý thời. Thuốc sanh cùng lửa sanh đồng giờ, nên dùng lửa huột tý thời, mà gọi thuốc cũng nói: Huột tý thời. Đức Đạt-Ma nói: Nhị hậu thể mâu-ni, là nói hái thuốc dùng 2 giờ. Bốn giờ có thần công riêng, là mới 4 giờ mộc-duc, đồng với đây.

Người người đều nói thuốc sanh phải biện già non. Nếu non thì khí ít, phổi hiệp đó, thì không đủ nữa cân tám lượng khí, sao lấy đủ một cân, nên chẳng linh. Già là thiệt quá cái giờ phải hái. Phải hái mà chưa hái, thì khí bởi lâu mà hư tán, đều bởi tâm sanh đãi-đọa mới đến già ấy. Khí đã tán thì sức cũng ít, phổi hiệp chẳng đều, chẳng hay thành đơn, nên cũng nói chẳng linh.

Đặng được chơn, đã hái về lò, thì dùng lửa eó giờ mà luyện. Chẳng già chẳng non, là như: cứu nhị lợi kiến, thì gọi rằng: được chơn. Chẳng phải: sơ cứu chi vật dụng, cũng chẳng phải: thượng cứu chi hữu hối. Luyện thuốc thì làm lửa tiểu châu thiên.

Thuốc chưa về lò, mà làm lửa trước, thuốc trọn hao ngoài và chẳng phải là của ta có, thì chẳng thành đại được. Xưa Lữ-chơn-nhơn răn đó nói: Không thuốc mà trước làm thai tức, cương cầm lại trong bụng, thì hoặc chưa lạnh khí mà sanh bệnh.

— Đến thăm bạn Thào-Dương hỏi: Đã biết hái thuốc, cớ nào lại đem về lò ?

— Ông Xung nói: Truyền chánh đạo, biết hái thuốc thật, nên khá ắt dặng về lò. Lại phải làm lửa hợp nơi cái giờ huyền-diệu, mới dặng thuốc về lò. Nếu thời lửa sớm, thì gọi là lửa nhỏ chẳng đủ, chẳng gọi là xung-hòa. Xung-hòa nghĩa là hiệp mà sâu. Cổ-nhơn có thí dụ nói: Như tắm mới ra, và hơi ẩm còn ngúc-ngúc. Lửa đã nhỏ và chẳng đủ, là chỗ ông Khuru-chơn-nhơn đã nói: thì kim-tinh chẳng bay, là đây vậy, thì đậu hay dặng thuốc về lò. Kể ngộ đạo chơn tu, trước phải theo lời đáp này của ta mà xét rõ đó, thì biết rằng thẳng đến sau rốt đều là đường ấy.

Thuốc chưa vào trong nồi, mà quấy làm lửa, tức là chỗ gọi: Trong đánh nếu không chơn-chưong-tử, như đem nước lửa nấu nồi không.

Thuốc đã về lò, mà chưa lập-tức làm lửa, thì chơn-khi dứt, mà chẳng nổi dặng, cũng chẳng thành đại-duyệt. Thuốc ở ngoài, bởi nhờ lửa lấy hái đem về lò và cũng bởi nhờ lửa chưng nấu, mới ở trong lò nên biến hóa. Đã dặng thuốc về lò, nếu dứt lửa mà chẳng làm, thì chơn-khi cũng dứt và chẳng ở. Đến chừng làm lửa lại, tuy khắp một châu-thiên, mà trọn cùng trước chẳng nổi, thuốc cũng chẳng nổi, thì làm sao hay nên đại-duyệt, tức là lời chú-giải kinh Tham-đồng-khế chỗ

gọi: Ngoài lửa tuy dầy, mà trong thuốc chẳng
ưng, thì như hồn trên trời phách dưới đất, chẳng
giao tiếp nhau.

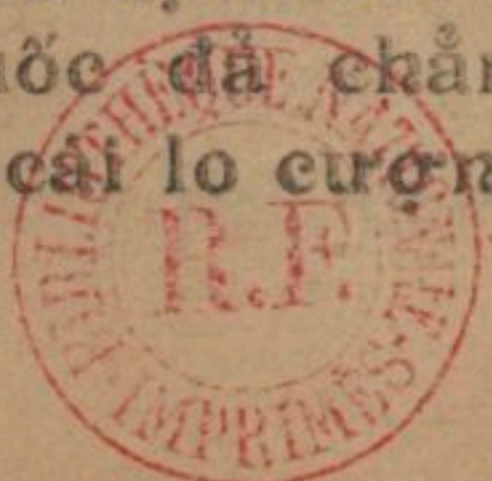
Nếu lữ-dữ vậy thêm ý nơi lửa, thì mich
trước nơi lửa, mà thuốc tiêu hao. Nếu lơ-lãng
vậy chẳng biết có lửa: thì mê muội tán loạn.
Lỗi nơi lửa và thuốc cũng tiêu, đều chẳng nên
đại-dược. Chấp trước dụng tâm nơi lửa, thì
trước có tướng mà gấp đốt, là cũng như sự tổn
tướng hữu vi của ngoại-đạo, chẳng phải cái thiên-
co diệu dụng tự-nhiên. Giờ làm lửa, nếu tâm
chẳng thành, thì chẳng sáng, hoặc hôn-mê 12 giờ,
hoặc mê lỗi số khắc-lậu, hoặc quên giờ mộc-dục,
hoặc chẳng biết lấy số nào cho đủ châu-thiên, hoặc
đã đủ châu-thiên mà chẳng thôi, đều là lỗi vậy.
Lửa chẳng hay cầm, thì thuốc đâu đáng chẳng tiêu,
tức là cái thí dụ: thần chẳng cầm khi. Từ đây trở
lên, đều nói: cô âm quả dương, mich có mich
không là nguy-hiêm vậy.

Nếu lửa gián-đoạn và công chẳng thường
thì tuy thuốc gần nên mà lại hư. Lửa dùng
luyện thuốc. Cổ-nhơn nói: «Lửa với thuốc ở một
chỗ.» Phép làm lửa, càng lâu thì càng nhắc, càng
nhắc thì càng tinh. Như nay ắt thành đại-dược, ắt
đặng phục thực. hoặc có giờ thần theo thấy nghe
đậm niệm, chạy ngoài mà trước ma, thì thần lia
lửa, lửa lia thuốc, công chẳng thường; thì thuốc

làm sao đặng nên. Tuy gần nên, mà còn cái nguy-
hiểm lui tan.

Nếu lâu cầm làm lửa, mà chẳng biết đủ thôi,
tuy thuốc đã nên mà cũng hư, thì đều chẳng đặng
phục thực (uống ăn). Lửa đủ, tức là nên đại được.
Nhân thuốc nên mà nói đủ. Thuốc đã nên, thì
chẳng nên dùng lửa, vậy thì đâu đặng chẳng thôi.
Thuốc đã thành, thì làm đại-được mà phục thực.
Nơi đây phải lập-tức hái, thì thuốc chẳng hư lại
mà làm cái tinh hậu-thiên hữu hình. Chẳng thôi lửa,
chẳng hái thuốc thì đại-được ắt theo sanh-cơ mà đi
bậy. Muốn về con đường thánh, sao không chẳng
thôi lửa, sao không chẳng lấy thuốc, và không do
chỗ thầy truyền. Muốn về con đường phạm, thì trọn
chạy làm cái tinh hậu-thiên hữu-hình. chẳng khó.
Hậu thánh phải biết phép này là chỉ yếu chỉ bí, là
chỗ phải phòng nguy-hiểm vậy. Ắt phải lửa đủ mà
thuốc mới nên. Thuốc đã nên, thì phải biết giờ thôi
lửa, mới có đại-được khá hái, mới khá uống ăn.
Chẳng vậy, thì chẳng đặng thuốc nên mà phục-thực.

Hậu thế Thánh-Chơn tu đến đây, ắt khiến
thần khí đều nhau hiệp nhau, lửa thuốc thích
nghĩ (thỏa hợp). Lấy hơi hô hấp dẫn chơn-
khí làm động tịnh. Lấy sự động tịnh
của chơn-khí mà định cái căn-cơ của chơn-
tức, thì lửa thuốc đã chẳng trước nơi một
mích, lại không cái lo cưỡng cầm buông mất.



Đường ấy mà luyện, thì mới đặng cái diệu lý của tiểu-châu-thiên, mới nên cái trường-sanh đại-duyệt, mới gọi là ngoại kim-đơn thành. Hơi hô hấp tức là lửa. Chơn-khí tức là thuốc. Chơn-khí về tịnh nơi gốc, thì chơn-tức cũng định nơi gốc. Hai khí hiệp một nơi gốc, lấy làm cái nền cho thai thần. Ông Mả-Đơn-Dương nói : Nhân nấu kim-đơn hừng lửa dưới, nên khiến sông Huỳnh chảy ngược lên. Ngọc-chi-thơ nói : Đen vàng (Trời đất) nếu vậy không giao cấu, sao đặng dương theo cung khảm bay ?

Thánh - Thánh Chơn - Chơn uống ăn cái chỉ bửu bay lên, là cái huyền-cơ tối thượng-thượng, rất phải xét rõ đặng mà tu cho đặng tinh vi. Bài luận này bày đủ những điều nguy-hiểm trong giờ luyện thuốc. Khiến cho hậu-thánh biết ngừa lo nơi đây, cho khỏi đến trước mặt lâm lỗi mà chẳng hay. Thần tiên chỗ nói ăn uống kim-đơn ấy, là cái khí của kim-dịch đặng ở trong thân phối với nguơn-thần mà luyện thành. Phục thực kim-đơn, thì hay thần thông biến hóa. Bằng kẻ sĩ ngoại phương nói phục thực, thì bất quá dối lấy kim thạch thảo-mộc gạt người nói : Luyện phục thực. Đoán chẳng khá lắm, cho lắm đến bậc đại-chí. Bằng làm bươn uống ăn đó, hoặc nhân có bệnh hấp kim thạch mà linh-cờ đặng lành, hoặc không bệnh thì bị trúng

độ mà sanh đau ốm, thì ắt chẳng hay vượt khỏi tam giới mà hiển thần-thông vậy.

Đặng cái chơn-được này mà phục thực, thì từ đây mới khá tu tới: làm hōa-hậu của đại-châu - thiên, đặng mà luyện khí hóa thần. Luyện khí mà hơi định, luyện thần mà thai tròn, dương thần dờ lên thiên môn mà xuất hiện, thì việc của bậc Thần-Tiên đặng vậy, việc của trung quan 10 tháng trọn vậy. Kế sau là công phu diện bích huờn-hư, 9 năm một định, lấy bậc Thần-Tiên mà ngộ tánh ngay đến vô cực, hình thần cụ diệu, tóm luyện nên một cái bất-hoại thanh-hư thánh-thân, đều do luyện thuốc hợp tiên cơ, mà đặng thành đơn thành thần ấy chừng chỗ rất vậy. Nên thường bậc đại tu hành, nên thượng-quan việc lớn, ắt phải dưỡng ấy thì rồi hết vậy.

Nơi trong phép đủ hết này, thì trước ở trăm ngày luyện thuốc mà nên phục thực, là chứng bậc Địa-tiên vô lượng thọ; ở trung quan 10 tháng luyện thành thoát thai, xuất dương thần, vượt ra âm dương là chứng bậc Thần-tiên; sau đến cửu niên diện bích, luyện nên cái quả huờn-hư ấy, thì vượt ra hết Trời-Đất kiếp-vạn là chứng bậc Thiên-tiên. Kế có tiên duyên, gặp kinh Thiên-tiên chánh lý trực luận này, thì cũng nên trai tâm đặng mà biết

đó. Địa-tiên là tiên còn đi trên đất, chưa lia thần hình trọng trước, nên chẳng hay lia đất mà lên cõi hư-vô-thiên. Nhơn-tiên tuy trường sanh, mà cũng đồng Địa-tiên, còn hình trọng trước, nên chẳng hay lia người cùng đất. Thần-tiên, tuy lia cái hình trọng trước, lấy cái thần vô hình biến hóa, hoặc có hoặc không, đều do cái diệu dụng của một thần, nên nói là Thần-tiên. Mới dặng Thần-tiên, là dặng đại-định mà xuất định. Nhưng dặng định là do nơi thủ trung, còn Xuất định thì ở nê-huờn, nên Đức Thế-Tôn đã nhập diệt, là cũng nhập nơi nê-huờn. Đến đây huờn-hư sau, thì lại nhập định nơi nê-huờn. Cổ-nhơn nói: Tánh tại nê-huờn mạng tại tê. Thật là nói dặng cái công phu tu mạng tại tê (rúng), dặng công phu tu tánh, là tại nê-huờn. Phép nhập định ở nê-huờn, thì chẳng phải ví với các công phu trước. Chín năm một định, là riêng lấy giờ mới nhập định mà nói đại lược vậy. Hoặc trăm năm, ngàn năm, muôn năm, một kiếp, trăm ngàn muôn kiếp cũng đều khá nhập làm một định, Đây chánh là bậc Thiên-tiên Phật siêu kiếp vạn vạy.

8.— Phục khí trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói: Con người sanh tử là đại quan hệ chỉ nơi một cái hơi. Thánh phẩm phân biệt là chỉ một việc phục khí.

Còn cái nghĩa phục này, là làm tăng phục, và cũng làm giáng phục. Có hơi thì sống, không hơi thì chết. Ban đầu lấy chỗ con người đã chung biết mà nói, đặng khiến người dễ rõ đều sanh tử. Khi hay phục định thì là thánh. Chẳng hay phục định thì là phàm. Ban đầu lấy chỗ con người đều hay mà nói, đặng khiến người dễ học, cái chỗ nhập thánh siêu phàm. Tăng phục nghĩa là sâu giấu về núp nơi cái góc nguơn-khí. Giáng phục nghĩa là lo cầm nghiêm nhắc chẳng cho chạy ngoài. Hai câu này cũng có ý dặn phòng nguy lự hiểm.

Chỉnh hay phục khí, thì tinh mới khá trở lại mà về làm tiên-thiên khí, thần mới khá ngưng mà về làm tiên-thiên thần. Chỗ do mà luyện tinh, là muốn lấy chỗ cái khí này mà phục (chặt lại) vậy. Chỗ do mà luyện thần, là muốn lấy ngưng cái khí này mà phục vậy. Luyện tinh, tiểu-châu-thiên, chế cái hơi mà phục, vì bởi chẳng hay phục tắt-ngang, nên dùng phép quanh mà điều phục. Đạt-Ma tổ-sư Hiền-tông-luân cũng nói giống ý này. Còn luyện thần dùng đại-châu-thiên. Thái ngưng cái hơi thở mà phục, vì bởi chẳng hay ngưng tắt ngang cho đặng không, nên cũng dùng phép quanh. Thái ngưng cái hơi thở, là tựa có mà không, lần đến nơi không, có không không, mà ngăn nơi tịch tịnh.

Thí chung công-phu tu lên, chính là phục một cái khí này vậy. Chỗ do phải phục mà thí chung điều phục ấy, là có làm sao? Là bởi cái giờ chưa sanh cái thân này, thì liền đã có 2 khí của cái nên mới kết tại đơn-diễn, ẩn như vậy giấu núp mà làm khí căn. Núp lâu nơi tĩnh thì phải động mà sanh hô hấp. Ấy mới biết rằng bởi lặng núp, mà sau sanh làm hơi hô-hấp, dặng mà nên như đạo, thì gọi: là thuận sanh vậy. Mà nghịch tu ấy, thì gọi: là thành tiên. Ất phải do cái hơi hô hấp mà trở về giấu núp làm tĩnh. Cái khí này núp. Ấy là cái lý thuận nghịch phục khí vậy. Đến hít hà ra nơi miệng mũi, mà lo làm chỗ dùng cho miệng mũi, thì chơn khí dấy tan nơi ngoài, lần đến hao tổn khí này, thì sanh bệnh. Đến hao hết khí này, thì chết, là bởi chẳng biết cái cơ phục khí là chỗ lấy khí lại vậy. Hô hấp nơi miệng mũi, thì rót vào con đường sanh tử. Lia miệng mũi, thì lia sanh tử. Phục ấy là muốn đem cái hô hấp trở lại về nơi khí huyết mà làm chẳng hô chẳng hấp, chung cơ ấy vậy. Vậy khí này ắt phải phục nơi khí-huyết, mà sau nguồn-khí hay về, nguồn thần hay ngưng, cả ba đều phục nơi khí-huyết vậy.

Mà cũng chẳng hay làm chỗ dùng phục, thì đâu giữ dặng cái hay sống lâu, mà vượt ra

ngoài cái hao hao kiếp sanh tử. Làm chỗ dùng phục ấy, là nói có cái chỉ diệu chỉ bí thiên-cơ. Hô hấp hiệp nơi thiên-nhiên ấy là chơn. Ngươn-khi đẳng hiệp giờ sanh giờ hái ấy là chơn. Ngươn-thần hiệp hư-cực tịnh-đốc ấy là chơn. Ba cái này đều chơn, thì sau mới đẳng cái lý chỗ phục. Làm đó thì ắt nên. Chẳng vậy, thì cũng là ngoại đạo trong đời mà thôi. Ba cái này chẳng chơn, thì chẳng phải cái lý chỗ dùng phục, nên chẳng hay vượt qua cái hao hao kiếp-vận. (Hao-hao thỉnh-thỉnh)

Có một hạng người dối nói: Phục khí, mà không biết cái chơn-cơ phục khí. Trợn ngày cầm chế cái hơi, mà hô hấp nơi miệng mũi rất nhiều. Ngậy lòng nín hơi, mà trong bụng ngăn-lấp khó chứa. Thương thay! cái chỗ làm của hạng người này. Làm sao cho đẳng thấy khí phục mà tịnh định vậy. Xưa ông Khưu-Tổ nói: Hơi có một mảy chẳng định, thì mạng chẳng phải mình có. Chơn-cơ ấy, là có ngươn-khi, ngươn-thần, và hô hấp chánh hiệp với thiên-nhiên tự tại. Chế hơi là chế cái huyền-cơ dùng ở trong: như nói thất-thiên, thược-địa, lần dừng hơi vậy. Trong đời người ngu chẳng nghe thiên-cơ, chỉnh chế nơi hơi miệng mũi, thì cũng như cách giầy gài ngựa, dẫu hay chế đẳng đến không hơi. Nín hơi ấy, là như Linh-bửu-tất-pháp-thơ cũng có nói là nói: «Chẳng thông cái hơi ra vào nơi cửa».

Tuy không cử, chính có yên dùng cái diệu-lý tự-nhiên. Chẳng phải cưỡng chế mà làm nin hơi. Cưỡng chế thì chẳng thật, cho nên không thành. Chơn-thiền-gia với Chơn-tiên-gia lược đồng. Cũng như người-thiền-ngây của giả-thiền thì đồng với người-đạo-ngây của giả-đạo (Đạo tiên giả). Kẻ học ấy chẳng khá chẳng xét. Bên Thiền-Tông có một hạng giả thiền nói: «Nuốt tiếng nin hơi», nói: «Hơi gấp giết người.» Đều nói nin dùng hơi chẳng ra vào. Đây là cái bệnh, chẳng phải phép thiền. Cưỡng chế thì có niệm ấy là động, chẳng phải tĩnh, lấy đầu làm thiền. Chữ thiền giải nghĩa là chữ tịnh. Nếu phải tự-nhiên chơn-tĩnh, mới phải chơn-thiền. Hơi hô hấp đang dứt, thì dứt đường sanh tử. Có hơi hô hấp chẳng định, thì chẳng khỏi sanh tử.

Mà cái yếu lý phục khí là cái công của kẻ chánh tu-sĩ dùng mà chứng đạo. Nhưng mà cái diệu lý thiền cơ này thật chẳng đồng cùng thế-pháp. Cổ nhưn mượn tên là điều tức (chế hơi). Thuận theo cái lý vắng lai, và chẳng chấp cái hình vắng lai. Muốn hiệp với cái hô hấp tự vô vậy.

Hơi thở của thế-nhơn một hô một hấp đều bằng, chẳng cần dùng chế. Tiên đạo mượn tên «điều tức» là chẳng phải cái chỗ dùng của thế pháp. Là chế cái có lẫn đến cái không, không lẫn đến có,

vì chỗ lấy thần đặc khí, đi rồi phải đứng, đứng rồi phải đi. Thì điều tức ấy, là ở trong phép đi đứng này vậy.

Đương có vắng lai, chẳng nên cưỡng khiến đó không, mà phải thuận theo đó, tựa như cái thuyết : âm tức tương y. Cũng chẳng nên cưỡng chấp làm sự miễn cưỡng cho hại sự tự-nhiên.

Mượn cái tên bế tức ấy, mà trong thì không không, như thái hư không vật, muốn hiệp nơi tĩnh phục trong khí vô cực vậy. Người đời nói : bế (nín) là miễn cưỡng bế, chẳng hiệp sự tự-nhiên. Tiên gia nói : bế, là chỉ mượn cái tên bế, nhưng thiết chẳng dùng cái cưỡng bế kia. Nên ông Phạm-đức-Chiêu nói : Trong chẳng ra, ngoài chẳng vào, mà chẳng phải bế khí. Nên ta mượn cái tên ấy để lược nói tựa như bế khí, mà thiết chẳng phải bế khí vậy. **Không như thái-hư**. mới phải là chơn hư vô, thì chơn tức dễ về nơi chơn-vô. Lý chơn-thiền cũng tựa vậy. Như bài trên chỗ nói : Trong chẳng không mà ngăn-lấp ấy, là cưỡng bế vậy, ngoại-đạo tà-pháp bàng-môn đều là đường ấy. **Vô-cực-ấy** là trước hồi chưa có một khí. Đến sau là thái-cực, thì có một khí làm đầu. Một mà chia ra thì làm thiên địa. Nay nói vô-cực, là nói từ thiên địa mà đến một khí, đều chưa có khi trước, tức là trước hồi chưa có cha mẹ ta, chánh là cái cảnh

trương hư-cực tịnh-đốc, rõ huyền-diệu tất đến đường ấy mà làm chơn tịnh phục.

Tóm đó làm cái bí cơ hóa khí hóa thần. Cổ-nhơn nói: Trường sanh phải phục khí, cho nên từ châu-thiên mà trải qua giờ ngày năm kiếp, là chỉ nhờ phục cái khí này. Khí này đại định, thì chẳng thấy nó theo đâu phục là trước, cũng chẳng thấy theo đâu phục là sau, vô thí vô chung, đến muôn xưa mà không một hơi thở, cùng thần đều hư đều tịnh, như vậy gọi là cảnh « hình thần cu diệu » Phục khí là chỗ phục trong cái thời kỳ đại-châu-thiên. Có chỗ phục một đại-châu-thiên, chỗ phục một ngày, chỗ phục một năm một kiếp, hoặc mau hoặc lâu, mà nên một phục, mới thật là kể tu sĩ có đạo vậy. Đức-Thế-Tôn hay dùng một phép nói 8 ngàn kiếp mới thôi, hay dùng một định ngồi 8 muôn 4 ngàn kiết mới xuất định. Nhờ vậy mà hình thần cu diệu, cùng tiên đồng một lý.

Chỉnh có kẻ nghe Thiên-tiên chánh đạo, thì mới biết đặng lý này, chỉnh có trọn công hiệp tam bửu, thì mới hay làm đến công-phu này. Có đại chí nơi thánh chơn, xin kẻ - cứu đặng cho thật hiểu đó. Tam bửu ấy, là nguơn thần, nguơn khí nguơn tinh. Nếu có một bửu, thì chẳng phải nguơn, thì chẳng làm bửu, thuộc hậu-thiên là vô dụng, cũng chẳng đặng làm trọn công.

Cái công này tức là ở trên nói: trong như thái hư, chứng vào chỗ vô-cực tịnh định. Nói: nếu tam bửu hội hiệp, luyện đặng hóa khí, thì sau mới nên làm công-phu đại-định thường định. Nếu chưa hóa khí, thì cũng không dùng chỗ làm này.

9.— Thai tức trực luận.

Đức Xung-Hư-Tử nói: Thai-tức-kinh xưa nói: Thai theo trong chỗ phục khí mà kết, hơi thở theo trong chỗ có thai mà ngừng. Như vậy là nói cái yếu-pháp của chư Thần-tiên Thiên-tiên trong thời kỳ quá khứ, và thời kỳ vị-lai. Con trai trong mình vốn không thai, mà muốn kết một thai, ắt phải có nguyên-nhân, là cái nguyên-nhân phục khí nơi đơn-điền khí-huyết mà kết thai. Thai này theo trong chỗ phục khí mà kết vậy. Nguyên khí tịnh rồi phải động. Muốn nguyên-khí chẳng động, thì phải có tàng-phục. Nhân có thai ở trong chỗ tàng-phục, mà hơi-thở chẳng động. Khi này theo trong chỗ có thai mà ngừng vậy. Càng phục khí thì thai càng lớn. Càng lớn thai thì khí càng phục. Chung lại luyện thành một cái thai-thần tròn đầy. Như vậy là chỗ dùng làm cái yếu-pháp của Thần-tiên Thiên-tiên. Nếu chẳng phải phép này, thì lấy gì mà luyện thành đó? Nhưng thai-tức cùng phục-khí vốn là một việc. Sao chia hai mà luận?

Chính vì mang thai nuôi thần phải dùng thai-tức mà sau nên thai, mà thần cần thai. Cổ-nhơn đều lấy thai-tức nói đó, nay đã nói rõ nơi cái giờ luyện khí hóa thần vậy. Cái thuyết phục khí, là làm phục mà đặng tinh lại hóa khí, luyện thuốc lấy đặng đại-được. Cổ-nhơn nói phục khí mà thôi. Nay cũng theo đó nói: phục khí. Tuy nói làm hai, mà trong thì tỏ chung cái lý, đặng cho người biết cái diệu nghĩa của 2 lời luận, cho khỏi lăm nghi lăm chấp có hai lý thuyết.

Ta nguyện giải rõ lại mà luận ngay ra: Vả thân con người sơ thời thì 2 khí hiệp một, làm cái khí trong hư không mà thôi. Không thai cũng không hơi thở. Nhân có hơi hô hấp của mẹ mà lớn làm thai. Nhân có thai mà lớn làm hơi thở. Đến chừng thai trọn đủ, thì sự huyền diệu là nhờ nương theo cái hô hấp của mẹ mà hô hấp, nhờ đó mà trọn ngày hà hít chẳng chi ngăn cản. Ấy bởi chẳng do miệng mũi mà hà-hít, chỉ thông nhau nội cái rúng mà thôi, cho nên hay tựa như một cách không hơi thở. Ấy chánh là cái cảnh chơn thai tức vậy. Nói không thai không hơi thở, đặng sau kết luận cái chỗ chứng trở lại thành tiên. Tu tiên cũng phải nương hơi hô hấp mà lớn làm thai, nương thai mà lớn làm thai tức. Cổ-nhơn gọi: nội khí

bất xuất, ngoại khí bất nhập, mà chẳng phải bế tức. Chánh là nói do cái rúng thông nhau vậy.

Đến khi lia thai mà hơi thở dứt, rúng mẹ không thông với rúng con, nên chẳng dặng chẳng dùng miệng mũi mình mà hô hấp, thì cũng đồng với hô hấp trong thai, mà tạm khác lỗ vậy. Cái lý nghịch tu trở lại, đâu dặng chẳng lấy cái hơi hô hấp ngày nay của ta, mà trở lại làm cái hơi thở trong thai. Phàm cái giờ trở lại cái hô hấp, thì lấy cái hơi hô hấp của miệng mũi mà trở lại về chỗ thai tức. Hơi ở trong thai, thì hơi thở ta do nơi rúng mẹ mà sanh, cho nên hơi thở của ta cũng ở tại rúng, mà miệng mũi không hô hấp dặng. Đến khi lia thai bào thì miệng mũi mở lỗ, mới hô hấp dặng, xuôi mà lại dễ. Lúc bấy giờ, nếu chẳng biết thai tức, thì đâu dặng làm trở lại thai tức. Chỗ thai tức là chỗ đơn-điền. Ông Hứa-sanh-Dương nói: Giữa rúng nguơn khi kết thành đơn. Cốc-thần chẳng chết nhờ thai tức. Cửa não trường sanh phải miên-miên (chẳng dứt). Nguơn-Thỉ đắc-đạo liễu-thân-kinh nói: Cung-trung thai tức là Huỳnh-bà. Ông Bao-phát-Tử nói: Hễ dặng thai-tức, thì hay chẳng dùng miệng mũi mà thở, cũng như ở trong bào thai, thì đạo thành. Lấy lòng chim để ngay mũi miệng, mà lòng chẳng động, là dặng giờ vậy.

Như trong giờ ở trong thai tức, lần lần

luyện đến thai tức cũng chơn-không. Chơn không là cái nghĩa dứt hơi thở hết. Mới phải là cái thở chưa sanh, mà trở về nơi cảnh-giới trước khi chưa có hơi thở, chưa có thai, thì chẳng rớt vào con đường sanh tử vậy. Gọi cái hơi thở trong thai, là cũng thật không hơi-thở. Đây chánh người Thiền-tông chỗ gọi : vạn pháp qui nhứt. Nhứt qui vô. (Muôn phép về một, một về không). Người phàm có hô hấp, thì có sanh tử. Đặng không hô hấp, thì không sanh tử.

Chỗ do đặng dường ấy, là cũng chẳng phải tự-nhiên không chỗ nương dựa phối hiệp, cho dễ hô hấp về trong mà làm thai tức. Hơi hô hấp rất khó chế phục. Phải có nguơn-khí nương nhau, mới đủ sức định nhau, mà thành thai-tức. Nhưng lấy gì biết rằng thai tức nên? Lấy chỗ hô-hấp về nơi thai tức, thì miệng mũi không hô hấp, mà nên thai-tức. Ấy mới là thật nên vậy. Trọn chẳng trở lại đến miệng mũi mà làm hô hấp nữa. Phép chơn-thiền-định ấy cũng giống đây.

Bằng phàm-phu ngoại-đạo, chẳng biết nguơn-khí là làm sao, thì lấy một cái hô-hấp đem về nơi trong, mà nói dối rằng: Nhập định thai tức, mà hơi thở chẳng hay định trụ nơi chỗ thai. Tuy nin, hơi mà hơi không chỗ chứa. Lại nói: là «Khí gấp giết người.» Mà trọn chẳng hay gượng nin. Hơi thở của miệng mũi là ra vào ào-ào, đều bởi trái với Đức

Thế-Tôn chỗ gọi: Đứng sanh cái phép nín ấy, mà làm vậy. Người giả-đạo giả-thiền trong đời đều dường ấy. Đây cũng là chỗ của hậu-học Thánh-chơn phải biện biệt đặng mà ngừa sự nguy-hiểm cho mình.

Chỗ gọi cô-âm bất thành ấy, thì đây cũng là một lẽ vậy. Ất phải có cái giờ máy tiên-thiên khí phát động, và có nguơn-linh-độc-giác cùng hơi hô hấp nương nhau, ba báu hội - hiệp, trước luyện nên đại-dược rồi, thì trong giờ ấy đem về chỗ huỳnh-dinh mà kết thai. Hơi hô hấp là âm vật hậu-thiên hữu hình. Nên cũng nói như vậy. Trong giờ ấy, là đương giờ kết thai. Bởi mấy bài văn trên đều nói: chỗ hóa khí trước, rồi đến đây mới nói cái ý thai-tức. Đây chánh là bày tỏ rằng: Phải luyện tinh hóa khí, lấy khí giúp thai, lấy thần chủ thai, lấy hô hấp kết thai, thì mới nên thật thai tức.

Rồi sau lấy thai tức nuôi thai thần, cho đặng thần khí dắc cái hơi thai-tức vào trong mà vào một đại định. Thần khí cùng thai-tức nương nhau, thì mới thiết có cái công phối-hiệp của phép tu chơn thai tức, là chỗ do hay nên chơn thai-tức, đặng chơn-định. Nếu không chơn-khí, thì chẳng phải cái thân kim-cang bất hoại. Trong giờ ngồi, như chính là trầm hôn mê-ngủ, thì làm sao đặng biết lâu sáng lâu, đặng dắc lâu cái khí vào

đại định cho nên thai. Có gián-đoạn, thì chẳng phải chơn-tức.

Đó là giờ mới kết thai, chánh là Nhập-dược-cảnh chỗ gọi : sơ kiết thai, xem bốn mạng mà đặng vậy. Tuy tợ có hô hấp ít-ít, ở xung quanh rún, mà chẳng phải ở xung quanh rún, mà thật ở trong hư-không. Chánh là Độ-nhơn-kinh chỗ gọi : Ngươn-thỉ treo một hột bửu-châu, xa đất 5 trượng. Cũng như nói ngày trước Đức Thế-Tôn có cái thuyết : Cái bửu-tháp ở dưới đất nhảy lên trên hư không, đều là một lý vậy, đều là dùng day dắc âm khí dương khí, lần đến nên thai, tắt vậy dứt lia miệng mũi, chẳng còn hô hấp. Bỏ dứt cái công-phu hữu tác, tựa như hơi ở trong thai. Mà cái hơi thở trong thai, trước tuy tợ có mà sau trọn dứt không. Ấy là chơn-thai tức, là chỗ do nên dương-thần vậy. Xem bốn mạng là xem 2 khí : ngươn-khí làm cái bản để sanh thân-mạng, khi hô-hấp làm cái máy để sanh thân-mạng. Mà hơi mới kết thai, thì bốn mạng 2 khí phải tùy cái hiệu lệnh của thần, đồng ngưng nơi trong mà làm chơn-thai. Nếu không đại được chơn-khí phục thực, nếu chẳng phải tam gia tương kiến, ắt chẳng hay nên thai chơn-tức cùng thần chơn thuần dương.

Dường ấy mà lâu lâu không xen-hở, dặc-dặc nhặc-nhặc, không giờ không khắc, mà

chẳng phải cái cảnh ở trong thai không hơi thở, mà thật chứng dương-thần đại định, tuyệt không động tịnh dấy dứt, là thiết thai tròn, như vậy trở về đến như hồi mẹ mới kết thai một khí, là cái giờ chưa nên ta, và chưa chia tinh khí với thần, chánh là Nhập-được-cảnh chỗ gọi: Trộn thoát thai, xem bốn chánh mà đặng vậy. Xem bốn chánh là xét cái hữu vô của bốn cái chánh công-phu. Hữu thì thai còn chưa tròn, lấy cái có công nuôi lẫn cái thai vậy. Vô thì nói là: Diệt tận định và dương-thần đã thành tựu vậy.

Thai-tức về thần, thì nói rồi vậy. Là rồi cái việc của 10 tháng trung quan, đã chứng bậc Thần-tiên vậy. Còn có lên thượng điền, luyện thần huân hư, mà chứng bậc Thiên-tiên. Tại chỗ ấy phải biết, nên dời thần lên thượng điền, mà ra thiên môn, đặng mà hiển hiện dương thần. Liền ra thì liền vào, là sao vậy. Là dương hồi trong 10 tháng trước, mà hoặc có xuất thì là chẳng hợp xuất mà xuất, là bởi lực căn vi ma mà xuất quấy. Xuất quấy, thì thần chạy mà trước cảnh ma, và hơi thở cũng chạy trước nơi miệng mũi. Vậy nên phải mau nhập định và nương nơi hơi thở mà về thai. Việc thai rồi, là diệt tận định. Nhà Phật cũng diệt tận định nhập Niết-bàn. Nên kinh Phật nói: Bằng nơi

việc Phật chẳng trọn, thì chẳng nhập Niết-bàṅg. Việc Phật trọn rồi, mới nhập Niết-bàṅg. Thuần-dương thì không ma. Hết âm thì không ma. Âm gần hết mà chưa hết, thì rất có nhiều ma. Phải trừ hết âm, ấy là muốn trừ hết ma vậy. Đây một đoạn là chỉ rõ dạy người rằng trong mười tháng, là chỗ phải đề phòng sự nguy-hiểm vậy.

Còn xuất giờ này, ấy là phải xuất mà xuất vậy. Nên dấy một niệm xuất, thì xuất dương thần nơi thiên-môn. Nếu xuất lâu, thì sợ thần lờlỉ tưởng mà lăm. Nên phải lập-tức nhập nơi thượng-diển mà nương trong đại-định hư-vô. Bởi thần mới xuất thai, thì tỷ như con-người mới sanh còn yếu, phải ba năm bú sữa, dùng phép định làm bú-sữa vậy. Lại nói 9 năm 3 năm là một định ấy, là nói buổi mới xuất định rồi lại nhập định, đặng lấy cho hoàn thành cái hườn-hư của Thiên-tiên, chứng cho đến chỗ chí-hư chí vô, tức là quả Thiên-tiên. Nhưng cái định này thì phải nhập định nhiều giờ, mà xuất định ít giờ. Lại phải xuất cho siêng, mà nhập cho mau. Nên ta nói: Buổi mới xuất định, tức là buổi đầu của sự nhập định. Tuy đã chứng Thiên-tiên, mà cũng không giờ nào mà chẳng định. Cho nên Đức Thế-Tôn cũng nói: « Cõi hư-không hết chỗ sự tu-hành của ta trọn không có hết. » Chánh là dương-ấy

vậy. Cho đến trọn sau Trời-Đất vượt qua kiếp vận, chẳng không giờ chẳng định. Mà từ đây Tiên Phật sắp lên, lại còn cái diệu cảnh không tiên không phật, tức là đúng tốt bậc Thiên Tiên Phật vậy. Hậu lai thánh-chơn chung hiểu đó, chung chứng đó. Xưa ông Lam-Dưỡng-Tổ thai nên, phải xuất mà chẳng biết xuất. Nên ông Lưu-Pháp-Loa gởi cho một phong thơ, chỉ dạy cái phép xuất thần cho, Thiên-môn thì Truyền-đạo-tập chỗ gọi là đánh môn. Cổ-nhơn nơi đây khen mà nói: Thân ngoại hữu thân vậy.

Kinh này viết xong trong năm Thiên-khai nhâm-tuất. Thiệt muốn giấu đi. Nhưng vì muốn đẹp lòng mắt của kẻ môn hạ, mà bất ý bị người trộm mất. Mà kẻ học nho trộm lấy sách tiên, thì lòng ái mộ cũng nói chẳng xiết. Thiệt lấy làm quái, mà cũng lấy làm thương. Sách này mất là bởi người bạn họ Lạc dân có ý muốn khắc bản, mà có ý sơ lược. Nay đời Sùng-trinh năm kỹ-mảo mùa thu, xét lại bản cũ, thêm lời chú giải, người bạn-hiền lại khắc bản in ra, để rộng độ người, lưu truyền trong thiên-hạ, ấy đều là chỗ nguyện của người khắc bản vậy.

Trực luận khởi do.

Ta làm kinh Thiên-tiên chánh-lý trực luận đúng chín chương, tả cái đạo Thiên-tiên một

cách hoàn-toàn, để cho kẻ hữu duyên hữu chí thấy mà kiếm hiểu. Kẻ hữu chí chẳng gặp kinh này cũng là vô duyên nơi đạo. Còn gặp kinh này mà không kiếm hiểu, cũng là vô duyên nơi đạo. Lại hoặc có gặp mà không lòng chơn học, duy lo trá dối khi đời. Vậy kẻ tu chơn phải cải ác tùng thiện, mới về chánh đạo.

Ta chẳng phải dám nói: Khinh tiệt thiên-cơ dối tưởng là không tội. Chỉ vì muốn độ tận chúng sanh mà làm cái kể độ mình, nên mạo nơi Thiên-Khiên mà trực luận. Và cũng bởi cơ-Lão-tổ-sư của ta là ông Trương-tĩnh-Hư chơn-nhơn, sau ngày đắc đạo có nói: « Ngày nay trong tứ đại-bộ-châu trọn không có nửa người biết đạo. Vậy nay phải rộng mở cửa dạy.» Nên ta vưng ý-tiên là cơ ấy vậy. Ông Trương chơn-nhơn pháp phái là Tĩnh-hư, hằng đem da cạp lót ngồi, nên đương-thời đều gọi là ông Trương-da-cạp. Buổi ban-sơ ông cùng 2 người bạn tìm hỏi tiên đạo. Nửa đêm thấy hào-quang trắng ở hướng tây xông lên Trời. Ngày sau đi qua hướng tây. Đêm nghỉ lại thấy, ngày lại cứ đi. Hai bạn bỏ, một mình ông đi, nên một mình ông thấy đặng chỗ sáng tại đất Thục nơi Bích-dương-hạt. Vào thấy thầy tiên, nên cầu độ rất thiết. Thầy mới truyền đạo cho mà tu, ít năm thành đạo, mới kêu ra dạy rằng: Ngày nay trong tứ đại-bộ-châu tuyệt

không nữa người biết đạo. Vậy người cùng ta hãy rộng mở cái giáo-môn. Trương ông bèn đi. Tra ra tứ đại-bộ-châu là: Đông-thắng-thần-châu, Tây-ngưu-hạ-châu, Nam-thiệm-bộ-châu, và Bắc-cu-lư-châu là chỗ kinh-phật nói ấy vậy. Trương ông bèn ra Tây-vực, trở lên Bắc-di, rồi về Trung-quốc, thấy trong 2 đại-bộ-châu đã không người rồi. Thiệt cái lòng tưởng độ người, thì chỉ độ đặng một mình ông Lý-hư-am mà thôi.

Trải qua 15 năm, thấy lại truyền lời quyết đến cho ta. Ông Trương-chơn-nhơn, niên hiệu Vạn-lich năm Kỷ-mão độ ông Lý-hư-Am. Đến năm Nhâm-ngũ lại đến nhà Lý nữa. Đem bạc tiền giúp Lý hành đạo. Ông Lý-hư-Am nơi Vạn-lich năm Đinh-hợi được ông Tào-huờn-Dương mời đến nhà. Ông Tào cùng 3 người bạn đều giúp cho 6 đồng vàng, nhưng không đủ hành đạo. Qua năm Mậu-tý 3 người bạn của ông Tào lại giúp thầy 30 đồng vàng mà tu thành chứng quả. Tào-huờn-Dương nơi niên hiệu Vạn-lich năm Quý-tý gặp Ngũ-Tử, đến năm Giáp-ngũ tháng năm mùa hạ, mới độ Ngũ-Tử lần thứ nhứt. Kể từ năm Kỷ-mão đến năm Quý-tý là 15 năm. (Trương-Tĩnh-Hư độ Lý-Hư-Am. Lý-Hư-Am độ Tào-Huờn-Dương. Tào-Huờn-Dương độ Ngũ-Tử) Đến năm Nhâm-tý, là 19 năm, ông Tào lại độ ông Ngũ-Tử toàn-chỉ kinh Tiên-Phật hiệp-tông, cho đặng ra khỏi tam giới, cùng truyền

phương trợ đạo mà dặn rằng: Kinh này là chỗ chép của nguyên-sử, là cái phương trợ quốc của ông Khuru-chơn-nhơn. Nhưng chép mà giấu đi. Nếu giúp đạo muốn dùng, thì dùng. Chẳng muốn dùng, thì để đó cũng khá vậy. Đừng vì thế gian mà làm nghiệt, cho mang đại-tội. Trong 19 năm ta khổ chi khổ hạnh, cũng tựa như Trường-Xuân tổ mà khổ chi vậy, mới dựng trọn đại-đạo, há dám chẳng như vậy mà răn dạy đó thay!

Ta buổi ban-sơ dường như sợ sệt mà nghe đạo. Nhưng lâu mới thật thấy người nay đồng đời, mà chẳng đồng nghe cái đạo này. Trong đời những kẻ sợ học đạo ấy nhiều, bởi vậy mới thật không có nữa người biết đạo. Từ ngày ta dựng thầy độ đến sau, thì đọc xét khắp kinh sách của Tiên Thánh, thì thấy Thánh Thánh đều đồng một đạo này vậy, đồng cái tu này mà thành chánh quả. Còn sai lòng-tóc thì nói chẳng thành. Há khá có chẳng đồng vậy sao? Mỗi khi xét hỏi cùng bạn trọn-thật, thì bất quá họ biết có việc ngủ với đàn-bà con gái, cùng làm cái công mọn trị một vài bệnh vậy thôi, dối làm cái kế cầu y-thực, cùng tiên-đạo cái lý bảo tinh bảo khí thai thần chẳng đồng nghe. Xét hỏi nơi người Thiền-tông, thì bất quá họ nói: Phải dùng theo phương tiện hư-không, dựng mà giảng ma chuyển kiếp cho khi chết rồi gọi là đủ làm nhơn đạo, chớ cùng cái phép không mà chẳng

không của Phật, cái diệu pháp chơn không siêu kiếp chẳng đồng nghe. Lại xét đến người tại gia tục-sĩ học đạo Tiên, thì họ cầu cái cơ làm ra vàng bạc cho dặng giàu sang, cầu cái phòng thuật cho dâm lạc dặng lâu, chớ đều không cái thiệt học đạo tiên, và cái chi chẳng đồng. Lại xét người tại gia tục-sĩ học đạo Phật, thì họ dối tôn mình mà gạt người nói: Đã từng xét học, tay cầm chẳng phải cái lợi-buồn, mình chống chỏi với Yêu-vương, miệng xưng rằng đến dặng, nhưng chỉ đến dặng một cuộc dâm cầu, chớ nào từng nghe dặng phát pháp, vậy chỗ nghe cũng chẳng đồng. Cái kiếp-hoại của thế giới là dường ấy, thì đâu bỏ qua dặng mà chẳng trực luận dặng cứu đó một phen sao? Cùng đâu dặng bỏ qua mà chẳng trực luận dặng làm cái chánh tri kiến cho Thánh-chơn hậu-thế sao?

Nên ta làm kinh này để mà chỉ dẫn hậu-lai. Hết thấy phù tiết (ấn cờ) của các chánh truyền đệ-tử, của Khuru-Tổ môn hạ ta, dặng khẩu quyết của thầy, hết thấy thuốc sanh nội cảnh, thể được chơn công, hành hỏa công, chỉ hỏa cảnh, thể đại được công, đặc đại được cảnh, tam quan công, phục thực công, thủ trung lý, xuất thần cảnh, xuất thần thấu thần pháp, luyện thần huân hư lý, đều theo thứ tự mà kín trao. Nghe cái chỗ thể-nhơn chẳng biết, thấy cái chỗ sách phạm không ghi. Được

sanh nội cảnh, là giờ đến thì thần biết làm nội cảnh. Được khí chạy ngoài, thì ngoài riêng có cảnh. Thế được chơn công, tức là Đạt-Ma tổ sư chỗ gọi: Hai giờ đặng mâu-ny. Hành hỏa công, là giờ làm tiểu-châu-thiên, tức Đạt-Ma tổ-sư chỗ gọi: Bốn giờ thần-công riêng. Chỉ hỏa cảnh, sau có chỉ rõ trong bài ngũ-lục của kinh Tiên Phật hiệp tông. Thế đại được công, là từ xưa Chơn-thánh chỗ chẳng khinh truyền. Từ đây về trước, là đặng cái chơn-pháp 100 ngày luyện tinh hóa khí, làm đặng trọn công, thì chính nên một kẻ phạm phu tinh đầy khí đủ. Biết đều này mà dùng, đặng đại-dược, thì mới đặng trường-sanh. Điều này Tiên-Thánh phải chờ cho 100 ngày thành công rồi mới truyền. Đắc đại-dược cảnh, thì có sáu giống chấn động: Đơn-diễn hỏa si, lưỡng thân thang tiếng, nhả thổ kim quang, nhả hậu phong sanh, nảo hậu thừa minh, thân dừng tử xuất, lục căn nhân chỗ dứt biết đều, có cảnh-nghiệm. Tam quang công, tức là phép ngũ long hồng thánh, từ đây thì siêu phạm nhập thánh, ấy là bí-pháp thiên-cơ Thánh-thánh chẳng khinh truyền. Cái chỗ thế gian chẳng biết chẳng nghe ấy, là phải đợi 100 ngày công thành rồi mới nói cho. Phục thực công, là đưa qua Thước-Kiều mà xuống Trùng-lầu, thí-dụ nói: uống ăn, mà chẳng phải thật như cái dạng uống ăn. Thủ trung lý, là cái công ban sơ của đại-châu-thiên. Cổ-nhơn nói: Giữ tựa có mà

như không, chẳng có chẳng không, nên thí-dụ nói :
thủ trung. Lại nghe rằng thai-tức vốn ở nơi rừng,
mà dường như chẳng trước nơi rừng; dưỡng thần
vốn nuôi cái thần ở trung-điền, lại dường như
chẳng lìa hạ-điền, dường-như tóm hiệp nhị điền
làm nên một cảnh giới hư-không, nên cũng thí dụ
là: thủ trung. Chánh là bí-mật thiên cơ, có chỗ
chẳng đặng nói rõ vậy. Xuất thần cảnh, xuất thần
thâu thần pháp, luyện thần huồn hư lý, đây thủ
xuất thâu huồn cả năm phép ấy, sau đều có nói
rõ trong bài ngữ-lục của kinh Tiên-Phật hiệp-tông.
Đều theo thứ tự kín trao là theo thứ tự truyền đủ
hết trong 12 câu bí-pháp trên đây. Ấy là chỗ chánh
truyền phải có, mà Thánh-chơn sau chỗ tu phải
chịu vậy. Nghe cái chỗ thế-nhơn chẳng biết, là nói :
hậu-thánh đặng gặp thánh sư mà có chỗ nghe.
Thế-nhơn là người đồng thể cùng hậu-thánh. Thế-
nhơn kia chỗ biết đều là thế pháp bàng-tà tiểu-
thuật. Duy thánh chỗ nghe, thì kia đều chẳng biết.
Cái chỗ nghe đây, chánh là 12 câu bí pháp trong
bài trực luận này. Thấy cái chỗ sách phạm không
ghi, là thấy sách phạm đời trước đã ghi, đều là
lời đại lược của cổ-thánh. Chẳng ghi cái thiên-cơ
bí-mật tinh thiết. Xưa chẳng ghi trong sách, mà
nay đặng nghe nơi thánh sư, chánh là đồng cùng
12 câu trong bài trực luận này, thì lời thầy khá đốc
tin phụng hành. Bài trực luận đề đặng bằng có mà

kê-cứu. Vậy phải biết rằng: chẳng phải gặp tiên, thì không thật nghe thấy, chẳng phải gặp tiên, thì chẳng hay chiếu theo một lời mà trực luận.

Trong giờ hạ công luyện đạo, thì đem so sánh kinh Trực-luận này cho in nhau với khẩu quyết của thầy. Kinh của Cổ-thánh nói một câu, giấu hai ba câu, thì làm sao cho đặng trọn ấn-chứng. Muốn kiếm trọn ấn-chứng thì phải tìm đọc nhiều kinh, ấy là đều thêm khó cho người nghèo. Duy kinh Trực-luận này có chú-giải cùng lời ngữ-lục của kinh Tiên-Phật hiệp-tông có lời vấn đáp của các môn hạ nhưn-hiền, cốt để giải rõ kinh Trực-lục, thì mới lộ trọn nghĩa. Hậu-thánh đặng một bản kinh này, là lấy đủ trọn ấn-chứng, chắc không còn hờn dư vậy.

Đặng in nhau không nghi không ngại, chứng thẳng đến bậc Thiên-tiên, là phải cái nguyện của ta viết kinh mà giúp đạo vậy. Hậu lai thánh-chơn chưa kịp đặng chánh truyền, thì rất phải do kinh này mà vào hiểu, xét xem thứ lớp công cảnh trái hợp, át khỏi lầm nơi yếu-nhơn tà-thuyết. Phàm có chỗ nghe, thì lập tức kiểm chứng với kinh này: như hợp thì chánh, bằng trái thì tà. Làm con-mắt cho dân Trời, thì chính có kinh này mà thôi vậy. Thường hết thấy tà-thuyết của Bàng môn đều trái nghịch với kinh này luôn.

Nếu có thật chí tinh tu, mà chẳng học kinh này, ấy là mình dứt nơi chánh-đạo của Tiên-Phật vậy. Còn trộm khoe kinh này mà làm nết tà, đặng mà gạt thề, thì luật Trời phép Vua đều chung giết đó. Như xưa có một tên Quang-côn, chuyên dùng một điều phòng thuật (ngủ đàn-bà con gái) Khi thị gạt người, lại mượn nói : « Duyên hống chẳng phải lấy ở trong thân mình. » Điều ấy đã có chỗ nói rõ-ràng. Ta xét cái lời này của Côn-tặc : Duyên hống chẳng ở trong thân mình, mà sao lại lấy ở trên mình đàn-bà con-gái ? Duyên hống thí dụ là âm dương, thì làm sao có âm dương cả hai đều ở trong mình phụ nữ mà nói, mà khà gạt người cho người tin đặng, mà còn cần nói nữa hé ?

Kinh này vốn để thế vị cho các Thiên-tiên cứu thế, thế vị cho chư Phật mà phá tà, bày tỏ hết thấy các lời chí-đạo phật-đức trên Trời, có mắt Trời chung xem, tai Trời chung nghe, luật Trời chung giữ. Nếu có người mượn lời chánh giáo này mà là n tà-thuyết, thì Trời có tích-lịch đánh thừa tánh-mạng, Vua có điển-hình giết thừa thân-mình.

Vì vậy ta gồm nêu ở sau cuốn kinh cái lời cấm thề này (lời dặn dò), cho người đọc kinh biết chỗ cấm răn.

Hậu bát

(Nghĩa là Vớt sau, là lời tựa đề ở sau)

Đức Xung-Hư-Tử làm lời tựa sau rồi nầy nói: Đạo là cái bí-cơ của Thiên-tiên. Phàm-phu ít thấy. Hoặc một trăm kiếp, một trăm năm mới truyền xuống một lần. Hoặc một lời vài lời mà kín độ người. Cái đạo Thiên-tiên, chính phải bậc Thiên-tiên mới biết mới làm. Phàm-phu cách Trời xa lắm, lấy đâu đặng gặp. Chiu chẳng khá gặp, tuy rằng chẳng kín, mà cũng là kín. Nếu có kẻ đặng gặp mà biết đạo, thì phải thể cái lòng của Thiên-tiên, làm cái đức của Thiên-tiên, thì sau khá nên cái đạo của Thiên-tiên. Kiếp nầy làm phàm-phu, hoặc kiếp trước là người lành mà công nhỏ, chẳng đủ gặp đặng đạo, cho nên khó gặp. Nếu hay theo kiếp nầy mà muốn học đạo, trọn đều lòng lành, sức làm việc lành dứt những việc chẳng lành từ trước, thì đạo dần ít thấy, còn khá trong thấy đặng. Như đời Đường niên hiệu Khai-ngươn, ông Thuần-Dương mới độ ông Vương-Trùng-Dương đời Tống Vi-Khâm. Như Đức Lục-Tổ Huệ-Năng giếp y-bát chẳng truyền, mà sau trọn không truyền-pháp Thất-Tổ vậy. Đó là hoặc trăm kiếp, hoặc trăm năm mới truyền một lần. Còn hoặc một lời vài lời mà kín độ người, là như Chung Lữ hai tiên độ ông Lưu-hải-Thiền là tể-tướng nước Yên: lấy trứng

chim chông làm núi mà chẳng bằng chẳng rớt, ông Lưu nói: Hiềm nghèo thay! Ông Chung ông Lữ nói: Cái ngôi tể-tướng của nhà người còn hiềm-nghèo hơn nữa. Ông Lưu liền bỏ tể-tướng theo hai tiên mà học đạo. Như ông Trương Chơn-nhơn ngồi da cộp vì bởi vua Gia-tĩnh cượng thỉnh nên không đến. Vua bắt tội quan Thái-thú Bi-châu, thỉnh luôn 3 năm ông mới đến kinh-sư, lần hồi đến vua bằng cũng chẳng ra mắt vua. Lại đến châu Lục-an, với quan huyện Lư-giang là ông Lý-hư-Am mà độ. Dạy ông ba lần mà ông đều bỏ qua cả ba. Ở ba ngày rồi từ biệt đi. Ông Lý trọn thành chơn-đạo. Từ huyện-nha đến thôn-lân, thiên-hạ đều gọi ông là nhục-thân bồ-tát. Trương Tổ chẳng chịu ra mắt vua mà độ, lại với ông Lý mà độ như vậy, cũng là một cái án của Trương Tổ kín độ. Cũng như xưa, Phật muốn độ ông Ca-Díp, bèn chia nước sông Hằng-hà làm hai đoạn, rồi Phật đi vào trong giữa nước. Ông Díp lấy thuyền ra cứu Phật, Phật xoi đáy thuyền nhảy lên, mà thuyền không lúng. Ông Díp nói: Đó là sự huyền. Phật nói: My chưa thành bất tử A-la-hán, làm sao hay đường ấy tự đắc khi lòn ta. Ông Díp cả kinh, nhớ rằng mình chẳng biết bởi sao mà chẳng chết, nên qui y với Phật, là cơ ấy vậy.

Tam khẩu bất đàm, lục nhĩ bất văn. Ba người thì 3 miệng 6 tai. Trong số 3 người này hoặc

có kẻ muốn học tiểu-thành nơi bậc nhơn-tiên, hoặc có kẻ muốn học trung-thành nơi bậc thần-tiên, thì cái chỗ chẳng muốn ắt nhẹ đó mà nhàm nghe. Hoặc kẻ có đức đủ trao liêu-thành, mà chẳng hợp nghe trung đại nhị thành, cho nên chẳng đồng nói, chẳng đồng nghe. Như ông Hứa-sanh-Dương với ông Ngò-Mạnh hai ông. Ông Hứa làm huyện-linh đất Sanh-dương. Ông Ngò làm huyện-linh đất Phán-ninh. Hai ông đồng đến ra mắt bà Thầm-mẫu-ngươn-quân tại đất Đôn-dương. Thầm-mẫu truyền đạo pháp cho một mình ông Hứa, gọi ông Ngò đưc hạnh còn chưa đầy, sau phải lay ông Hứa mà cầu đạo. Như Đức Thế-Tôn riêng truyền cho ông Ca-Díp làm sơ-tổ, là bởi em-chú-bác là ông A-Nan chưa hay lìa dục, khiến trở lại lay ông Díp mới truyền cho làm nhị-tổ. Đó đều là các án củ vậy.

Chẳng lộ nơi giấy viết. Nào dám cạm thừa lời, ngay thừa luận, và lập đi lập lại vài muôn lời mà in ra thay! Ấy là đại-tội vậy. Tiên đạo là người trên Trời chung chỗ có, cũng là người trên Trời chung chỗ dùng. Nên vì thượng-tiên miệng chẳng nói chỗ bí-mật. Qui thần dòm chẳng hiểu đặng cái máy thiên-cơ. Chỗ do chẳng ghi chép nơi giấy. Đại-đạo vốn chẳng dám nhẹ nói ra một lời trước mặt người quấy, thì đâu dám nói cạm chỗ tinh thâm, luận ngay chỗ bí-mật, đặng cho người thiện người-ác người-hiền người-chẳng-hiền người-

ngay người-vay cũng đều đặn chung thấy đó sao? Nhưng xem trong thế gian có người nên cứu hóa. Nếu có kẻ chẳng cải tà qui chánh, mà phải xuống Địa-ngục theo nga-quỉ súc-sanh tam ác đạo mà mới làm người lần đầu, thì ác tâm vẫn còn. Tuy có nói ngay cái đạo ra, thì kia chính thấy mà như chẳng thấy vậy thôi. Nào cần nghi sự thấy chung?

Từng thấy một người dứt đời tìm đạo, mà trọn không chỗ tìm. Dứt đời là cắt đứt thế pháp trần lao quyết chí học đạo. Nhưng đầy trước mắt vạn pháp thiên môn, trọn chẳng thấy đạo nào là tiên-đạo, chẳng biết đi xứ nào mà tìm tiên đạo. Đây thiệt rất khá thương!

Trong đời nhiều người luận đạo, mà hết thấy rớt vào bàng-môn. Khắp thế giới nói đạo, chỗ nghe chỗ biết đều trọn ở cái hang cái ổ tà-dâm. Mới học chẳng hay phân biệt tà chánh, gặp đó đâu chẳng rớt vào. Đây thiệt rất khá hổ!

Gọi rằng đạo chẳng tại thế, nên người phải té vào tà đạo ấy có. Tiên đạo nguyên giấu kín ở trong bụng tiên. Người thế làm sao có đặn. Hết thấy những người chẳng gặp tiên độ, đều chính ở trong thế mà học, thì đâu hay thấy ngoại-thế mà cầu cho thấy ngoại thế, trọn rồi thì lầm té vào đạo tà.

Gọi lòng người tự-nhiên tà, chẳng cầu nghe đạo mà sửa ngay ấy có. Người lòng tà. thì vui.

mằng cái tà-pháp, miệng xưng rằng mình là bọn học tiên, mà chỉ muốn học phòng thuật ngự nữ, gọi dân-cầu là có đường-ấy khoái lạc, thiệt chỗ ta học có chứng-chắc, còn tiên đạo thì cao xa, có khi đây là chỗ tốt đúng, ta đâu phải bỏ cái khoái lạc này, mà riêng cầu sự vui của tiên thay! nên chẳng cầu nghe. Hoặc có kẻ xưng mình là bọn học Phật, bày lời tà thuyết đoạn kiến (riêng-thấy) mà hoặc người, chẳng biết việc mình làm là chỗ phật cấm. Gọi mình có miệng biết luận cao nói lệ, đủ lấy y thực danh dự, cần gì bắt chước chỗ tu của phật, ngồi thiền 6 năm cho khó nhọc, nên chẳng cầu nghe.

Bởi vậy khi ta ở Kim-lăng, thì chẳng hề cùng người nói Tiên-Phật. Thấy những người tục nói đạo tiên thì đều có chí ở nơi phòng thuật ngự nữ cùng trị bệnh lấy tiểu công, mà gọi rằng làm tiên-đạo. Chẳng lo trau đức trau đạo, nên ta cũng chẳng cần cùng lo vậy. Thấy chúng sanh kia nói phật-pháp, đều dối đem phật-thuyết làm cái nghề dạy những hư-ngôn vô dụng, đem chỗ thấy riêng của mình mà làm phật pháp, chẳng kiểm coi phật nói một hội Pháp-hoa kinh tám ngàn kiếp mới thôi là đường nào, chẳng tìm cho đặng như Phật ngồi một định tám muôn bốn ngàn kiếp mới dậy là đường nào, quyết làm sự tà-kiến lầm-lủi đi ngay vào chỗ tử-vong mà gọi là khỏi sanh-tử. Hoặc học

trốn đặng một lần luân-hồi làm mình đủ. Vả lại cũng chẳng hay trốn đặng, là bởi chẳng hay vững theo chánh pháp, thì trốn như con-ngựa-đá, tuy đánh cũng chẳng chạy, giống tựa con-trâu-cây, dặc mũi cũng chẳng về. Gọi đó là bậc hạ-ngu chẳng đời đổi đặng, thì làm sao đủ cứu hóa, làm sao đủ cùng đó nói đạo. Bởi vậy ta chỉ noi theo Tiên Phật chánh pháp mà làm thầy dạy lấy mình hiểu mà thôi. Ta lại vì có thương bạn tương-tri mà nói càn chánh đạo đặng khuyên bạn tu hành. Phật xưa nói: Tướng người xuôi, tướng thú ngang. Kẻ phẩm-tục trong đời mỗi khi đều lấy cái tương-ngang mà dối nói Phật-pháp, nói với người rằng: Ta biết Phật. Ta là Phật. Đó là người quấy mà thôi vậy. Cam làm cái tướng ngang (làm thú vật) lại nào khó vậy. Từ đây về sau, kẻ nói Phật, trước xin chừa cái tương-ngang, làm cái tướng-xuôi. Vả noi theo Phật nói, riêng làm luận biện, thì khỏi nhọc không nói quấy, khỏi hư độ một đời người.

Nếu khiến một trăm kiếp một trăm năm mới sanh một thánh chơn, thì người chơn-tu lấy đâu nhập ngộ. Nói nếu kinh này chẳng ra đời, thì kẻ chơn-tu chẳng biết tu tiên là đường-nào, chẳng biết tu Phật là đường-nào, cho nên không chỗ xu hướng, và cũng chẳng biết học cái nào làm học, hành cái nào làm hành.

Chỗ do đặng sự học của thánh chơn ấy, ắt

**phải do kinh này; đặng gặp thầy thánh chơn
ấy, cũng ắt phải do kinh này.** Đến chừng có
kinh Trục-luận này và kinh Tiên-Phật hiệp tông
ra đời, nếu có người tinh cứu hai kinh này, thì mới
thấy đặng người ấy thiệt có chí nơi đây, hiệp chí
với kinh này, thì là bậc thánh chơn học đạo này.
Chẳng kê-cứu, là cái chí chẳng muốn học đạo này,
thì trọn làm kẻ phàm-phu luân chuyển mà thôi.

Ngâm thi đọc sách, mà còn luận cồ-nhơn ấy, thiệt
có người. Đọc kinh này và tìm kiếm kinh này ấy,
thiệt cũng có người. Còn chưa đọc kinh này mà
tìm kẻ đã đọc kinh này ấy, thiệt cũng có người.
Hay tìm kẻ đã đọc kinh này, há chẳng đặng gặp
đạo này sao? Cho nên nói: Cầu thầy ắt phải do rõ
kinh này. Bởi vậy cho nên ông Trương-Tử-Dương
chơn-nhơn làm quyển Ngô-chơn-thiên đặng dùng
mà tìm bạn, thì quả thiệt đặng ông Thạch-hạnh-
Thôn theo mà học đạo, còn hơn đi tìm thầy kiếm
bạn trong tứ-dại-châu, chẳng biết mấy muôn phần
tiện ích.

**Cho nên Đức Chung-Lý nói: Ta cầu người
nhiều hơn người cầu ta.** Cồ-nhơn nói: Đệ-tử
tâm sư dị. Sư tâm đệ-tử nan. Bởi kẻ đệ-tử lấy chỗ
không biết buổi sơ học, nên chẳng biết chỗ gặp
của người có đạo hay là không đạo, mà bái cầu đó
nên dễ. Còn ông thầy có đạo, trên vưng mạng Trời,
ắt phải chọn lựa kẻ đồng chí đồng đức, ông cha

nhà lãnh, nếu một việc chẳng trọn, thì chẳng đủ làm đệ-tử, nên tầm đó khó. Xưa Đức Chung-Ly đến Cửu-giang-phủ Đức-hóa-huyện độ quan huyện-tể là Đức Lữ-Thuần-Dương. Lại Chung Lữ hai tổ đến Cam-hà-trấn độ quan Lãnh binh là ông Lăng-úy-Vương-trùng-Dương, đời Tống Vi-Khâm, cùng sang nước Yên độ quan Thừa-tướng Lưu-hải Thiềm. Lại ông ngồi da cạp Trương-chơn-nhơn đi đến Lục-an-châu, miếu Mã-thần với ông Lý-hư-Am ở huyện Lư-giang đến mà độ đó. Lại xưa Đức Thế-Tôn đến nước Du-la-khuyết-hựu mà độ ông Ca-Díp, đều là những án thầy gấp cầu hơn trời vậy.

Người chẳng kịp nơi cầu ta, mà ta cũng chẳng kịp nơi cầu người. Bởi vậy nên dùng một cây viết mà cứu người mê-muội đời sau. Thế giới là rất lớn. Người học lại cách nhau rất xa. Ai biết ta mà cầu. Mà không ai biết ta mà cầu ta, là bởi ta chẳng phải kẻ du-sĩ phương ngoài đi chơi khắp bốn phương, cũng chẳng phải như Đường-triều ông Lữ-Động-Tân đến nay còn đi tìm độ người, cũng chẳng phải như Đức Thế-Tôn gọi mình đi hành hóa, đến đâu mà hóa đó, nên độ đến 18.094 người trong nước, ta bắt quả một tiểu-đạo ần-trai ở ần trong một xứ nhỏ vậy mà thôi, chẳng kịp cầu người, bởi vậy các thánh-chơn học đạo cũng chẳng dặng gặp ta. Chính có viết nên một quyển sách, mới có thể thay mặt dặng, thì có lẽ

rải khắp trong thiên hạ đời sau. Ai có thấy sách này, chắc là được cứu khỏi bị người mê-hoặc.

Nhưng mà sự mê-lắm này thì kể từ họ Hiên-Viên làm đầu xướng ra cái thuật ngũ con gái gọi là bảo sanh, nên chơn nguy dành đường nhau dư 4000 năm nay vậy. Họ Hiên-Viên làm vua thiên hạ, sợ con cháu ít, nên dùng hậu-cung nhiều. Dâm cấu rồi, thì chẳng khá chẳng tiết dục. Kể học đạo đời sau há khá lấy cái nhơn-sự tiết dục, mà làm chỉ làm tiên-đạo trường sanh bất tử thần thông sao? Tiên-đạo là cái phép xuất thế-gian, ấy là chơn. Cái thuật ngũ con gái là cái phép tại thế-gian, chẳng phải tiên-đạo, ấy là nguy. Chơn nguy vốn chẳng đồng. Phạm kẻ học Tiên Thánh-chơn, đã có đại-chí, có thành đức, thì chẳng nên học ngũ con gái, cho phải Thiên tru. Phạm kẻ học ngũ con-gái, dề-duôi buông-lỏng trong sự dâm-lạc, làm hư thân con-gái, làm mất sự hổ-thâm của con-gái, thì chỉ rất thấp-như, hại căn-cơ của giống con Tiên Phật. Luật Trời nghiêm nhắc, há dung cho nói đạo sao.

Kẻ chơn-tu may thì Trời có xuống truyền lạ, mà làm tiên phật. Đời Hớn ông Trương-đạo-Lãng, Các-Huyền tiên-ông, Khấu-Khiêm-Chi, Du-Kiệt, đều đặng Đức Thái-Thượng giảng hạ mà truyền. Đời Bắc-Hớn ông Chung-Ly chánh-dương, thì Đức Đông-Ba-đế-quân xuống truyền. Đời Đường ông Thuần-Dương Lữ-ông, thì Đức Chung-Ly xuống

truyền. Đời Tống ông Vương-Trùng-Dương, nước Yên ông Lưu-hải-Thiền, thì Chung Lữ hai tiên xuống truyền. Phật Thế-Tôn thì ông A-Tư-Đà-Tiên xuống truyền. Cho nên kinh Pháp-Hoa nói: Thuở xưa người Tiên trao cái diệu-pháp cho Phật, đức Như-Lai nhân đó mà đến thành Phật. Bởi vậy ông Ngũ-Tử nói: Chẳng phải tiên chẳng hay độ tiên. Chẳng phải Phật chẳng hay độ Phật. Đó cũng là lời nói phá mê.

Kẻ ngụy tu gọi mình hơn người nên nói tới hoài, trải khắp thiên-hạ mà mê hoặc người. Nói tới là dựng riêng đạo này đạo nọ, nói: Tam phong thể chiến, nói: Tiểu-thế-bồ, nói: Đại-thế-bồ, nói: Đồng-nam đồng-nữ mở cửa bồ khí, nói: Đối lư, nói: Nhập lư. Bất nhập lư. Ngàn giống dâm ô không hổ, lấy đó mà dựng trong thế sự, lại còn càng thêm hổ. Lại nữa nào dối gạt người nói: Đó là đạo vậy? Bởi vậy Đạo-ân-trai phê bình đó nói: Hằng thấy con vượn con chó nhảy cái, thì 2 vật của chúng nó phủ lọng nhau. Làm sao con người đội mào mặc áo, có lẽ nghĩa liêm sỉ mà giống như thú ấy vậy? Lại phê-bình nữa nói: Loài ngu như muỗi bướm ong, người đều biết chúng nó chẳng học mà cũng hay giao-cấu, làm sao chẳng ngu hơn loài người, lại chẳng bằng loài đó, mà dạy người làm sự dâm ô vậy? Lấy cái sự mau chết tán mạng mà ngu gạt người gọi rằng: «Tiếp mạng chẳng

chết». Sự mê-lầm là ở nơi mình ngu, lại còn mê lầm nơi tà thuyết mà gạt găm người dương-ấy!

Ta xin đồng nhơn phá mê chữa lỗi, thì chẳng những mình sống an, mà chắc giữặng cái phước hiện tại nữa,

Theo cái đại-mê của đời này, thì khá nên luận ngay nói cạn cái đạo cho ítặng sao? Cái công luận thuyết mà tiết lậu cái đạo há chẳng lớn thay! Lậu cái thiên-cơ mật-chỉ (nghĩa kín) của Thánh-chơn muôn xưa, mà viết rải khắp trong phạm-phu, thiệt có tội vậy. Nhưng hậu lai Thánh-chơn đặng rõ cái đạo nhờ nơi chỗ lậu của cái luận thuyết này, há chẳng phải đó là cái công chẳng công nào lớn bằng sao?

Nhưng lậu cái đạo là chưa ắt vô can với tội Trời. Đâu dám trông mong rằng Trời chẳng làm tội, mà cố ý mạo tội Trời vậy. Ấy là lấy một chút công có lòng lành cứu thế phá mê học đạo, mà khá chuộc tội đó. Đời sau trong thiên hạ những người đặng ngộ đạo một mình vượt ra khỏi chỗ đại-mê mà làm thánh làm chơn, thì lẽ nào không báo đáp cái công tiết lậu cái đạo này thay!

Hậu lai thánh-chơn đặng rõ chánh đạo nhờ nơi kinh này, chẳng bị tà-thuyết chôn-lấp, mà trọn nên thánh nên chơn, ắt cũng phải báo đáp cái công lậu-đạo hôm nay.

Kẻ thấy đây, đừng gọi : Ta một lần thấy kinh là đã thấy hết đạo, đừng thấy đây thật dễ mà sanh lòng dễ thấy, thì là may lắm, và cũng đừng khi mình mà nhẹ xem tánh mạng. Kinh, là cái dấu thô để mà thành đạo. Cái tinh-chơn của đạo, gọi là lý. Cái thiết hành của đạo, gọi là sự. Cái lý khá dùng kinh mà kiểm, còn cái sự chưa khá dùng hết kinh mà làm. Ất phải thành thật cầu thầy học đạo. Phàm kẻ chưa đăng đạo, thì phải dùng kinh này làm dẫn-tấn, đăng xem xét tìm kiểm cái chánh môn, thì kinh này tức là dẫn-tấn sư vậy. Còn kẻ đã đăng thầy truyền, thì phải dùng kinh này làm ấn-chứng coi thầy truyền phải đạo hay là không phải đạo, đăng mà tin thọ phụng hành, thì kinh này tức là ấn-chứng-sư vậy. Nếu chẳng cầu chơn-sư cứu độ, cứ lo tụng đọc chương cú của kinh, mà tinh cở gặp dấu chơn beo, thì cũng lầm tưởng là beo. Ấy chỗ ta gọi chĩnh khá nói : ngộ kinh, mà chẳng khá nói : Ngộ đạo. Bởi có lòng tưởng dễ thấy đạo, chẳng biết là khó gặp khó nghe cái Thiên-bửu, nên nhẹ xem tánh mạng, thì chẳng khỏi thác mất vậy.

Đừng gọi : Ta một lần thấy kinh, là đã thấy cái đạo dễ làm, chánh là cái lòng sợ khó của ta, mà cho là dễ làm mà dễ làm đó. Mình chắc rằng mình hiểu đạo, chẳng cần cầu thầy, cứ xét đồ-hình mà tìm ngựa hay, thì đâu hay

hiếu đặng đến chỗ chơn thật chí huyên chỉ diệu mà tu cho chứng tánh mạng. Kinh thật là sách đạo. Chánh là muốn cho người rõ đạo, nên luận can nói ngay. Cỗ-nhơn nói: «Đặng khẩu quyết về phải xem lại kinh.» Nếu trước đặng chơn-sư chơn-quyết rồi xem lại kinh, thì khá ờ hết đạo, mới thật biết dễ làm. Bằng nói chẳng cầu thầy, đạo đã đặng thấy hết dễ làm, thì cỗ-nhơn có nói: Sai hào phát bất thành đơn.» Sai một chút như lông tóc cũng chẳng nên thuốc. Sợ khó hiểu thấu, ắt cũng chẳng khỏi y nhiên mất tánh mạng vậy. Cỗ-nhơn nói: Cái tánh do mình hiểu, hoặc khá do kinh mà hiểu, còn cái mạng ắt phải thầy truyền, phải có trải qua tai miệng, thì tin đó mới thật, làm đó mới mạnh. Điều này là điều ta trông mong nơi hậu thánh-chơn. Nên lại dặn rằng: Đừng dễ-duôi gọi đạo là dễ.

Rất chẳng nên gọi: Trộm kinh này mà thuyết pháp, thì lời nói khá làm cho đời tiếp-rước, lý đạo khá làm cho người kinh-sợ mình đủ làm thầy người, mà xem người như học trò. Có lòng gặt người như vậy, làm ngăn làm trở, hỏ nơi cúi đầu thiết học, trọn chẳng tự ngộ tự tu tự chứng, thì cũng chẳng khỏi mất tánh mạng.

Có cái hạng người chẳng thật cầu thầy học đạo, chỉ xem kinh này qua một bận, nhớ ít câu, đã

gạt người nói: «Ta đặng tiên truyền hết đạo rồi. Nay ta đủ làm thầy các người. Các người chỉ làm học trò ta.» Nói đến đây, tức là kinh Lăng Nghiêm chỗ gọi: Chưa đặng mà gọi đặng, ấy là vào cảnh ma. Nên phải hại đức mình mà đọa làm dân ma. Ngày trước có một người, cũng bị quở trách như vậy. thấy cái cựa cảo (nháp cũ) của kinh này chưa chú giải, đi cùng khắp nói với người rằng: Ta đặng trọn Mồ-ông truyền chỗ huyền diệu của Tiên đạo. Lời nói này chẳng phải lời khen ngợi, thật là lời bím-nhẻ. Một lẽ là khinh hốt Tiên đạo là dễ làm. Một lẽ thì tặng chỗ học của mình là rộng. Lấy ngón tay nhúng xuống biển gọi là nuốt biển rồi nói: Biển nuốt hết rồi, mà khá sao? Lấy vỏ cái lưong biển, rồi nói: Biển lưong hết rồi, mà khá sao? Kể nói lời này, thì khá gọi là không chánh tâm, không đại chí. Lại có một người ở Kim-lăng dâm ác vô độ, mạo xưng là người môn hạ của ông Trương-chơn-nhơn da cộp ta. Chẳng biết cửa đạo của họ Trương trước cấm dứt dâm sự dâm niệm làm cái công đầu. Kể kia nào ắt đem mình vào nơi cửa thanh-tịnh đặng kiểm chịu sự quở trách thay?

Nơi ba đều ấy mà hay chẳng khứng phạm, thành tâm tham ngộ, lấy trực-luận này mà kê cứu tiên lý, trưng trực-luận này mà ấn chứng thấy truyền, chơn tu thiệt ngộ, chứng thánh chứng chơn, mới chẳng phụ ta

cái giờ nhúng ngòi viết viết một chữ thì một giọt lụy rơi. Đương giờ ta luận đạo, muốn chẳng nói ngay. Nhưng nài sao đời nay chánh-đạo đã dứt hết, sợ vô ích nơi cứu chánh, mới chẳng dặng chẳng vì tiên phật mà bày tỏ cái chánh pháp. Còn muốn luận ngay, thì Trời có chỗ quở, nên chẳng dám nói. Nhưng sau phải luận ngay mà chịu quở, cho nên phải một giọt lụy rơi.

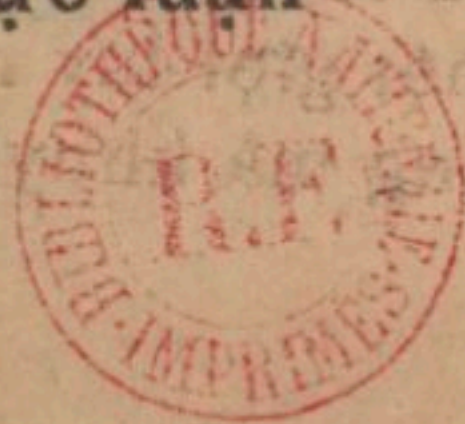
Ta từ Quý-tý đến Nhâm-tý 20 năm học thầy hộ thầy, bán ruộng nhà, phá gia-kế, khổ tâm khổ hạnh mới dặng ngộ. Kể học thầy đời sau, chưa ắt hay dặng lâu năm, chưa ắt có bán hằng sản, có phá gia đạo, mà khá dặng đạo, cho nên phải một giọt lụy rơi. Người dùng một lần thấy kinh này mà liền biết đạo, ta dùng nhiều năm khó-nhọc mà dễ-duôi tiết lậu cái đạo, ta lấy cái khổ của ta mà thế cái khổ cho người, ta lấy chỗ bán chỗ phá của ta mà thế cái chỗ bán chỗ phá cho người, nên phải một giọt lụy rơi. Lại hoặc có người có của khá phí, mà chẳng học chọn tiên đạo, là phí vô ích vậy. Tuy phí mà chẳng kiếm rõ, thì làm sao tu mạng cho dặng chứng mạng, làm sao tu tánh cho dặng chứng tánh, rộng vậy không biết chi, là phí vô ích. Tuy phí mà chẳng khổ tâm chí, khổ công hạnh, thì làm sao cầu cho hiểu cho thành, ấy là phí vô ích, nên phải một giọt lụy rơi. Ta lại vì chúng sanh mà nói vậy dặng mà khuyên răn đó.

Vì Thánh chơn buổi kiếp vận cuối cùng của Trời đất mà trực luận, để lưu hành trong buổi cuối cùng của Trời-đất đẳng độ cho hết các giống con Tiên Phật, làm thánh làm chơn, thành tiên thành phật chung cái lòng vậy vậy. Khóc mà luận là vì học thì khó mà lậu thì dễ là cắt bỏ thiên-cơ. Lại vì thế giới đã dứt Tiên Phật, chánh đạo càng truyền càng sai. Ta một mình đẳng hiệu, lại đâu dám chẳng vì Tiên-Phật chánh đạo mà để một mối chơn sao. Khiến cho đời đời các Thánh-chơn đẳng chỗ xét cứ mà làm của báu cho thầy vậy.

Đời nay đều ưa phòng thuật dâm dục. Mà Tiên Phật chánh đạo, thì cấm tuyệt dâm dục. Lòng trái với chánh đạo, nên tuy thấy mà cũng chẳng hay cứu chánh. Hoặc có kẻ theo cứu chánh mà chẳng đủ, nên phải viết kinh lưu hành cho trọn Trời-đất, thì hết thấy tiên phật buổi vị-lai đều đẳng phổ độ. Ấy là ta nối chí chư Tiên-ông cứu thế độ nhơn, lập ba ngàn công hạnh, làm cái phương trau mình mà thôi, tức là Thuần-Dương ông chỗ gọi : Độ tận chúng sanh, Đức Phật Thế-Tôn cùng Đức Địa-Tạng bồ tát cũng gọi : Độ tận chúng sanh, là cái quả lợi cho mình mà lợi cho người, chính phải dường ấy mà sau mới đẳng viên mãn.

Thiên-tiên chánh lý trực luận

Hậu bạt chung.



IMPRIMERIE

BUI-VAN-NHAN

Rue Clémenceau BENTRÉ



BỒN-QUÁN CHUYÊN :
Về việc in kinh, in sách, in toàn bằng chữ mới, thiết rõ, giấy tốt, in được mau. Các nhà buôn bán sách cùng các nhà từ-thiện in kinh làm phúc, in số nhiều bồn-quán sẽ tính giá đặc-biệt.

Về việc in các thứ thiệp mời, tân-hôn, tân-gia, thiệp tang, cung-hỉ vãn.. vãn.. có nhiều kiểu, in được thiết mau, kiểu thiết đẹp, giá thiết rẻ.

Cũng có lãnh đóng sách in tên chữ vàng thật khéo, thật chắc.

KHÔNG THUA SAIGON !!

